



CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
 - Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

1. Tên tổ chức: Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam (“Eximbank”)

- Mã chứng khoán: **EIB**
- Địa chỉ: Tầng 8, Văn phòng số L8-01-11+16 Tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại liên hệ: (028) 38227878
- E-mail: vphdqt@eximbank.com.vn
- Website: <https://www.eximbank.com.vn>

2. Nội dung thông tin công bố:

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên của Eximbank ngày 29/4/2025, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua các nội dung sau:

i) Thông qua Tờ trình của HĐQT về việc thông qua Quy chế quản trị nội bộ (sửa đổi).

Giao Chủ tịch HĐQT rà soát, điều chỉnh về mặt kỹ thuật, thể thức nhằm hoàn thiện văn bản và ban hành Quy chế nêu trên sau khi được ĐHĐCĐ thông qua.

ii) Thông qua Tờ trình của HĐQT về việc thông qua Quy chế tổ chức hoạt động của HĐQT (sửa đổi).

Giao Chủ tịch HĐQT rà soát, điều chỉnh về mặt kỹ thuật, thể thức nhằm hoàn thiện văn bản và ban hành Quy chế nêu trên sau khi được ĐHĐCĐ thông qua.

iii) Thông qua Tờ trình của BKS về việc thông qua Quy chế tổ chức hoạt động của BKS (sửa đổi).

Giao BKS tiến hành các thủ tục cần thiết (rà soát, điều chỉnh về mặt kỹ thuật, hình thức) nhằm hoàn thiện và ký ban hành thay thế Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS.

iv) Thông qua Tờ trình của HĐQT về việc quy định tỷ lệ sở hữu cổ phần của các nhà đầu tư nước ngoài và sửa đổi, bổ sung Điều lệ Eximbank.

- Quy định tổng mức sở hữu cổ phần của các nhà đầu tư nước ngoài tại Eximbank không vượt quá: 06% (sáu phần trăm) vốn điều lệ của Eximbank từng thời kỳ.



- Sửa đổi, bổ sung Điều 20 Điều lệ (nội dung gạch chân) như sau:
 - Sửa đổi điểm b, Khoản 4 Điều 20 Điều lệ thành như sau:

“2. Quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều này không áp dụng đối với các trường hợp sau đây:

a) Sở hữu cổ phần tại công ty con, công ty liên kết là tổ chức tín dụng quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều 111 Luật Các tổ chức tín dụng;

b) Sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài quy định tại Khoản 6 Điều này”
 - Bổ sung Khoản 6 vào Điều 20 Điều lệ nội dung sau:

“6. Tổng mức sở hữu cổ phần của các nhà đầu tư nước ngoài tại Eximbank không vượt quá 06% (sáu phần trăm) vốn điều lệ của Eximbank từng thời kỳ.
- Giao thẩm quyền cho Chủ tịch HĐQT ký, ban hành Điều lệ hợp nhất nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ nêu trên sau khi được ĐHCĐ thông qua.

Ngày 05/5/2025, Chủ tịch HĐQT thay mặt HĐQT ký ban hành toàn văn Quy chế Quản trị nội bộ, Quy chế tổ chức hoạt động của Hội đồng quản trị; Trưởng BKS thay mặt BKS ký ban hành toàn văn Quy chế tổ chức hoạt động của Ban kiểm soát và Chủ tịch HĐQT - Người đại diện theo pháp luật ký ban hành Điều lệ Eximbank.

(Nội dung chi tiết vui lòng xem tại file đính kèm).

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Eximbank vào ngày 05/5/2025 tại đường dẫn <https://eximbank.com.vn/nha-dau-tu>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố. /

Nơi nhận: 

- Như trên;
- TGD, Người phụ trách QTCT (để b/c);
- Lưu: VT, Vp. HĐQT.

Tài liệu đính kèm:

- Quy chế Quản trị nội bộ;
- Quy chế tổ chức hoạt động của HĐQT;
- Quy chế tổ chức hoạt động của BKS;
- Điều lệ Eximbank.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC 


Nguyễn Hồ Hoàng Vũ



Số: 151/2025/EIB/QĐ-HĐQT

Tp.HCM, ngày 05 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế Quản trị nội bộ của Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG TMCP XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT NAM

- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam (“Eximbank”);
- Căn cứ Nghị quyết số 121/2025/EIB/NQ-HĐQT ngày 08/4/2025 của Hội đồng quản trị;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên của Eximbank ngày 29/4/2025,

QUYẾT ĐỊNH

- Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “**Quy chế Quản trị nội bộ**” đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 29/4/2025.
- Điều 2.** Quyết định số 79/2022/EIB/QĐ-HĐQT ngày 24/02/2022 của Hội đồng quản trị về việc ban hành Quy chế Quản trị nội bộ của Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam hết hiệu lực kể từ ngày 29/4/2025.
- Điều 3.** Các ông/bà Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Thành viên Ban Điều hành và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- HĐQT, BKS (để báo cáo);
- Lưu VT, VP HĐQT.



MỤC LỤC

CHƯƠNG I. CÁC QUY ĐỊNH CHUNG	3
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng và nguyên tắc áp dụng	3
Điều 2. Các nguyên tắc quản trị cơ bản	3
Điều 3. Cơ cấu tổ chức quản lý	4
Điều 4. Người đại diện theo pháp luật	4
Điều 5. Dấu của Eximbank	5
 CHƯƠNG II. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	 5
Điều 6. Cổ đông, Đại hội đồng cổ đông	5
Điều 7. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông	6
Điều 8. Điều kiện, thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	8
Điều 9. Biên bản họp, nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông	9
Điều 10. Thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông	9
Điều 11. Cách thức phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	11
Điều 12. Trình tự, thủ tục Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến và hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến, áp dụng công nghệ thông tin hiện đại tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	12
Điều 13. Các báo cáo tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên	12
 CHƯƠNG III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	 14
Điều 14. Vai trò, nhiệm vụ, quyền hạn và quyền lợi của Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị	14
Điều 15. Ứng cử, đề cử ứng viên, bầu thành viên Hội đồng quản trị	14
Điều 16. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm, bổ sung, thay đổi Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản trị	15
Điều 17. Trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị, tổ chức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản	15
Điều 18. Các Ủy ban/Hội đồng thuộc Hội đồng quản trị	15
Điều 19. Người phụ trách quản trị công ty	16
 CHƯƠNG IV. BAN KIỂM SOÁT	 16
Điều 20. Vai trò, nhiệm vụ, quyền hạn và quyền lợi của Ban kiểm soát, thành viên Ban kiểm soát	16
Điều 21. Ứng cử, đề cử và bầu thành viên Ban kiểm soát	16
Điều 22. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay đổi Trưởng Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát	16
Điều 23. Cuộc họp và thông qua quyết định của Ban kiểm soát	17
Điều 24. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát	17



CHƯƠNG V. TỔNG GIÁM ĐỐC	17
Điều 25. Tổng giám đốc	17
Điều 26. Ký hợp đồng lao động với Tổng giám đốc	18
 CHƯƠNG VI. GIÁM SÁT CỦA QUẢN LÝ CẤP CAO, PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC	18
Điều 27. Giám sát của quản lý cấp cao.....	18
Điều 28. Nguyên tắc phối hợp	18
Điều 29. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị với Tổng giám đốc	18
Điều 30. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị với Ban kiểm soát.....	19
Điều 31. Phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Tổng giám đốc	19
 CHƯƠNG VII. NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH VÀ GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN	20
Điều 32. Trách nhiệm trung thực và tránh xung đột quyền lợi.....	20
Điều 33. Giao dịch với người có liên quan.....	20
 CHƯƠNG VIII. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG, KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH.....	21
Điều 34. Đánh giá hoạt động của Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Người điều hành khác.....	21
Điều 35. Khen thưởng	21
Điều 36. Xử lý vi phạm	22
 CHƯƠNG IX. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	22
Điều 37. Điều khoản thi hành và sửa đổi, bổ sung	22



QUY CHẾ QUẢN TRỊ NỘI BỘ NGÂN HÀNG TMCP XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT NAM

(Ban hành kèm theo Quyết định số 151/2025/EIB/QĐ-HĐQT ngày 05/5/2025 của HĐQT)

CHƯƠNG I CÁC QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng và nguyên tắc áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định các vấn đề liên quan đến quản trị của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất Nhập khẩu Việt Nam (“Eximbank”), bao gồm:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Người quản lý, người điều hành;
- Người phụ trách quản trị công ty;
- Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc;
- Các vấn đề liên quan khác.

2. Đối tượng áp dụng

- Cổ đông và người có liên quan của cổ đông;
- Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Người điều hành khác, Người phụ trách quản trị công ty và người có liên quan của các đối tượng này;
- Các tổ chức, cá nhân khác thuộc Eximbank có liên quan đến Quy chế này.

3. Nguyên tắc áp dụng

- Các nội dung không được quy định tại Quy chế này thì áp dụng theo Điều lệ và các quy định pháp luật có liên quan.
- Trường hợp có sự thay đổi Điều lệ và/hoặc quy định của pháp luật dẫn đến quy định tại Quy chế này khác với Điều lệ và/hoặc quy định của pháp luật thì áp dụng quy định mới tại Điều lệ và/hoặc quy định pháp luật mới tương ứng.
- Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa quy định của Quy chế này với quy định của Điều lệ/pháp luật về cùng một vấn đề, thì quy định của pháp luật, Điều lệ sẽ được ưu tiên áp dụng.
- Các từ ngữ, thuật ngữ, khái niệm trong Quy chế này sẽ được hiểu theo Điều lệ, các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 2. Các nguyên tắc quản trị cơ bản

- Tuân thủ các quy định có liên quan của pháp luật và Điều lệ;



2. Đảm bảo cơ cấu quản trị và mô hình vận hành hiệu quả;
3. Đảm bảo đối xử công bằng giữa các cổ đông, tôn trọng và đảm bảo các quyền lợi hợp pháp của cổ đông;
4. Minh bạch trong hoạt động của Eximbank.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức quản lý

1. Cơ cấu tổ chức quản lý Eximbank gồm có:
 - a) Đại hội đồng cổ đông;
 - b) Hội đồng quản trị;
 - c) Ban kiểm soát;
 - d) Tổng giám đốc.
2. Các Ủy ban, Hội đồng thuộc Hội đồng quản trị:
 - a) Hội đồng quản trị phải thành lập các Ủy ban, Hội đồng theo quy định pháp luật.
 - b) Ngoài các Ủy ban, Hội đồng theo quy định pháp luật, Hội đồng quản trị có thể thành lập các Ủy ban, Hội đồng khác, các cơ quan khác thuộc Hội đồng quản trị để tham mưu, tư vấn nhằm giúp Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình trong phạm vi và trên cơ sở phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ.
 - c) Hội đồng quản trị quy định cơ cấu, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ chế hoạt động và các nội dung khác của các Ủy ban, Hội đồng, các cơ quan khác thuộc Hội đồng quản trị phù hợp với quy định pháp luật.
3. Các Ủy ban/Hội đồng, bộ phận thuộc Tổng giám đốc:
 - a) Tổng giám đốc phải thành lập các Ủy ban/Hội đồng theo quy định pháp luật.
 - b) Ngoài các Ủy ban/Hội đồng theo quy định pháp luật, Tổng giám đốc có thể thành lập các Hội đồng khác, bộ phận tham mưu, giúp việc khác thuộc Tổng giám đốc để tham mưu, tư vấn và giúp Tổng giám đốc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình trong phạm vi và trên cơ sở phù hợp với quy định pháp luật, Điều lệ và hoạt động của Eximbank.
 - c) Tổng giám đốc quy định cơ cấu, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ chế hoạt động và các nội dung khác của các Ủy ban/Hội đồng, bộ phận tham mưu, giúp việc thuộc Tổng giám đốc.
4. Quản trị đối với công ty con, công ty liên kết:

Hội đồng quản trị quyết định và thực hiện quyền và nghĩa vụ của cổ đông/chủ sở hữu/thành viên góp vốn trong việc quản trị, điều hành hoạt động kinh doanh, kiểm soát rủi ro và các hoạt động khác tại các công ty con, công ty liên kết theo quy định tại Điều lệ, điều lệ của công ty con, công ty liên kết và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 4. Người đại diện theo pháp luật

1. Tổng giám đốc hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật của Eximbank (“ĐDPL”) theo quy định tại Điều lệ. Eximbank phải thông báo cho Ngân hàng Nhà nước về ĐDPL trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày bầu, bổ nhiệm chức danh đảm nhiệm ĐDPL hoặc thay đổi ĐDPL.



2. ĐDPL phải cư trú tại Việt Nam, trường hợp vắng mặt ở Việt Nam phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác là người quản lý, người điều hành của Eximbank đang cư trú tại Việt Nam để thực hiện quyền, nghĩa vụ của ĐDPL. Trường hợp này, ĐDPL vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền theo quy định tại Khoản này mà ĐDPL chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của ĐDPL cho đến khi ĐDPL trở lại làm việc hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác làm ĐDPL.
3. Trường hợp ĐDPL vắng mặt tại Việt Nam quá ba mươi (30) ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của ĐDPL hoặc chết, mất tích, đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì Hội đồng quản trị cử người khác làm ĐDPL.
4. Trách nhiệm của ĐDPL:
 - a) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của Eximbank.
 - b) Trung thành với lợi ích của Eximbank; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Eximbank để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
 - c) Chịu trách nhiệm cá nhân đối với những thiệt hại cho Eximbank do vi phạm nghĩa vụ quy định tại Điều này.
 - d) Các trách nhiệm khác theo quy định của Eximbank và pháp luật.

Điều 5. Dấu của Eximbank

1. Dấu của Eximbank (hay con dấu của Eximbank) bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
2. Hội đồng quản trị quyết định các nội dung liên quan đến dấu được làm tại cơ sở khắc dấu, bao gồm số lượng, hình thức, nội dung dấu, việc quản lý, sử dụng và lưu giữ dấu của Eximbank.
3. Trừ trường hợp Hội đồng quản trị có quyết định khác, Tổng Giám đốc quyết định các nội dung liên quan đến dấu dưới hình thức chữ ký số, bao gồm số lượng, hình thức, nội dung chữ ký số, việc quản lý, sử dụng và lưu giữ chữ ký số của Eximbank.
4. Eximbank sử dụng dấu trong các giao dịch theo quy định của pháp luật và Eximbank.

CHƯƠNG II

CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 6. Cổ đông, Đại hội đồng cổ đông

1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của cổ đông, Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định tại Điều lệ.



2. Cổ đông có quyền bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của mình. Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông và/hoặc quyết định của Hội đồng quản trị vi phạm pháp luật gây thiệt hại cho Eximbank, cổ đông có quyền đề nghị hủy hoặc đình chỉ quyết định đó theo quy định của pháp luật.
3. Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức:
 - a) Trường hợp cổ đông là tổ chức cử nhiều người đại diện theo ủy quyền thì cổ đông phải xác định cụ thể số cổ phần cho mỗi người đại diện theo ủy quyền. Trường hợp cổ đông không xác định số cổ phần tương ứng cho mỗi người đại diện theo ủy quyền thì số cổ phần sẽ được chia đều cho tất cả người đại diện theo ủy quyền của cổ đông theo nguyên tắc làm tròn số.
 - b) Việc cử, chấm dứt hoặc thay đổi người đại diện theo ủy quyền của cổ đông phải được thông báo bằng văn bản đến trụ sở chính của Eximbank trong thời hạn sớm nhất. Văn bản thông báo cử người đại diện theo ủy quyền phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - (i) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông;
 - (ii) Số lượng người đại diện theo ủy quyền và tỷ lệ sở hữu cổ phần tương ứng của mỗi người đại diện theo ủy quyền;
 - (iii) Họ tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Giấy tờ pháp lý của cá nhân từng người đại diện theo ủy quyền;
 - (iv) Thời hạn ủy quyền tương ứng của từng người đại diện theo ủy quyền; trong đó ghi rõ ngày bắt đầu được đại diện.
 - (v) Họ tên, chữ ký của người đại diện theo ủy quyền và người đại diện theo pháp luật của cổ đông.
 - c) Việc cử người đại diện theo ủy quyền phải được thông báo cho Eximbank và chỉ có hiệu lực đối với Eximbank kể từ: (i) thời điểm Eximbank nhận được văn bản hợp pháp về việc cử người đại diện theo ủy quyền hoặc (ii) thời điểm hiệu lực ghi nhận trên văn bản đó (tùy theo thời điểm nào xảy ra sau).

Việc chấm dứt người đại diện theo ủy quyền sẽ có hiệu lực kể từ ngày Eximbank nhận được thông báo bằng văn bản hợp pháp từ cổ đông, trừ trường hợp chấm dứt ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo thông báo, hướng dẫn của người triệu tập họp.
 - d) Tiêu chuẩn, điều kiện và trách nhiệm của người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức: theo quy định của Luật Doanh nghiệp và pháp luật có liên quan.

Điều 7. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông
 - a) Đại hội đồng cổ đông họp thường niên, hoặc bất thường để thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền theo quy định tại Điều lệ.
 - b) Hàng năm, Eximbank phải tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Việc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.



2. Hình thức họp Đại hội đồng cổ đông
 - a) Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành thông qua hình thức họp trực tiếp hoặc họp trực tuyến hoặc họp trực tuyến kết hợp họp trực tiếp. Hình thức họp Đại hội đồng cổ đông do Người triệu tập họp quyết định theo quy định tại Điều lệ.
 - b) Việc họp Đại hội đồng cổ đông qua phương thức họp trực tuyến hoặc họp trực tiếp kết hợp họp trực tuyến thực hiện theo quy định tại Điều lệ và Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và biểu quyết, bỏ phiếu bằng phương thức điện tử.
 - c) Việc họp và biểu quyết trực tuyến cũng phải tuân thủ các nguyên tắc, quy định tại Điều lệ như hình thức họp trực tiếp.
3. Thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông:
 - a) Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông họp thường niên.
 - b) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp được quy định tại Điều lệ.
 - c) Các nội dung khác có liên quan đến triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo quy định tại Điều lệ.
4. Việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông, và việc cổ đông kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp: được thực hiện theo Điều lệ và quy định pháp luật từng thời kỳ.
5. Người triệu tập họp chuẩn bị, xây dựng quy chế tiến hành họp đại hội đồng cổ đông để trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.
6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:
 - a) Trước khi khai mạc cuộc họp, Eximbank phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký ngay và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi hoàn tất đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng cuộc họp để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không bị ảnh hưởng.
 - b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền bằng văn bản cho một (01) hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp Đại hội đồng cổ đông.
 - c) Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo mẫu của Eximbank gửi kèm thông báo mời họp hoặc được lập phù hợp theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông (bên ủy quyền), tên cá nhân/tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký, con dấu (nếu có) của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.
 - d) Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải cung cấp, xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông.



- e) Trừ trường hợp: (i) Eximbank nhận được thông báo chậm nhất là hai mươi tư (24) giờ trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc (ii) Hội đồng quản trị/Ban thẩm tra tư cách cổ đông có quyết định khác, việc biểu quyết của người được ủy quyền dự họp vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:
- (i) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi;
 - (ii) Người được ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
 - (iii) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều 8. Điều kiện, thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Điều lệ.
2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Eximbank cấp cho mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp: thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử (nếu có).
Trên thẻ biểu quyết/phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử có ghi số đăng ký, tên của cổ đông và người đại diện ủy quyền và số phiếu biểu quyết mà cổ đông đó có.
3. Cách thức biểu quyết/bầu cử: thực hiện theo quy định tại thể lệ biểu quyết/bầu cử được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại từng phiên họp và theo nguyên tắc sau:
 - a) Biểu quyết tại Đại hội sẽ được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến.
 - b) Số phiếu/thẻ biểu quyết được kiểm đếm theo thứ tự: hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành, không có ý kiến đối với từng vấn đề.
 - c) Biểu quyết cũng có thể tiến hành bằng cách giơ tay/giơ thẻ biểu quyết nếu được Đại hội đồng cổ đông nhất trí.
 - d) Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu theo quy định tại Điều lệ.
4. Kiểm phiếu và công bố kết quả: việc kiểm phiếu được tiến hành sau khi cổ đông biểu quyết/bầu cử, kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa/người được Chủ tọa phân công công bố sau khi kết thúc đợt biểu quyết tương ứng và/hoặc ngay trước khi bế mạc cuộc họp và được ghi nhận tại Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.
5. Chương trình và nội dung cuộc họp được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
6. Chủ tọa có thể tiến hành các hoạt động cần thiết và hợp lý để điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự, theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông, đại diện cổ đông tham dự.
7. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây:
 - a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;



- b) Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
- c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

Thời gian hoãn tối đa không quá ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

Trường hợp Chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại Khoản này, quy định pháp luật và Điều lệ, Đại hội đồng cổ đông bầu một (01) người khác trong số những người dự họp để thay thế Chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết, quyết định được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

8. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền:
 - a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
 - b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp;
 - c) Trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
9. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp thích hợp để:
 - a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
 - c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) Đại hội.

Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết khác.

10. Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sắp xếp chương trình nghị sự của Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lý, bố trí thời gian hợp lý để thảo luận và biểu quyết từng vấn đề trong chương trình họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 9. Biên bản họp, nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Điều kiện và hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo quy định tại Điều lệ.
2. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông: biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải thể hiện các nội dung theo quy định tại Điều lệ và diễn biến của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
3. Biên bản họp, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và tài liệu kèm theo trong biên bản, nghị quyết phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật.

Điều 10. Thế thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Các trường hợp không được lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo quy định tại Điều lệ.



2. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến, cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo: thực hiện theo quy định tại Điều lệ.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của Eximbank;
 - b) Mục đích lấy ý kiến;
 - c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
 - d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - e) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
 - f) Thời hạn phải gửi về Eximbank phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
4. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Eximbank theo các hình thức sau:
 - a) Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có: chữ ký của cổ đông là cá nhân; chữ ký của người đại diện theo pháp luật hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức và được đóng dấu của tổ chức đó (nếu tổ chức có con dấu). Phiếu lấy ý kiến gửi về Eximbank phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
 - b) Gửi thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Eximbank qua thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu, địa chỉ thư điện tử của cổ đông được sử dụng để gửi phiếu lấy ý kiến phải trùng với dữ liệu do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp cho Eximbank hoặc đã được cổ đông đăng ký trước với Eximbank trước thời điểm Eximbank gửi đi phiếu lấy ý kiến;

Hình thức tiếp nhận phiếu lấy ý kiến gửi về được thực hiện theo quyết định và hướng dẫn của người tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.
5. Các phiếu lấy ý kiến Eximbank nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc bị tiết lộ/công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
6. Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến, giám sát của đại diện Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không phải là người điều hành, nắm giữ chức vụ quản lý của Eximbank. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của Eximbank;
 - b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;



- c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
 - d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
 - e) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
 - f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.
7. Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các nghị quyết, quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.
 8. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết/quyết định của Đại hội đồng cổ đông phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh nếu cần thiết. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết/quyết định được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.
 9. Biên bản kiểm phiếu được công bố thông tin theo quy định pháp luật từng thời kỳ.

Điều 11. Cách thức phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông phản đối việc tổ chức lại Eximbank hoặc phản đối việc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ thì có quyền biểu quyết không tán thành/không đồng ý đối với (các) nội dung này khi thực hiện quyền biểu quyết của mình.
2. Cổ đông đã biểu quyết phản đối nghị quyết về việc tổ chức lại Eximbank hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ có quyền yêu cầu Eximbank mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu Eximbank mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến Eximbank trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại Khoản 1 Điều này.
3. Eximbank phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều này với giá thị trường trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp định giá. Eximbank giới thiệu ít nhất ba (03) tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng. Các chi phí phát sinh có liên quan đến việc thuê tổ chức thẩm định giá như nêu trên do cổ đông thanh toán.
4. Eximbank chỉ được mua lại cổ phần của cổ đông nếu sau khi thanh toán hết số tiền tương ứng với số cổ phần được mua lại mà Eximbank vẫn đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác, tuân thủ các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động ngân hàng, và giá trị thực của vốn điều lệ không giảm thấp hơn mức vốn pháp định của ngân hàng thương mại.



Điều 12. Trình tự, thủ tục Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến và hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến, áp dụng công nghệ thông tin hiện đại tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Căn cứ theo tình hình thực tế, người triệu tập Đại hội đồng cổ đông quyết định tổ chức Đại hội đồng cổ đông theo hình thức hội nghị trực tuyến hoặc hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến.
2. Trường hợp tổ chức Đại hội đồng cổ đông có hình thức trực tuyến, người triệu tập được chủ động triển khai các thủ tục, công việc để phục vụ cho việc tổ chức hội nghị.
3. Việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và biểu quyết, bỏ phiếu bằng phương tiện điện tử được thực hiện theo Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và biểu quyết, bỏ phiếu bằng phương thức điện tử của Eximbank từng thời kỳ.

Điều 13. Các báo cáo tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên

1. Các báo cáo hằng năm:
 - a) Các báo cáo trình tại Đại hội đồng cổ đông gồm:
 - (i) Báo cáo kết quả kinh doanh và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Eximbank;
 - (ii) Báo cáo tài chính đã được kiểm toán;
 - (iii) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành;
 - (iv) Báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát nêu tại điểm b Khoản 1 Điều này;
 - (v) Báo cáo kết quả phân loại nợ, cam kết ngoại bảng, trích lập dự phòng rủi ro, kết quả sử dụng dự phòng rủi ro và kết quả xử lý tổn thất trong năm tài chính;
 - (vi) Báo cáo các khoản cấp tín dụng cho các đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 135 Luật Các tổ chức tín dụng phát sinh đến thời điểm lấy số liệu để họp Đại hội đồng cổ đông;
 - (vii) Báo cáo công khai thông tin của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc theo quy định tại Điều 49 Luật Các tổ chức tín dụng và Điều lệ;
 - (viii) Các nội dung đã được thông qua tại các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trước đó chưa được thực hiện;
 - (ix) Các báo cáo khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ.
2. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên phải đảm bảo có các nội dung sau:
 - a) Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật và Điều lệ;
 - b) Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - c) Báo cáo về các giao dịch giữa Eximbank, công ty con của Eximbank, công ty do Eximbank nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao



- dịch giữa Eximbank với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian ba (03) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
- d) Hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị và kết quả đánh giá của thành viên độc lập Hội đồng quản trị về hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - e) Hoạt động của các Ủy ban/Hội đồng thuộc Hội đồng quản trị;
 - f) Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc và người điều hành khác của Eximbank;
 - g) Các kế hoạch hoạt động trong năm tiếp theo hoặc nhiệm kỳ tiếp theo;
 - h) Các nội dung khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ.
3. Báo cáo của Chủ tịch Hội đồng quản trị tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên:
- a) Đánh giá hiệu quả làm việc của từng thành viên Hội đồng quản trị;
 - b) Đánh giá hiệu quả làm việc của từng thành viên của các Ủy ban/Hội đồng thuộc Hội đồng quản trị.
4. Báo cáo của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên phải đảm bảo có các nội dung sau:
- a) Báo cáo về kết quả kinh doanh của Eximbank, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
 - b) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
 - c) Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật và Điều lệ;
 - d) Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát;
 - e) Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Eximbank;
 - f) Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Eximbank, công ty con của Eximbank, công ty do Eximbank nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của Eximbank và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Eximbank với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của Eximbank là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian ba (03) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
 - g) Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Người điều hành khác của Eximbank;
 - h) Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông.
 - i) Đề xuất Đại hội đồng cổ đông quyết định lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính và thực hiện dịch vụ bảo đảm đối với hoạt động của Hệ thống kiểm soát nội bộ trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính trong năm tài chính tiếp theo.
 - j) Các nội dung khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ.



CHƯƠNG III

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 14. Vai trò, nhiệm vụ, quyền hạn và quyền lợi của Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị, có toàn quyền nhân danh Eximbank để quyết định, thực hiện quyền, nghĩa vụ của Eximbank, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị: thực hiện theo Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị và các quy định pháp luật liên quan.
3. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, người điều hành khác và các đơn vị trong Eximbank cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Eximbank và của các đơn vị trong Eximbank. Cá nhân, đơn vị được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị.
4. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao và các lợi ích khác theo quy định tại Điều lệ Eximbank từng thời kỳ.

Điều 15. Ứng cử, đề cử ứng viên, bầu thành viên Hội đồng quản trị

1. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên, tiêu chuẩn, điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị và các quy định pháp luật liên quan.
2. Hội đồng quản trị đương nhiệm quyết định và thông báo cho các cổ đông về việc ứng cử, đề cử vào Hội đồng quản trị; trong đó xác định rõ cơ cấu và số lượng thành viên được ứng cử, đề cử, tiêu chuẩn và điều kiện của Thành viên Hội đồng quản trị, cách thức đề cử, ứng cử, giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị và các trình tự, thủ tục khác có liên quan.
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Cách thức đề cử thực hiện theo Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị và các quy định pháp luật liên quan. Trường hợp đã xác định được trước ứng cử viên Hội đồng quản trị (sau khi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chấp thuận), thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố theo quy định pháp luật và Điều lệ.

Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- (i) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- (ii) Trình độ chuyên môn;
- (iii) Quá trình công tác;
- (iv) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh tại công ty khác);
- (v) Lợi ích có liên quan tới Eximbank và các bên có liên quan của Eximbank;
- (vi) Các thông tin khác (nếu có).



4. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện dưới hình thức bầu dồn phiếu theo quy định tại Điều lệ.
5. Eximbank thực hiện công bố thông tin về thành viên Hội đồng quản trị theo quy định pháp luật liên quan từng thời kỳ.

Điều 16. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm, bổ sung, thay đổi Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản trị

1. Các trường hợp bãi nhiệm, miễn nhiệm, bổ sung và thông báo về việc miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo Điều lệ.
2. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày Chủ tịch Hội đồng quản trị bị mất tư cách thành viên, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm tổ chức họp Hội đồng quản trị hoặc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản để bầu một thành viên (đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định pháp luật và Điều lệ) làm Chủ tịch Hội đồng quản trị.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị muốn từ chức phải có đơn xin từ chức gửi đến Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày nhận đơn, Hội đồng quản trị phải tổ chức họp hoặc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản để xem xét quyết định và tiến hành các thủ tục miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị hiện tại và bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị mới trong số các thành viên Hội đồng quản trị còn lại theo quy định của pháp luật. Việc từ chức sẽ không có hiệu lực cho tới khi Hội đồng quản trị thông qua quyết định miễn nhiệm Chủ tịch.
4. Thành viên Hội đồng quản trị muốn từ chức phải có đơn xin từ chức gửi Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát để trình Đại hội đồng cổ đông quyết định. Việc từ chức sẽ không có hiệu lực cho tới khi Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.
5. Eximbank thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định pháp luật liên quan từng thời kỳ.

Điều 17. Trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị, tổ chức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản

1. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị, thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, lập biên bản họp Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định tại Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị.
2. Trình tự và thủ tục tổ chức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản thực hiện theo quy định tại Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị.

Điều 18. Các Ủy ban/Hội đồng thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị thành lập các Ủy ban/Hội đồng để giúp Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình, trong đó phải có Ủy ban Quản lý rủi ro và Ủy ban Nhân sự.
2. Vai trò, trách nhiệm, thẩm quyền, nhiệm kỳ, số lượng, tiêu chuẩn, cơ cấu tổ chức và hoạt động của các Ủy ban/Hội đồng, của từng thành viên; và việc đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên của các Ủy ban/Hội đồng do Hội đồng quản trị quy định phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định khác của Eximbank.



Điều 19. Người phụ trách quản trị công ty

1. Việc bổ nhiệm, nhiệm kỳ, quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị công ty thực hiện theo quy định tại Điều lệ. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty được công bố thông tin theo quy định pháp luật liên quan từng thời kỳ.
2. Việc bãi nhiệm/miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định.
3. Tiêu chuẩn, điều kiện:
 - a) Có hiểu biết về pháp luật;
 - b) Không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Eximbank;
 - c) Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ và quyết định của Hội đồng quản trị (nếu có).
4. Chức năng, nhiệm vụ: thực hiện theo các quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị công ty theo Điều lệ và các công việc khác do Hội đồng quản trị giao, phân công từng thời kỳ.

CHƯƠNG IV

BAN KIỂM SOÁT

Điều 20. Vai trò, nhiệm vụ, quyền hạn và quyền lợi của Ban kiểm soát, thành viên Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát thực hiện giám sát, đánh giá việc chấp hành quy định của pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ và nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát, thành viên Ban kiểm soát: thực hiện theo Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát và các quy định pháp luật liên quan.
3. Thành viên Ban kiểm soát được hưởng thù lao và các lợi ích khác theo quy định tại Điều lệ Eximbank từng thời kỳ.

Điều 21. Ứng cử, đề cử và bầu thành viên Ban kiểm soát

1. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên, tiêu chuẩn, điều kiện của thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát và các quy định pháp luật liên quan.
2. Cách thức ứng cử, đề cử và bầu thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự như với thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 15 của Quy chế này và Điều lệ.

Điều 22. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay đổi Trưởng Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát

1. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng Ban kiểm soát, thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định tại Điều lệ.
2. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày Trưởng Ban kiểm soát bị mất tư cách thành viên, các thành viên Ban kiểm soát có trách nhiệm tổ chức họp Ban kiểm soát hoặc lấy ý kiến thành viên Ban kiểm soát bằng văn bản để bầu một thành viên (đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định pháp luật và Điều lệ) làm Trưởng Ban kiểm soát.



3. Trưởng Ban kiểm soát muốn từ chức Trưởng Ban kiểm soát phải có đơn xin từ chức gửi đến Ban kiểm soát và Hội đồng quản trị. Trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày nhận đơn, Ban kiểm soát phải tổ chức họp hoặc lấy ý kiến thành viên Ban kiểm soát bằng văn bản để xem xét quyết định và tiến hành các thủ tục miễn nhiệm Trưởng Ban kiểm soát hiện tại và bầu Trưởng Ban kiểm soát mới trong số các thành viên Ban Kiểm soát còn lại theo quy định của pháp luật. Việc từ chức sẽ không có hiệu lực cho tới khi Ban kiểm soát thông qua quyết định miễn nhiệm Trưởng Ban kiểm soát.
4. Thành viên Ban kiểm soát muốn từ chức phải có đơn xin từ chức gửi Ban kiểm soát và Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông quyết định. Việc từ chức sẽ không có hiệu lực cho tới khi Đại hội đồng cổ đông đã thông qua quyết định miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát.
5. Những người được bầu giữ chức Trưởng Ban kiểm soát và thành viên khác của Ban kiểm soát có trách nhiệm tiếp nhận và đảm nhiệm ngay công việc của chức danh được bầu. Trưởng Ban kiểm soát và các thành viên khác của Ban kiểm soát hết nhiệm kỳ, bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, đương nhiên mất tư cách có trách nhiệm bàn giao công việc cho Trưởng Ban kiểm soát và các thành viên khác của Ban kiểm soát mới được bầu; đồng thời vẫn phải chịu trách nhiệm cá nhân đối với các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.
6. Eximbank thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định pháp luật liên quan từng thời kỳ.

Điều 23. Cuộc họp và thông qua quyết định của Ban kiểm soát

Cuộc họp và thông qua quyết định của Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định tại Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Eximbank.

Điều 24. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến các thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:
 - a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo.
 - b) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
 - c) Báo cáo của Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Eximbank phát hành gửi cổ đông, Hội đồng quản trị.
2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận các hồ sơ tài liệu của Eximbank lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến các địa điểm làm việc của người quản lý, người điều hành và nhân viên của Eximbank trong giờ làm việc.
3. Hội đồng quản trị, người quản lý, người điều hành phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Eximbank theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.

CHƯƠNG V

TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 25. Tổng giám đốc

1. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng giám đốc thực hiện theo quy định tại Điều lệ.
2. Tiêu chuẩn của Tổng giám đốc được quy định tại Điều lệ.



3. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm đối với Tổng giám đốc thực hiện theo quy định tại Điều lệ.
4. Khi thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của mình, Tổng giám đốc phải tuân thủ quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ, và các quy định của hợp đồng lao động của Tổng giám đốc ký với Eximbank (nếu có).
5. Thay đổi Tổng giám đốc
 - a) Tổng giám đốc muốn từ chức phải có đơn xin từ chức gửi Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.
 - b) Người được bổ nhiệm Tổng giám đốc có trách nhiệm tiếp nhận và đảm nhiệm công việc của chức danh mới được bổ nhiệm; Tổng giám đốc cũ có trách nhiệm bàn giao công việc cho Tổng giám đốc mới được bổ nhiệm và vẫn phải chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.

Điều 26. Ký hợp đồng lao động với Tổng giám đốc

Việc ký kết, chấm dứt hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc được thực hiện đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của Eximbank. Hội đồng quản trị quyết định tiền lương và lợi ích khác của Tổng giám đốc.

CHƯƠNG VI

GIÁM SÁT CỦA QUẢN LÝ CẤP CAO, PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 27. Giám sát của quản lý cấp cao

1. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc giám sát đối với kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro, đánh giá nội bộ về mức đủ vốn của Eximbank theo quy định pháp luật.
2. Ban kiểm soát giám sát đối với kiểm toán nội bộ của Eximbank theo quy định pháp luật.

Điều 28. Nguyên tắc phối hợp

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc phối hợp hoạt động theo các nguyên tắc sau:

1. Phân định giữa các chức năng, nhiệm vụ nhằm đảm bảo sự minh bạch;
2. Luôn vì lợi ích chung của Eximbank nhằm đưa Eximbank phát triển bền vững;
3. Tuân thủ nghiêm túc các quy định của pháp luật có liên quan và của Eximbank;
4. Làm việc với tinh thần trách nhiệm cao nhất, trung thực, hợp tác và thường xuyên trao đổi nhằm cùng nhau tháo gỡ vướng mắc, khó khăn (nếu có).

Điều 29. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị với Tổng giám đốc

1. Hội đồng quản trị ban hành các quyết định/ng nghị quyết để Tổng giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các quyết định/ng nghị quyết đó.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập cuộc họp Hội đồng quản trị theo đề nghị bằng văn bản của Tổng giám đốc. Đề nghị của Tổng giám đốc phải nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.



3. Tổng giám đốc phải triệu tập cuộc họp những người điều hành theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
4. Các Thành viên Hội đồng quản trị được tham dự các cuộc họp những người điều hành.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Eximbank và của các đơn vị trong Eximbank. Trong trường hợp nhận được yêu cầu cung cấp thông tin, tài liệu, Tổng giám đốc phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu theo yêu cầu.
6. Trường hợp phát hiện rủi ro có thể ảnh hưởng lớn đến uy tín hoặc hoạt động kinh doanh của Eximbank hoặc các sự việc xét thấy cần thiết khác, Tổng giám đốc cần báo cáo ngay cho Chủ tịch Hội đồng quản trị và thành viên Hội đồng quản trị có liên quan.
7. Các hoạt động phối hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định khác của Eximbank.

Điều 30. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị với Ban kiểm soát

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập phải gửi thông báo mời họp Hội đồng quản trị/phiếu lấy ý kiến đến các thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị. Thành viên Ban kiểm soát có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết. Trưởng Ban kiểm soát có quyền yêu cầu ghi lại ý kiến của mình trong biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị, nếu ý kiến của mình khác với nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập cuộc họp Hội đồng quản trị theo đề nghị bằng văn bản của Ban kiểm soát. Đề nghị của Ban kiểm soát phải nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Eximbank theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.
4. Trưởng Ban kiểm soát phải triệu tập họp Ban kiểm soát khi có yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc ít nhất hai phần ba (2/3) thành viên Hội đồng quản trị. Các biên bản họp Ban kiểm soát trong trường hợp này phải được gửi tới thành viên Hội đồng quản trị cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Ban kiểm soát.
5. Trường hợp phát hiện người quản lý và người điều hành có hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ, Ban kiểm soát phải thông báo kịp thời bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
6. Các hoạt động phối hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định khác của Eximbank.

Điều 31. Phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Tổng giám đốc

1. Các báo cáo của Tổng giám đốc đề trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Eximbank phát hành gửi cổ đông, Hội đồng quản trị phải được gửi đến Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.
2. Tổng giám đốc phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Eximbank theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.



3. Trường Ban kiểm soát phải triệu tập họp Ban kiểm soát khi có yêu cầu của Tổng giám đốc. Các biên bản họp Ban kiểm soát trong trường hợp này phải được gửi tới Tổng giám đốc cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Ban kiểm soát.
4. Trường hợp phát hiện rủi ro có thể ảnh hưởng lớn đến uy tín hoặc hoạt động kinh doanh của Eximbank hoặc các sự việc xét thấy cần thiết khác, Tổng giám đốc cần báo cáo ngay cho Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát có liên quan.
5. Các hoạt động phối hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định khác của Eximbank.

CHƯƠNG VII

NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH VÀ GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN

Điều 32. Trách nhiệm trung thực và tránh xung đột quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và những người quản lý khác của Eximbank phải công khai các lợi ích liên quan của họ với Eximbank theo đúng quy định của Điều lệ và các quy định pháp luật khác có liên quan.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của những người này không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Eximbank, công ty con của Eximbank, công ty do Eximbank nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Eximbank phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết, quyết định này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Điều lệ và pháp luật có liên quan.
5. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của những người này không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Eximbank hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện giao dịch có liên quan.

Điều 33. Giao dịch với người có liên quan

1. Khi tiến hành giao dịch với những người có liên quan thuộc trường hợp phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua theo Điều lệ và các quy định pháp luật liên quan thì Eximbank phải ký kết hợp đồng bằng văn bản theo nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện.



2. Eximbank áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa cổ đông và những người có liên quan tiến hành các giao dịch làm thất thoát vốn, tài sản hoặc các nguồn lực khác của Eximbank.
3. Thủ tục thông qua hợp đồng, giao dịch với người có liên quan (thuộc trường hợp phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua):
 - a) Người đại diện Eximbank ký hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông phải thông báo cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát về đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch.

Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng, giao dịch hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của hợp đồng, giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.
 - b) Người đại diện Eximbank ký hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch.

Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày nhận được thông báo. Trong trường hợp này, thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

CHƯƠNG VIII

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG, KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH

Điều 34. Đánh giá hoạt động của Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Người điều hành khác

1. Hội đồng quản trị sẽ tiến hành đánh giá hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc.
2. Ban kiểm soát sẽ tiến hành đánh giá hoạt động của thành viên Ban kiểm soát.
3. Việc triển khai thực hiện đánh giá hoạt động của Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và Người điều hành khác được thực hiện theo quy định nội bộ từng thời kỳ.

Điều 35. Khen thưởng

1. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Người điều hành có thành tích trong việc quản trị, điều hành Eximbank và các nhiệm vụ khác được giao sẽ được xem xét khen thưởng theo quy định của pháp luật và Eximbank.
2. Các hình thức khen thưởng, tiêu chuẩn cụ thể về hình thức khen thưởng, trình tự, thủ tục khen thưởng sẽ được thực hiện theo quy định của Eximbank từng thời kỳ.



Điều 36. Xử lý vi phạm

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Người điều hành trong quá trình thực thi nhiệm vụ của mình mà vi phạm quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy định khác có liên quan của Eximbank, thì tùy theo tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi vi phạm sẽ bị xem xét xử lý theo quy định của pháp luật và quy định của Eximbank.

CHƯƠNG IX

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

Điều 37. Điều khoản thi hành và sửa đổi, bổ sung

1. Quy chế này được Đại hội đồng cổ đông thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 29 tháng 04 năm 2025.
2. Quy chế này thay thế cho Quy chế quản trị nội bộ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất Nhập khẩu Việt Nam được ban hành kèm theo Quyết định số 79/2022/EIB/QĐ-HĐQT của Hội đồng quản trị ngày 24 tháng 02 năm 2022.
3. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Hội đồng quản trị đề xuất và trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
4. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, cán bộ nhân viên Eximbank và các đối tượng khác nêu tại Khoản 2 Điều 1 Quy chế này có trách nhiệm thực hiện Quy chế này./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH 





Số: 152/2025/EIB/QĐ-HĐQT

Tp.HCM, ngày 05 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị
của Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam**

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

NGÂN HÀNG TMCP XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT NAM

- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam (“Eximbank”);
- Căn cứ Nghị quyết số 121/2025/EIB/NQ-HĐQT ngày 08/4/2025 của Hội đồng quản trị;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên của Eximbank ngày 29/4/2025,

QUYẾT ĐỊNH

- Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “**Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam**” đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 29/4/2025.
- Điều 2.** Quyết định số 78/2022/EIB/QĐ-HĐQT ngày 24/02/2022 của Hội đồng quản trị về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam hết hiệu lực kể từ ngày 29/04/2025.
- Điều 3.** Các ông/bà Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Thành viên Ban Điều hành và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- HĐQT, BKS (để báo cáo);
- Lưu VT, VP HĐQT.



MỤC LỤC

CHƯƠNG I. CÁC QUY ĐỊNH CHUNG	3
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng và nguyên tắc áp dụng	3
Điều 2. Hội đồng quản trị	3
Điều 3. Nguyên tắc hoạt động, cơ chế làm việc của Hội đồng quản trị	4
CHƯƠNG II. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	4
Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị	4
Điều 5. Nhiệm kỳ, số lượng, tiêu chuẩn và điều kiện đối với thành viên Hội đồng quản trị	4
Điều 6. Chủ tịch Hội đồng quản trị	5
Điều 7. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị	5
Điều 8. Cách thức, thủ tục bầu, bổ nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị	5
Điều 9. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị	6
CHƯƠNG III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	6
Điều 10. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	6
Điều 11. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết các hợp đồng, giao dịch	6
Điều 12. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường	6
Điều 13. Báo cáo của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông	6
CHƯƠNG IV. CUỘC HỌP VÀ LẤY Ý KIẾN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ BẰNG VĂN BẢN	7
Điều 14. Quy định về cuộc họp định kỳ Hội đồng quản trị	7
Điều 15. Quy định về cuộc họp bất thường của Hội đồng quản trị	7
Điều 16. Thông báo và chuẩn bị nội dung họp Hội đồng quản trị	7
Điều 17. Thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị tại cuộc họp	8
Điều 18. Tổ chức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản	8
CHƯƠNG V. MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	9
Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị	9
Điều 20. Mối quan hệ với Tổng giám đốc và bộ máy điều hành	10
Điều 21. Mối quan hệ với Ban kiểm soát	10
CHƯƠNG VI. CÁC QUY ĐỊNH KHÁC	10



Điều 22. Văn phòng Hội đồng quản trị.....	10
Điều 23. Thù lao và kinh phí hoạt động	10
Điều 24. Công khai các lợi ích liên quan.....	10
 CHƯƠNG VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH VÀ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	11
Điều 25. Điều khoản thi hành và sửa đổi, bổ sung	11



QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG TMCP XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT NAM

(Ban hành kèm theo Quyết định số 152/2025/EIB/QĐ-HĐQT ngày 05/5/2025 của HĐQT)

CHƯƠNG I CÁC QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng và nguyên tắc áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định cơ cấu tổ chức, cơ chế làm việc, nguyên tắc hoạt động và nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam nhằm hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam (“Điều lệ”) và các quy định hiện hành khác của pháp luật.

2. Đối tượng áp dụng

Áp dụng đối với Hội đồng quản trị (“HĐQT”), các thành viên Hội đồng quản trị và các đơn vị, cá nhân có liên quan khác trên toàn hệ thống Eximbank.

3. Nguyên tắc áp dụng

- Các nội dung không được quy định tại Quy chế này thì áp dụng theo Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ và các quy định có liên quan của pháp luật.
- Trường hợp có sự thay đổi Điều lệ và/hoặc quy định của pháp luật dẫn đến quy định tại Quy chế này khác với Điều lệ và/hoặc quy định của pháp luật thì áp dụng quy định mới tại Điều lệ và/hoặc quy định pháp luật mới tương ứng.
- Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa quy định của Quy chế này với quy định của Điều lệ/pháp luật về cùng một vấn đề thì quy định của pháp luật, Điều lệ sẽ được ưu tiên áp dụng.
- Các từ ngữ, thuật ngữ, khái niệm trong Quy chế này sẽ được hiểu theo Điều lệ, các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 2. Hội đồng quản trị

- HĐQT là cơ quan quản trị Eximbank, có toàn quyền nhân danh Eximbank để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Eximbank, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
- Nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT thực hiện theo quy định của Điều lệ, Quy chế này và theo quy định của pháp luật.
- HĐQT chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật, Điều lệ quy định hoặc được Đại hội đồng cổ đông giao/phân cấp/ủy quyền.
- HĐQT thành lập các Ủy ban/Hội đồng, bộ phận tham mưu, giúp việc trực thuộc HĐQT để tham mưu, tư vấn nhằm giúp HĐQT thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình trong phạm vi



vi và trên cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ, bao gồm nhưng không giới hạn ở các Ủy ban/Hội đồng sau:

- a) Ủy ban Nhân sự.
- b) Ủy ban Quản lý rủi ro.
- c) Các Ủy ban, Hội đồng khác.

6. HĐQT sử dụng bộ máy điều hành và dấu của Eximbank để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động, cơ chế làm việc của Hội đồng quản trị

1. HĐQT làm việc theo nguyên tắc tập thể, kết hợp với sự quản lý, điều phối của Chủ tịch HĐQT. Thành viên HĐQT chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc, ý kiến và quyết định của mình; và cùng chịu trách nhiệm tập thể trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định có liên quan của Thành viên HĐQT.
2. HĐQT thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác theo quyết định của HĐQT.
3. HĐQT giao trách nhiệm cho Tổng giám đốc tổ chức, điều hành, triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT.
4. Nghị quyết, quyết định của HĐQT có tính chất bắt buộc thi hành đối với các đơn vị và cá nhân có liên quan trong toàn hệ thống Eximbank.
5. Mọi hoạt động của HĐQT, các thành viên HĐQT và bộ máy giúp việc HĐQT phải bảo đảm tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ của Eximbank.

CHƯƠNG II

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo các quy định pháp luật liên quan và Điều lệ. Chi tiết quyền và nghĩa vụ của thành viên HĐQT được quy định tại Điều lệ.
2. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.
3. Thành viên HĐQT có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các đơn vị trong Eximbank cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Eximbank và của đơn vị trong Eximbank. Người được yêu cầu cung cấp thông tin phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên HĐQT.

Điều 5. Nhiệm kỳ, số lượng, tiêu chuẩn và điều kiện đối với thành viên Hội đồng quản trị

Nhiệm kỳ, số lượng, tiêu chuẩn và điều kiện đối với thành viên HĐQT, thành viên độc lập HĐQT được thực hiện theo quy định tại Điều lệ và các quy định pháp luật liên quan.



Điều 6. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch HĐQT do HĐQT bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số thành viên HĐQT. Tất cả các thành viên HĐQT đều có quyền tham gia bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch HĐQT mà không bị loại phiếu biểu quyết. Chủ tịch HĐQT phải thường trú ở Việt Nam trong suốt nhiệm kỳ.
2. Chủ tịch HĐQT phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo Điều lệ và các quy định pháp luật liên quan từng thời kỳ.
3. Chủ tịch HĐQT có quyền và nghĩa vụ theo Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ và các quy định pháp luật có liên quan.
4. Trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một (01) thành viên khác của HĐQT thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch HĐQT theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ.

Điều 7. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm các thành viên HĐQT trong trường hợp quy định tại Điều lệ.
2. Sau khi bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Chủ tịch HĐQT, các thành viên khác của HĐQT Eximbank vẫn phải chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.
3. Trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày thông qua quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với các nhân sự theo quy định tại Khoản 1 Điều này, HĐQT của Eximbank có văn bản kèm theo tài liệu liên quan báo cáo Ngân hàng Nhà nước.

Điều 8. Cách thức, thủ tục bầu, bổ nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. HĐQT lựa chọn trong số các thành viên HĐQT để bầu Chủ tịch HĐQT, và Phó Chủ tịch HĐQT (nếu có). HĐQT bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch HĐQT, Phó Chủ tịch HĐQT (trong trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm nhưng không làm mất tư cách thành viên HĐQT) theo nguyên tắc đa số.
2. Chủ tịch HĐQT sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ HĐQT. Cách thức triệu tập và thời hạn triệu tập cuộc họp đầu tiên của HĐQT được quy định tại Điều lệ.
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào HĐQT theo quy định tại Điều lệ.
4. Việc bầu, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm và từ chức của Chủ tịch HĐQT, Phó Chủ tịch HĐQT (nếu có), và thành viên khác của HĐQT phải được thực hiện theo quy định của pháp luật, Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ Eximbank và quy định khác có liên quan của Eximbank.
5. Trong các trường hợp HĐQT đương nhiệm giới thiệu/đề cử hoặc tổ chức đề cử thêm ứng viên HĐQT theo quy định tại Điều lệ, việc giới thiệu/đề cử hoặc tổ chức đề cử được thực hiện như sau:
 - a) Trình tự, thủ tục giới thiệu/đề cử hoặc tổ chức đề cử: do HĐQT quyết định nhưng phải đảm bảo tuân thủ theo các quy định pháp luật liên quan.



- b) HĐQT sẽ thông qua danh sách ứng viên được thành viên HĐQT giới thiệu/đề cử theo nguyên tắc đa số, trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tọa/người chủ trì việc lấy ý kiến bằng văn bản.

Điều 9. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên HĐQT sau khi Ngân hàng Nhà nước chấp thuận, Eximbank phải công bố thông tin liên quan đến các ứng viên đó theo quy định để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên HĐQT phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Eximbank nếu được bầu làm thành viên HĐQT. Thông tin liên quan đến ứng viên HĐQT được công bố thực hiện theo Quy chế quản trị nội bộ Eximbank.
2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT thực hiện theo các quy định, hướng dẫn về công bố thông tin.

CHƯƠNG III HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 10. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

Chi tiết quyền và nghĩa vụ của HĐQT được quy định tại Điều lệ.

Điều 11. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết các hợp đồng, giao dịch

1. HĐQT xem xét, chấp thuận các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền của HĐQT theo quy định tại Điều lệ, các quy định nội bộ và quy định pháp luật liên quan.
2. Việc phê duyệt, ký kết hợp đồng, giao dịch theo quy định tại khoản 1 Điều này tuân thủ quy định của Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 12. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

1. HĐQT phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp như quy định tại Điều lệ.
2. Thời hạn triệu tập và trách nhiệm triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường của HĐQT theo quy định của Điều lệ, quy định pháp luật từng thời kỳ.

Điều 13. Báo cáo của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông

Kết thúc năm tài chính, HĐQT phải trình Đại hội đồng cổ đông các báo cáo sau đây:

1. Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT;
2. Báo cáo tài chính;
3. Các báo cáo khác theo quy định pháp luật.



CHƯƠNG IV

CUỘC HỌP VÀ LẤY Ý KIẾN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ BẰNG VĂN BẢN

Điều 14. Quy định về cuộc họp định kỳ Hội đồng quản trị

1. Cuộc họp của HĐQT do Chủ tịch HĐQT hoặc thành viên HĐQT được Chủ tịch HĐQT ủy quyền triệu tập. HĐQT họp định kỳ ít nhất mỗi quý một (01) lần.
2. Địa điểm họp: HĐQT có thể họp tại trụ sở chính hoặc tại các nơi khác.
3. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ ngày có hiệu lực được ghi rõ trong nghị quyết, quyết định đó.
4. Cuộc họp HĐQT có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa tất cả hoặc một số thành viên của HĐQT với điều kiện mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:
 - a) Nghe (các) thành viên HĐQT tham gia phát biểu trong cuộc họp;
 - b) Nếu muốn, người đó có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời;
 - c) Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện thông tin liên lạc khác hoặc là kết hợp các phương thức này;
 - d) Thành viên HĐQT tham gia cuộc họp như trên được coi là có mặt tại cuộc họp đó. Địa điểm họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên HĐQT đông nhất tập họp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện.
5. Các quyết định đã được thông qua tại cuộc họp tiến hành bằng phương tiện điện tử được thừa nhận giá trị như cuộc họp được tổ chức họp trực tiếp.

Điều 15. Quy định về cuộc họp bất thường của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch HĐQT triệu tập họp HĐQT bất thường khi xét thấy cần thiết hoặc thuộc các trường hợp theo quy định tại Điều lệ. Địa điểm và hình thức tổ chức cuộc họp bất thường được thực hiện tương tự như cuộc họp định kỳ tại Điều 14 Quy chế này.
2. Chủ tịch HĐQT hoặc thành viên HĐQT được Chủ tịch HĐQT ủy quyền phải triệu tập họp HĐQT trong thời hạn (07) bảy ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị. Trường hợp Chủ tịch HĐQT không triệu tập họp HĐQT theo đề nghị thì phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Eximbank (trừ trường hợp không triệu tập họp được vì lý do bất khả kháng), trong trường hợp này, người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch HĐQT triệu tập họp HĐQT và tất cả các thành viên HĐQT dự họp bỏ phiếu bầu chủ tọa cuộc họp.
3. Các trường hợp họp khẩn cấp, thời hạn thông báo và hình thức thông báo mời họp HĐQT trong trường hợp cần họp khẩn cấp được thực hiện theo quy định của Hội đồng quản trị từng thời kỳ.

Điều 16. Thông báo và chuẩn bị nội dung họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp hoặc thời hạn khác ngắn hơn trong trường hợp họp khẩn cấp. Thông báo mời họp xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp,



chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp có tài liệu, văn bản sử dụng tại cuộc họp.

2. Thông báo mời họp có thể được gửi thông qua dịch vụ bưu chính, phương tiện điện tử hoặc hình thức khác theo quyết định của người triệu tập họp, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ/e-mail/thông tin liên hệ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Eximbank.
3. Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập phải gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban kiểm soát và Tổng giám đốc như đối với thành viên HĐQT.
4. Thành viên BKS, Tổng giám đốc, các cán bộ quản lý khi được yêu cầu tham dự họp HĐQT sẽ được phép tham dự cuộc họp, tham gia thảo luận nhưng không được biểu quyết và phải tuân thủ theo sự điều hành của Chủ tọa.

Điều 17. Thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị tại cuộc họp

1. Mỗi thành viên HĐQT có một (01) phiếu biểu quyết.
2. Thành viên HĐQT (bao gồm cả người được thành viên HĐQT ủy quyền) không được biểu quyết và không được tính vào số lượng thành viên để xác định điều kiện tổ chức cuộc họp, đồng thời cũng không được nhận ủy quyền của thành viên HĐQT khác để tham gia biểu quyết vấn đề đó trong các trường hợp sau đây:
 - a) Nội dung biểu quyết có xung đột lợi ích với thành viên đó; hoặc
 - b) Thành viên HĐQT có quyền lợi liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch.
3. Nghị quyết, quyết định của HĐQT được thông qua nếu được đa số thành viên HĐQT dự họp có quyền biểu quyết tán thành. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tọa cuộc họp.
4. Cách thức lưu giữ, nội dung Biên bản họp HĐQT và các vấn đề khác có liên quan được quy định tại Điều lệ.

Điều 18. Tổ chức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản

1. Các trường hợp thành viên HĐQT không được tham gia biểu quyết áp dụng như quy định tại Khoản 2 Điều 17 Quy chế này.
2. Các thành viên HĐQT phải ký vào văn bản lấy ý kiến và gửi về Văn phòng HĐQT theo đúng quy định trong phiếu lấy ý kiến hoặc các hình thức khác quy định tại Quy định lấy ý kiến bằng văn bản do HĐQT ban hành trong từng thời kỳ. Nếu thành viên không có ý kiến/biểu quyết trong thời hạn được quy định tại phiếu lấy ý kiến thì coi như thành viên HĐQT không tham gia biểu quyết.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có nội dung sau:
 - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của Eximbank;
 - b) Họ, tên của thành viên Hội đồng quản trị;
 - c) Nội dung cần lấy ý kiến;
 - d) Phương án biểu quyết;
 - e) Thời hạn gửi phiếu lấy ý kiến đã được trả lời về Văn phòng HĐQT;



- f) Họ và tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị/người chủ trì tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản;
 - g) Các nội dung cần thiết khác (nếu có).
4. Phiếu lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản được gửi đến từng thành viên Hội đồng quản trị như gửi thông báo mời họp quy định tại Khoản 2 Điều 16 Quy chế này hoặc các hình thức khác tại Quy định lấy ý kiến bằng văn bản do HĐQT ban hành trong từng thời kỳ. Ý kiến của thành viên HĐQT đã gửi qua thư điện tử có giá trị làm căn cứ để người tổ chức việc lấy ý kiến tổng hợp ý kiến. Ý kiến trả lời qua thư điện tử có giá trị tương đương với ý kiến được ký bằng văn bản.
5. Chủ tịch HĐQT, Chánh Văn phòng HĐQT hoặc nhân sự khác do Chủ tịch HĐQT chỉ định (sau đây gọi là “Người kiểm phiếu”) thực hiện thủ tục kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu.
6. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của Eximbank;
 - b) Nội dung lấy ý kiến;
 - c) Tổng số phiếu biểu quyết gửi đi, tổng số phiếu biểu quyết thu về, số phiếu biểu quyết hợp lệ, số phiếu biểu quyết không hợp lệ. Biên bản phải có phụ lục danh sách thành viên Hội đồng quản trị đã tham gia biểu quyết;
 - d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề được xin ý kiến;
 - e) Họ, tên, chữ ký của Người kiểm phiếu, người giám sát (nếu có).
7. Chủ tịch HĐQT, người tham gia vào việc kiểm phiếu, giám sát việc kiểm phiếu ý kiến của thành viên Hội đồng quản trị phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các nghị quyết/quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.
8. Biên bản kết quả kiểm phiếu kèm nghị quyết, quyết định của HĐQT được thông qua dựa trên kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các thành viên HĐQT trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.
9. Căn cứ vào tình hình thực tế hoạt động của Eximbank, HĐQT ban hành Quy định lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản để làm cơ sở thực hiện.

CHƯƠNG V

MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

- 1. Quan hệ giữa các thành viên HĐQT là quan hệ phối hợp, các thành viên HĐQT có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.
- 2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên HĐQT được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên HĐQT khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên HĐQT còn có ý kiến khác nhau thì



thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch HĐQT xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế này.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên HĐQT thì các thành viên HĐQT phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch HĐQT về việc bàn giao đó.

Điều 20. Mối quan hệ với Tổng giám đốc và bộ máy điều hành

HĐQT ban hành các nghị quyết, quyết định để Tổng giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, HĐQT kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết, quyết định đó.

Điều 21. Mối quan hệ với Ban kiểm soát

1. Mối quan hệ giữa HĐQT và Ban kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa HĐQT với Ban kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.
2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban kiểm soát và/hoặc của Kiểm toán nội bộ, HĐQT có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và chấn chỉnh, thực hiện kịp thời những kiến nghị phù hợp của Ban kiểm soát, Kiểm toán nội bộ.

CHƯƠNG VI

CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

Điều 22. Văn phòng Hội đồng quản trị

1. Văn phòng HĐQT là cơ quan giúp việc cho HĐQT, có chức năng phục vụ cho các hoạt động chỉ đạo, điều hành, giám sát của HĐQT trong quá trình thực hiện các mục tiêu chiến lược trong toàn hệ thống Ngân hàng.
2. Chánh Văn phòng HĐQT là người đứng đầu, chịu trách nhiệm quản lý, điều hành Văn phòng HĐQT.
3. Chức năng, nhiệm vụ của Văn phòng HĐQT thực hiện theo Quy chế tổ chức, hoạt động của Văn phòng HĐQT do HĐQT ban hành.

Điều 23. Thù lao và kinh phí hoạt động

1. Thù lao và lợi ích khác của thành viên HĐQT được tính vào chi phí hoạt động của Eximbank theo quy định của pháp luật và Điều lệ.
2. Ngân sách thù lao của HĐQT do Đại hội đồng cổ đông quyết định hằng năm.
3. Kinh phí hoạt động của HĐQT và bộ máy giúp việc HĐQT được tính vào chi phí hoạt động của Eximbank.

Điều 24. Công khai các lợi ích liên quan

1. Thành viên HĐQT phải kê khai cho Eximbank về các lợi ích liên quan của mình theo quy định tại Điều lệ, Quy chế này và các quy định pháp luật có liên quan, bao gồm:
 - a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà mình hoặc mình và người có liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ



- năm phần trăm (05%) vốn điều lệ trở lên, bao gồm cả phần vốn góp, cổ phần ủy quyền, ủy thác cho tổ chức, cá nhân khác đứng tên;
- b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà mình và người có liên quan là thành viên HĐQT, thành viên Hội đồng thành viên, kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc);
 - c) Thông tin về người có liên quan là cá nhân, bao gồm: họ và tên; số định danh cá nhân; quốc tịch, số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp đối với người nước ngoài; mối quan hệ với thành viên HĐQT;
 - d) Thông tin về người có liên quan là tổ chức, bao gồm: tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ pháp lý tương đương; người đại diện theo pháp luật, mối quan hệ với thành viên HĐQT.
2. Thành viên HĐQT phải gửi thông tin cho Eximbank bằng văn bản khi cung cấp thông tin lần đầu và khi có thay đổi các thông tin này trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày phát sinh hoặc có thay đổi thông tin, trừ trường hợp pháp luật có quy định thời hạn khác ngắn hơn.
 3. Thành viên HĐQT nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Eximbank đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước HĐQT và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của HĐQT chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của HĐQT thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Eximbank.

CHƯƠNG VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH VÀ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

Điều 25. Điều khoản thi hành và sửa đổi, bổ sung

1. Quy chế này được Đại hội đồng cổ đông thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 29 tháng 04 năm 2025.
2. Quy chế này thay thế cho Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam được ban hành kèm theo Quyết định số 78/2022/EIB/QĐ-HĐQT của HĐQT ngày 24 tháng 02 năm 2022.
3. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do HĐQT đề xuất và trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
4. Các thành viên HĐQT, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và các cá nhân, bộ phận có liên quan có trách nhiệm thực hiện Quy chế này./.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH 





TP.HCM, ngày 05 tháng 05 năm 2025

Số: 20/2025/EIB/QĐ-BKS

QUYẾT ĐỊNH
V/v ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát
Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam

BAN KIỂM SOÁT
NGÂN HÀNG TMCP XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT NAM

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 18/01/2024;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/06/2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Thông tư số 13/2018/TT-NHNN ngày 18/05/2018 của Ngân hàng Nhà nước quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (đã được sửa đổi, bổ sung);

Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam ngày 29/04/2025;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này ***“Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam”***.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký và thay thế Quyết định số 11/2022/EIB/QĐ-BKS ngày 25/02/2022 của Ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam.

Điều 3. Các ông/bà Thành viên Ban Kiểm soát, Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Điều hành, Kế toán trưởng và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Lưu BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Nguyễn Trí Trung



MỤC LỤC

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG	1
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng	1
Điều 2. Vai trò của Ban kiểm soát	1
Điều 3. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát	1
Điều 4. Nguyên tắc áp dụng	1
CHƯƠNG II QUY ĐỊNH CỤ THỂ	2
Mục 1 BAN KIỂM SOÁT	2
Điều 5. Số lượng thành viên Ban kiểm soát.....	2
Điều 6. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát.....	2
Điều 7. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát, thành viên Ban kiểm soát	3
Điều 8. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát	3
Điều 9. Nhiệm vụ và quyền hạn của Trưởng Ban kiểm soát	5
Điều 10. Nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên Ban kiểm soát.....	6
Điều 11. Quyền được cung cấp thông tin của Ban Kiểm soát	7
Điều 12. Bảo mật thông tin	7
Điều 13. Tiêu chuẩn và điều kiện đối với thành viên Ban kiểm soát.....	7
Điều 14. Những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ, không cùng đảm nhiệm chức vụ ..	8
Điều 15. Đương nhiên mất tư cách, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát.....	9
Điều 16. Thay thế thành viên Ban kiểm soát	10
Điều 17. Bộ máy giúp việc của Ban kiểm soát	10
Điều 18. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông	10
Mục 2 CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT.....	11
Điều 19. Cuộc họp của Ban Kiểm soát	11
Điều 20. Trình tự tổ chức và tiến hành họp Ban kiểm soát.....	12
Điều 21. Thông qua quyết định của Ban kiểm soát	13
Điều 22. Biên bản họp Ban kiểm soát	14
Mục 3 BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH.....	14
Điều 23. Trình báo cáo hàng năm	14
Điều 24. Thù lao và lợi ích khác của Thành viên Ban kiểm soát.....	15
Điều 25. Công khai các lợi ích có liên quan.....	15
Điều 26. Trách nhiệm tuân thủ quy định về công khai lợi ích liên quan, tuân thủ nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát.....	15
Điều 27. Trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp không tuân thủ các quy định về công khai lợi ích liên quan, nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát.....	15
Mục 4 MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT	15
Điều 28. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát.....	15
Điều 29. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị	15



Điều 30. Mối quan hệ với Tổng Giám đốc.....	16
Điều 31. Quan hệ công tác với các Đơn vị trực thuộc Eximbank	17
Điều 32. Quan hệ công tác với các cơ quan quản lý nhà nước.....	17
Điều 33. Quan hệ công tác với cổ đông	17
CHƯƠNG III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH.....	17
Điều 34. Triển khai thực hiện	17



**QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
NGÂN HÀNG TMCP XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT NAM**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 20/2025/EIB/QĐ-BKS ngày 05/05/2025 của
Ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam)

**CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định cơ cấu nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát của Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam (“Ngân hàng” hoặc “Eximbank”) theo quy định của pháp luật và Điều lệ Ngân hàng.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này áp dụng cho Ban kiểm soát, các thành viên Ban kiểm soát và các đơn vị, cá nhân có liên quan khác trên toàn hệ thống Eximbank.

Điều 2. Vai trò của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát thực hiện giám sát, đánh giá việc chấp hành quy định của pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ và nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
2. Mục tiêu hoạt động của Ban kiểm soát là phát hiện, ngăn ngừa vi phạm pháp luật và các quy định nội bộ nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành hoạt động của Ngân hàng. Đồng thời đề xuất, khuyến nghị công tác quản lý, điều hành Ngân hàng nhằm đảm bảo hoạt động an toàn, hiệu quả, đúng pháp luật.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban Kiểm soát.
2. Các thành viên Ban kiểm soát thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát hoạt động của Ngân hàng dưới sự phân công của Trưởng Ban kiểm soát, thực hiện quyền và nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật, Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ của Eximbank và Quy chế này.
3. Ban kiểm soát bàn bạc, biểu quyết để quyết định các công việc thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát thông qua:
 - a. Các cuộc họp; hoặc
 - b. Lấy ý kiến bằng văn bản; hoặc
 - c. Hình thức khác do Ban kiểm soát quyết định từng thời kỳ.

Điều 4. Nguyên tắc áp dụng

1. Các nội dung không được quy định tại Quy chế này thì áp dụng theo Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ và các quy định có liên quan của pháp luật.



2. Trường hợp có sự thay đổi Điều lệ và/hoặc quy định của pháp luật dẫn đến quy định tại Quy chế này khác với Điều lệ và/hoặc quy định của pháp luật đó thì áp dụng quy định mới tại Điều lệ và/hoặc quy định mới của pháp luật.
3. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa quy định của Quy chế này với quy định của Điều lệ/pháp luật về cùng một vấn đề, thì quy định của pháp luật, Điều lệ sẽ được ưu tiên áp dụng.
4. Các từ ngữ, thuật ngữ được sử dụng trong Quy chế này được hiểu như trong Điều lệ và pháp luật có liên quan.

CHƯƠNG II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1

BAN KIỂM SOÁT

Điều 5. Số lượng thành viên Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có tối thiểu 05 (năm) thành viên. Số lượng thành viên Ban kiểm soát cụ thể của từng nhiệm kỳ do Đại hội đồng cổ đông quyết định, trong đó phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.
2. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của Ngân hàng. Các thành viên Ban kiểm soát bầu một thành viên làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số.
3. Danh sách dự kiến những người được bầu làm thành viên Ban kiểm soát phải được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản trước khi bầu các chức danh này. Những người được bầu làm thành viên Ban kiểm soát phải thuộc danh sách đã được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận.

Điều 6. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ.
2. Trường hợp số lượng ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết (bao gồm cả trường hợp không đủ số lượng do xét thấy ứng viên không đảm bảo các tiêu chuẩn, điều kiện), Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu/đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử được thực hiện như sau:
 - a. Trình tự, thủ tục giới thiệu/đề cử hoặc tổ chức đề cử: do Ban kiểm soát quyết định nhưng phải đảm bảo tuân thủ theo các quy định pháp luật liên quan.
 - b. Ban kiểm soát sẽ thông qua danh sách ứng viên được Ban kiểm soát giới thiệu/đề cử theo nguyên tắc đa số, trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Trưởng Ban kiểm soát.
 - c. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát.
3. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát sau khi Ngân hàng Nhà nước chấp thuận, Ngân hàng phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên đó trước



ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Ngân hàng để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu theo quy định pháp luật. Ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Ngân hàng nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban kiểm soát được công bố thực hiện theo quy định tại Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ.

Điều 7. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát, thành viên Ban kiểm soát

Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá 05 (năm) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát theo nhiệm kỳ của Ban kiểm soát. Thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Nhiệm kỳ của thành viên được bổ sung hoặc thay thế là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ. Ban kiểm soát của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Ban kiểm soát của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc.

Điều 8. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát

1. Giám sát hoạt động quản trị, điều hành Ngân hàng trong việc tuân thủ pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ và nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước pháp luật, Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và Điều lệ.
2. Ban hành quy định nội bộ của Ban kiểm soát; định kỳ hàng năm xem xét lại quy định nội bộ của Ban kiểm soát, quy định nội bộ của Ngân hàng về kế toán, báo cáo.
3. Tổ chức thực hiện kiểm toán nội bộ; được tiếp cận, cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động quản trị, điều hành Ngân hàng. Có quyền sử dụng các nguồn lực của Ngân hàng để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao; được thuê chuyên gia, tư vấn độc lập và tổ chức bên ngoài để thực hiện nhiệm vụ nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát.
4. Giám sát thực trạng tài chính, thẩm định báo cáo tài chính 06 (sáu) tháng đầu năm và hàng năm của Ngân hàng. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả thẩm định báo cáo tài chính, đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cẩn trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.
5. Giám sát việc thông qua và thực hiện dự án đầu tư, mua, bán tài sản cố định, hợp đồng, giao dịch khác của Ngân hàng thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị. Định kỳ hàng năm, lập và gửi báo cáo kết quả giám sát cho Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
6. Giám sát việc chấp hành các quy định tại Chương VII của Luật Các tổ chức tín dụng về các hạn chế để bảo đảm an toàn trong hoạt động của Ngân hàng.
7. Kiểm tra sổ sách kế toán, các tài liệu khác và công việc quản lý, điều hành hoạt động của Ngân hàng khi thấy cần thiết hoặc trong các trường hợp sau đây:
 - a. Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;



- b. Theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước hoặc của cổ đông lớn, nhóm cổ đông lớn phù hợp với quy định của pháp luật. Việc kiểm tra được thực hiện trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo, giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến tổ chức, cá nhân có yêu cầu.
8. Kịp thời thông báo bằng văn bản cho Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị khi phát hiện Người quản lý, Người điều hành Ngân hàng có hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm Điều lệ, quy định nội bộ của Ngân hàng, nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, đồng thời yêu cầu người vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả (nếu có). Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong thời hạn 48 giờ sau khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ của Người quản lý, Người điều hành Ngân hàng.
 9. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Ngân hàng.
 10. Lập danh sách cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên và Người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc của Ngân hàng, cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên; lưu giữ và cập nhật thay đổi của danh sách này.
 11. Đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường hoặc đề nghị Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường theo quy định của pháp luật và Điều lệ.
 12. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong trường hợp Hội đồng quản trị có quyết định vi phạm nghiêm trọng quy định Luật Các tổ chức tín dụng hoặc vượt quá thẩm quyền được giao hoặc trường hợp khác theo quy định của Điều lệ.
 13. Quyết định cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của bộ phận kiểm toán nội bộ và bộ phận tư vấn, tham mưu, giúp việc trực thuộc Ban kiểm soát. Quy định tiêu chuẩn của các chức danh thuộc bộ phận Kiểm toán nội bộ và bộ phận tư vấn, tham mưu, giúp việc trực thuộc Ban kiểm soát. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh thuộc bộ phận kiểm toán nội bộ và bộ phận tư vấn, tham mưu, giúp việc trực thuộc Ban kiểm soát theo quy định có liên quan của pháp luật, Quy chế này và các quy định nội bộ khác của Ngân hàng.
 14. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông quyết định lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính và thực hiện dịch vụ bảo đảm đối với hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính của Ngân hàng trong năm tài chính tiếp theo.
 15. Kịp thời báo cáo Ngân hàng Nhà nước về các hành vi vi phạm quy định tại các khoản 6, 8 và 12 Điều này và các hành vi vi phạm về tỷ lệ sở hữu cổ phần, phần vốn góp, người có liên quan theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng.
 16. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Ngân hàng.
 17. Giám sát của quản lý cấp cao đối với kiểm toán nội bộ theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Ngân hàng, bao gồm:



- a. Giám sát, đánh giá việc thực hiện chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của thành viên Ban kiểm soát, kiểm toán viên nội bộ.
- b. Giám sát bộ phận kiểm toán nội bộ trong việc:
 - (i). Xây dựng, điều chỉnh kế hoạch kiểm toán nội bộ và thực hiện kiểm toán nội bộ; Theo dõi, đánh giá chất lượng kiểm toán nội bộ.
 - (ii). Rà soát, đánh giá tính hiệu quả của kiểm toán nội bộ và kết quả thực hiện nhiệm vụ của Trưởng kiểm toán nội bộ;
 - (iii). Xử lý, khắc phục các tồn tại, hạn chế của kiểm toán nội bộ theo yêu cầu, kiến nghị của Ngân hàng Nhà nước, tổ chức kiểm toán độc lập và các cơ quan chức năng khác.
 - (iv). Các nội dung khác do Ban kiểm soát quy định.
18. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Ngân hàng.
19. Được sử dụng dấu Ngân hàng để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát.
20. Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định pháp luật và Điều lệ.

Điều 9. Nhiệm vụ và quyền hạn của Trưởng Ban kiểm soát

1. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát quy định tại Điều 8 của Quy chế này và chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của Eximbank.
2. Triệu tập và làm chủ tọa cuộc họp Ban kiểm soát hoặc tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản để thực hiện các công việc, quyết định của Ban kiểm soát; Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp Ban kiểm soát, lấy ý kiến bằng văn bản để thực hiện các công việc, quyết định của Ban kiểm soát; Giám sát, tổ chức giám sát việc thực hiện các quyết định của Ban kiểm soát.
3. Thay mặt Ban kiểm soát ký văn bản thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát.
4. Thay mặt Ban kiểm soát triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường hoặc đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường theo quy định tại Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ và Quy chế này.
5. Tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền phát biểu ý kiến nhưng không được biểu quyết.
6. Yêu cầu ghi lại ý kiến của mình trong biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị nếu ý kiến đó khác với nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông.
7. Chuẩn bị kế hoạch làm việc của Ban kiểm soát và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban kiểm soát.
8. Bảo đảm các thành viên Ban kiểm soát nhận được thông tin đầy đủ, khách quan, chính xác và có đủ thời gian thảo luận các vấn đề mà Ban kiểm soát phải xem xét.



9. Giám sát, chỉ đạo việc thực hiện nhiệm vụ được phân công và quyền, nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát.
10. Chỉ được ủy quyền cho 01 (một) thành viên khác của Ban kiểm soát thực hiện quyền, nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát trong thời gian vắng mặt hoặc không thể thực hiện nhiệm vụ.
11. Các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật, Điều lệ và quy định khác của Ngân hàng.

Điều 10. Nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên Ban kiểm soát

1. Tuân thủ pháp luật, Điều lệ, quy định nội bộ của Ban kiểm soát, đạo đức nghề nghiệp và thực hiện nhiệm vụ theo phân công của Trưởng Ban kiểm soát để triển khai nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát một cách trung thực, cẩn trọng, vì lợi ích của Ngân hàng và của cổ đông; chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình.
2. Trung thành với lợi ích của Ngân hàng và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Ngân hàng để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
3. Bầu 01 (một) thành viên Ban kiểm soát làm Trưởng Ban kiểm soát. Tất cả các thành viên Ban kiểm soát đều có quyền tham gia bầu, biểu quyết miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng Ban kiểm soát mà không bị loại phiếu biểu quyết (kể cả biểu quyết cho chính mình).
4. Tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.
5. Kiểm soát các hoạt động kinh doanh, kiểm tra sổ sách kế toán, tài sản, báo cáo tài chính của Ngân hàng và kiến nghị biện pháp khắc phục.
6. Yêu cầu Người quản lý của Ngân hàng báo cáo, giải trình về thực trạng tài chính, kết quả kinh doanh của Công ty con của Ngân hàng, kế hoạch, dự án, chương trình đầu tư phát triển và quyết định khác trong quản lý, điều hành Ngân hàng.
7. Yêu cầu Người quản lý, Người điều hành, nhân viên của Ngân hàng cung cấp số liệu và giải trình các hoạt động kinh doanh để thực hiện nhiệm vụ được phân công.
8. Báo cáo Trưởng Ban kiểm soát về hoạt động tài chính bất thường của Ngân hàng, chịu trách nhiệm về những đánh giá và kết luận của mình.
9. Yêu cầu Trưởng Ban kiểm soát triệu tập họp Ban kiểm soát bất thường.
10. Tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát, thảo luận và biểu quyết về các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát, trừ những vấn đề có xung đột lợi ích với thành viên đó.
11. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định khác của Ngân hàng.
12. Trường hợp thành viên Ban kiểm soát vi phạm quy định pháp luật và Điều lệ mà gây thiệt hại cho Ngân hàng hoặc người khác thì thành viên Ban kiểm soát đó phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Ngân hàng.



13. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, đồng thời yêu cầu thành viên đó chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

Điều 11. Quyền được cung cấp thông tin của Ban Kiểm soát

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:
 - a. Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;
 - b. Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
 - c. Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Ngân hàng phát hành.
2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận tất cả hồ sơ, tài liệu của Ngân hàng lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của Người quản lý, Người điều hành và nhân viên của Ngân hàng trong giờ làm việc.
3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Người quản lý, Người điều hành Ngân hàng phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Ngân hàng theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.

Điều 12. Bảo mật thông tin

Các thành viên Ban kiểm soát có trách nhiệm bảo mật thông tin theo quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của Ngân hàng, ngay cả khi thành viên đó đã hết nhiệm kỳ hoặc bị đương nhiên mất tư cách, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát.

Điều 13. Tiêu chuẩn và điều kiện đối với thành viên Ban kiểm soát

1. Không thuộc trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ quy định tại Khoản 1 Điều 14 Quy chế này;
2. Có đạo đức nghề nghiệp theo quy định của Ngân hàng Nhà nước;
3. Có trình độ từ đại học trở lên về một trong các ngành tài chính, ngân hàng, kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán;
4. Có ít nhất 03 (ba) năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán;
5. Không phải là người có liên quan, người có quan hệ gia đình của Người quản lý Eximbank;
6. Trưởng Ban kiểm soát phải cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm;
7. Không là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Eximbank trong 03 năm liền trước đó;
8. Không phải là người đại diện phần vốn Nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại Eximbank;



9. Các tiêu chuẩn, điều kiện khác theo quy định pháp luật có liên quan (nếu có).

Điều 14. Những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ, không cùng đảm nhiệm chức vụ

1. Những người sau đây không được là thành viên Ban kiểm soát Eximbank:
 - a. Người chưa thành niên; người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi; người bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự;
 - b. Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đang chấp hành hình phạt tù; đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc; đang bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định;
 - c. Người đã bị kết án về tội từ tội phạm nghiêm trọng trở lên;
 - d. Người đã bị kết án về tội xâm phạm sở hữu mà chưa được xóa án tích;
 - e. Cán bộ, công chức, viên chức, Người quản lý từ cấp phòng trở lên trong doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở lên, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước, của doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở lên tại Eximbank hoặc được cử, chỉ định, bổ nhiệm tham gia quản lý, điều hành, kiểm soát Eximbank theo yêu cầu nhiệm vụ;
 - f. Sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân, viên chức quốc phòng trong cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp, công nhân công an trong cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt Nam, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước, của doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở lên tại Eximbank;
 - g. Người thuộc đối tượng không được tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp, hợp tác xã theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức và pháp luật về phòng, chống tham nhũng;
 - h. Người đã từng là chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh của công ty hợp danh, Tổng giám đốc (Giám đốc), thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của doanh nghiệp, thành viên Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc (Giám đốc) hợp tác xã tại thời điểm doanh nghiệp, hợp tác xã đó bị tuyên bố phá sản, trừ trường hợp được cử, chỉ định, bổ nhiệm tham gia quản lý, điều hành, kiểm soát doanh nghiệp, hợp tác xã là tổ chức tín dụng bị tuyên bố phá sản theo yêu cầu nhiệm vụ;
 - i. Người đã từng bị đình chỉ chức danh Chủ tịch, thành viên khác của Hội đồng quản trị, Chủ tịch, thành viên khác của Hội đồng thành viên, Trưởng Ban, thành viên khác của Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc) của tổ chức tín dụng theo quy định tại Điều 47 Luật Các tổ chức tín dụng hoặc bị cơ quan có thẩm quyền xác định người đó có vi phạm dẫn đến việc tổ chức tín dụng bị thu hồi Giấy phép;



- j. Người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc của Eximbank, trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 69 Luật Các tổ chức tín dụng;
 - k. Người phải chịu trách nhiệm theo kết luận thanh tra dẫn đến việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng ở khung phạt tiền cao nhất đối với hành vi vi phạm quy định về giấy phép, quản trị, điều hành, cổ phần, cổ phiếu, góp vốn, mua cổ phần, cấp tín dụng, mua trái phiếu doanh nghiệp, tỷ lệ bảo đảm an toàn theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.
 - l. Các trường hợp khác theo quy định pháp luật (nếu có).
2. Thành viên Ban kiểm soát của Eximbank không được đồng thời đảm nhiệm một trong các chức vụ sau đây, trừ trường hợp là Người quản lý, Người điều hành, nhân viên của tổ chức tín dụng nhận chuyển giao bắt buộc theo phương án chuyển giao bắt buộc đã được phê duyệt:
- a. Người quản lý, Người điều hành Eximbank, tổ chức tín dụng khác, doanh nghiệp khác; nhân viên của Eximbank hoặc công ty con của Eximbank;
 - b. Nhân viên của doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị của Eximbank là thành viên Hội đồng quản trị, Người điều hành hoặc là cổ đông lớn của doanh nghiệp đó.

Điều 15. Đương nhiên mất tư cách, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát đương nhiên mất tư cách thành viên Ban kiểm soát khi thuộc một trong các trường hợp sau:
- a. Thuộc một trong các trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ quy định tại Điều lệ và Điều 14 Quy chế này.
 - b. Bị trục xuất khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
 - c. Khi Eximbank bị thu hồi Giấy phép;
 - d. Chết;
 - e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ.
2. Trừ trường hợp đương nhiên mất tư cách quy định tại khoản 1 Điều này, Trưởng Ban, thành viên khác của Ban kiểm soát bị miễn nhiệm, bãi nhiệm khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:
- a. Miễn nhiệm khi có đơn xin từ chức gửi Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị Ngân hàng;
 - b. Bãi nhiệm khi không tham gia hoạt động của Ban kiểm soát trong 06 (sáu) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c. Bãi nhiệm khi không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều lệ và pháp luật có liên quan;
 - d. Bãi nhiệm khi vi phạm nghiêm trọng các quy định pháp luật hoặc Điều lệ trong quá trình thực hiện thẩm quyền hoặc nhiệm vụ được giao;



- e. Theo toàn quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông ngoài các trường hợp quy định tại điểm (a) đến điểm (d) Khoản này (đối với thành viên Ban kiểm soát).
 - f. Theo quyết định của Ban kiểm soát ngoài các trường hợp quy định tại điểm (a), (b), (c), (d), (e) Khoản này (đối với Trưởng Ban kiểm soát);
 - g. Các trường hợp khác theo quy định của Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp, quy định pháp luật khác và Điều lệ.
3. Sau khi đương nhiên mất tư cách, bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Trưởng Ban, thành viên khác của Ban kiểm soát vẫn phải chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.

Điều 16. Thay thế thành viên Ban kiểm soát

- 1. Trong thời hạn tối đa 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày Trưởng Ban kiểm soát bị đương nhiên mất tư cách thành viên Ban kiểm soát hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, các thành viên Ban kiểm soát còn lại có trách nhiệm tổ chức họp Ban kiểm soát hoặc lấy ý kiến bằng văn bản để bầu một thành viên làm Trưởng Ban kiểm soát.
- 2. Trưởng Ban kiểm soát muốn từ chức phải có đơn gửi đến Ban kiểm soát và Hội đồng quản trị. Trong thời hạn tối đa 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày nhận đơn, Ban kiểm soát phải tổ chức họp để xem xét, quyết định, tiến hành các thủ tục miễn nhiệm và bầu Trưởng Ban kiểm soát thay thế theo quy định hiện hành.
- 3. Thành viên Ban kiểm soát muốn từ chức phải có đơn gửi đến Ban kiểm soát và Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bất thường hoặc trình Đại hội đồng cổ đông gần nhất quyết định.
- 4. Trường hợp Ban kiểm soát có số thành viên ít hơn số thành viên tối thiểu theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Quy chế này và Điều lệ thì trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày không đủ số thành viên tối thiểu, Ngân hàng phải bầu bổ sung, bảo đảm số thành viên tối thiểu trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 166 của Luật Các tổ chức tín dụng.
- 5. Trong các trường hợp khác, cuộc họp gần nhất của Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu thành viên Ban kiểm soát mới để thay thế cho thành viên Ban kiểm soát bị miễn nhiệm, bãi nhiệm hoặc bổ sung những thành viên còn thiếu.

Điều 17. Bộ máy giúp việc của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có bộ phận Kiểm toán nội bộ và bộ phận tư vấn, tham mưu, giúp việc trực thuộc Ban kiểm soát, được sử dụng các nguồn lực của Ngân hàng để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao, được thuê chuyên gia, tư vấn độc lập và các tổ chức bên ngoài để thực hiện các nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

Điều 18. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông

- 1. Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày trong trường hợp đã hết thời hạn theo quy định mà Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:



- a. Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
 - b. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c Khoản 3 Điều 42 Điều lệ;
 - c. Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện; hoặc
 - d. Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ.
2. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Ngân hàng.
 3. Trình tự, thủ tục, chi phí và các nội dung khác liên quan đến việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định của Điều lệ và quy định pháp luật liên quan.

Mục 2

CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT

Điều 19. Cuộc họp của Ban Kiểm soát

1. Cuộc họp Ban kiểm soát đầu tiên của nhiệm kỳ phải được tổ chức trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc sau ngày bầu Ban kiểm soát của nhiệm kỳ đó để bầu Trưởng Ban Kiểm soát. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn 01 (một) thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số 01 (một) người trong số họ để triệu tập họp Ban kiểm soát.
2. Ban kiểm soát phải họp định kỳ ít nhất mỗi quý 01 (một) lần và có thể được triệu tập họp bất thường để kịp thời giải quyết những công việc đột xuất. Các cuộc họp định kỳ của Ban kiểm soát do Trưởng Ban kiểm soát hoặc thành viên Ban kiểm soát được Trưởng Ban kiểm soát ủy quyền triệu tập.
3. Ban Kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.
4. Cuộc họp bất thường của Ban kiểm soát được tiến hành theo đề nghị của một trong các đối tượng sau đây:
 - a. Chủ tịch Hội đồng quản trị;
 - b. Ít nhất 2/3 (hai phần ba) số thành viên Hội đồng quản trị trở lên;
 - c. Trưởng Ban kiểm soát;
 - d. Ít nhất 2/3 (hai phần ba) số thành viên Ban kiểm soát trở lên;
 - e. Tổng Giám đốc;
 - f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát.



5. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị họp Ban kiểm soát bất thường của một trong các đối tượng nêu tại khoản 4 Điều này, Trưởng Ban kiểm soát phải triệu tập (hoặc ủy quyền cho thành viên Ban kiểm soát khác triệu tập) và tiến hành cuộc họp Ban kiểm soát bất thường.
6. Trường hợp sau 02 (hai) lần đề nghị mà Trưởng Ban kiểm soát không triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát, các thành viên Ban kiểm soát có văn bản thông báo Hội đồng quản trị và tiến hành họp Ban kiểm soát để xử lý công việc; đồng thời quyết định việc miễn nhiệm, bãi nhiệm chức danh Trưởng ban, bầu một thành viên Ban kiểm soát khác (đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định) giữ chức danh Trưởng ban theo đúng các quy định liên quan (nếu cần), hoặc yêu cầu Hội đồng quản trị tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường để báo cáo/trình Đại hội đồng cổ đông xem xét các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (nếu có).
7. Cuộc họp Ban kiểm soát được tiến hành tại trụ sở Ngân hàng hoặc ở nơi khác theo quyết định của Trưởng Ban kiểm soát hoặc thành viên Ban kiểm soát được ủy quyền triệu tập cuộc họp.
8. Cuộc họp Ban kiểm soát có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Ban kiểm soát với điều kiện mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:
 - a. Nghe thành viên Ban kiểm soát tham gia phát biểu trong cuộc họp;
 - b. Nếu muốn, người đó có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời;
 - c. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện thông tin liên lạc khác hoặc là kết hợp các phương thức này;
 - d. Thành viên Ban kiểm soát tham gia cuộc họp như trên được coi là có mặt tại cuộc họp đó. Địa điểm họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Ban kiểm soát đông nhất tập hợp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện;
 - e. Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp có sự tham dự thông qua phương tiện điện tử sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng sau đó phải được khẳng định lại bằng các chữ ký trong biên bản hoặc ý kiến đồng ý với Biên bản gửi qua email hoặc bản giấy của tất cả thành viên Ban kiểm soát tham dự cuộc họp này.

Trường hợp thành viên Ban kiểm soát không xác nhận lại việc tham dự/ý kiến tại cuộc họp hoặc ký Biên bản theo quy định tại khoản này thì Biên bản họp đã phản ánh trung thực và chính xác nội dung cuộc họp có đầy đủ họ, tên, chữ ký của Chủ tọa cuộc họp và người ghi Biên bản vẫn sẽ có hiệu lực thi hành.

Điều 20. Trình tự tổ chức và tiến hành họp Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát hoặc người triệu tập họp Ban kiểm soát phải gửi Thông báo mời họp cho các thành viên Ban kiểm soát chậm nhất 03 (ba) ngày làm việc trước ngày họp trừ một số trường hợp khẩn cấp hoặc để xử lý kịp thời các nội dung cấp bách, quan trọng. Thông báo về cuộc họp Ban kiểm soát được làm bằng văn bản tiếng Việt, trong đó nêu rõ về: chương trình họp, thời gian và địa điểm họp và phải được kèm theo những tài liệu



cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Ban kiểm soát và cả các phiếu biểu quyết cho những thành viên Ban kiểm soát không thể dự họp.

2. Cuộc họp Ban kiểm soát được tiến hành khi có từ 2/3 (hai phần ba) số thành viên Ban kiểm soát trở lên trực tiếp tham dự hoặc thông qua người được ủy quyền là một thành viên Ban kiểm soát khác.
3. Trường hợp triệu tập họp Ban kiểm soát định kỳ lần đầu nhưng không đủ số thành viên tham dự theo quy định, Trưởng Ban kiểm soát phải triệu tập tiếp cuộc họp Ban kiểm soát lần hai trong thời gian không quá 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày dự định họp Ban kiểm soát lần đầu. Sau hai lần triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát không đủ số thành viên tham dự, Trưởng Ban kiểm soát phải thông báo cho Hội đồng quản trị biết và đề nghị triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong thời hạn không quá 30 (ba mươi) ngày tiếp theo để cổ đông xem xét tư cách của thành viên Ban kiểm soát.

Điều 21. Thông qua quyết định của Ban kiểm soát

1. Mỗi thành viên tham dự cuộc họp Ban kiểm soát sẽ có một phiếu biểu quyết tại cuộc họp Ban kiểm soát. Nếu thành viên Ban kiểm soát không thể tham dự cuộc họp thì có thể ủy quyền biểu quyết của mình bằng văn bản, email cho một thành viên Ban kiểm soát khác (là đối tượng được phép tham gia biểu quyết) thực hiện biểu quyết thay.
2. Thành viên Ban kiểm soát có xung đột lợi ích hoặc có quyền lợi liên quan tới vấn đề được đưa ra Ban kiểm soát quyết định sẽ không được phép tham gia biểu quyết đối với vấn đề đó và không được tính vào số lượng đại biểu yêu cầu có mặt tại cuộc họp, đồng thời cũng không được ủy quyền cho/nhận ủy quyền của thành viên Ban kiểm soát khác để tham gia biểu quyết vấn đề đó ngoại trừ quy định tại khoản 3 Điều 10 Quy chế này.
3. Nếu có nghi ngờ nào phát sinh tại một cuộc họp liên quan đến quyền lợi của thành viên Ban kiểm soát hoặc liên quan đến quyền được biểu quyết của thành viên Ban kiểm soát và những nghi ngờ đó không được thành viên Ban kiểm soát đó tự nguyện giải quyết bằng cách chấp thuận từ bỏ quyền biểu quyết, thì nghi ngờ đó sẽ được chuyển tới chủ tọa của cuộc họp. Phán quyết của chủ tọa sẽ có giá trị cuối cùng và có tính kết luận trừ trường hợp khi bản chất hoặc mức độ quyền lợi của thành viên Ban kiểm soát có liên quan đó chưa được biết rõ.
4. Quyết định của Ban kiểm soát được thông qua nếu được đa số thành viên Ban kiểm soát có quyền tham gia biểu quyết dự họp chấp thuận. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Trưởng Ban kiểm soát hoặc thành viên Ban kiểm soát được Trưởng Ban kiểm soát ủy quyền chủ tọa cuộc họp (trường hợp Trưởng Ban kiểm soát vắng mặt).
5. Trưởng Ban kiểm soát quyết định việc lấy ý kiến thành viên Ban kiểm soát bằng văn bản nếu thấy cần thiết. Trình tự, thủ tục lấy ý kiến thành viên Ban kiểm soát bằng văn bản được thực hiện theo quy định nội bộ của Ban kiểm soát. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến thành viên Ban kiểm soát bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Ban kiểm soát thông thường, nếu được sự nhất trí bằng văn bản của đa số các thành viên Ban kiểm soát có quyền tham gia biểu quyết đối với vấn đề đưa ra xin ý kiến. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về



phía có ý kiến của Trưởng Ban kiểm soát hoặc thành viên Ban kiểm soát được Trưởng Ban kiểm soát ủy quyền chủ trì việc lấy ý kiến bằng văn bản.

Điều 22. Biên bản họp Ban kiểm soát

1. Các cuộc họp của Ban kiểm soát phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản họp phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của Eximbank;
 - b. Mục đích, chương trình và nội dung họp;
 - c. Thời gian, địa điểm họp;
 - d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do; họ tên thư ký/người ghi biên bản và thành phần khác được mời tham dự họp;
 - e. Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
 - f. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
 - g. Các quyết định đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
 - h. Họ, tên, chữ ký của Chủ tọa, tất cả thành viên hoặc đại diện theo ủy quyền dự họp và thư ký (người ghi biên bản).
2. Chủ tọa, thư ký (người ghi biên bản) và tất cả các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp ký tên và phải liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực của biên bản họp Ban kiểm soát.
3. Biên bản họp Ban kiểm soát có hiệu lực khi có đủ chữ ký Chủ tọa, thư ký và tất cả các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp, trừ trường hợp cuộc họp theo hình thức hội nghị trực tuyến thì Biên bản họp Ban kiểm soát có hiệu lực khi có chữ ký của Chủ tọa, thư ký (người ghi biên bản). Các thành viên Ban kiểm soát khác tham dự họp theo hình thức hội nghị trực tuyến có trách nhiệm ký vào biên bản họp trong thời gian sớm nhất.
4. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập bằng tiếng Việt. Chủ tọa cuộc họp có trách nhiệm bố trí lập và gửi Biên bản họp Ban kiểm soát cho các thành viên Ban kiểm soát và biên bản đó sẽ được coi là bằng chứng mang tính kết luận về công việc tiến hành tại cuộc họp.
5. Biên bản cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính Ngân hàng nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

Mục 3

BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH

Điều 23. Trình báo cáo hàng năm

Báo cáo của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thực hiện theo quy định pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của ngân hàng.



Điều 24. Thù lao và lợi ích khác của Thành viên Ban kiểm soát

Thù lao và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định tại Điều lệ và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 25. Công khai các lợi ích có liên quan

Việc công khai các lợi ích liên quan của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định tại Điều lệ và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 26. Trách nhiệm tuân thủ quy định về công khai lợi ích liên quan, tuân thủ nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát

Thành viên Ban kiểm soát phải tuân thủ các quy định về công khai lợi ích liên quan, tuân thủ các quy định về nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Quy chế này, Điều lệ và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 27. Trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp không tuân thủ các quy định về công khai lợi ích liên quan, nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát vi phạm các quy định về công khai lợi ích liên quan, các quy định về nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát, ngoài việc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm theo quy định tại Quy chế này và Điều lệ thì còn phải chịu trách nhiệm hoặc liên đới chịu trách nhiệm về những thiệt hại của Ngân hàng do hành vi vi phạm của mình gây ra. Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, mọi thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban kiểm soát trực tiếp hoặc gián tiếp có được do vi phạm nghĩa vụ của mình đều thuộc sở hữu của Ngân hàng.
2. Nguyên tắc bồi thường và xác định thiệt hại được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.
3. Ngoài trách nhiệm phải bồi thường thiệt hại theo quy định tại Điều này, thành viên Ban kiểm soát còn có thể phải chịu các trách nhiệm khác theo quy định của Quy chế này, Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ và quy định của pháp luật có liên quan do hành vi vi phạm các quy định về công khai lợi ích liên quan, các quy định về nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát.

Mục 4

MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 28. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát

Các thành viên Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ. Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chỉ phối các thành viên Ban kiểm soát.

Điều 29. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị

1. Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị. Ban kiểm soát phối hợp chặt chẽ với Hội



đồng quản trị, hỗ trợ lẫn nhau để hoàn thành nhiệm vụ theo quy định pháp luật và Điều lệ. Hội đồng quản trị phải tạo điều kiện, cơ chế để Ban kiểm soát phát huy vai trò, tác dụng của công tác kiểm tra, giám sát. Đồng thời, Hội đồng quản trị bảo đảm cung cấp thông tin, tài liệu, nghị quyết các phiên họp của Hội đồng quản trị để Ban kiểm soát thực hiện giám sát.

2. Ban kiểm soát thực hiện giám sát, kiểm toán nội bộ hàng năm theo kế hoạch, theo yêu cầu của Hội đồng quản trị, của cổ đông và thực hiện báo cáo kết quả giám sát, kiểm toán nội bộ theo quy định. Khi nhận được kết quả giám sát, kiểm toán và những đề xuất, kiến nghị của Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị sẽ xem xét để đưa ra kết luận. Ban kiểm soát theo dõi việc thực hiện các kết luận của Hội đồng quản trị.
3. Hội đồng quản trị phối hợp với Ban kiểm soát/bộ phận Kiểm toán nội bộ khi kiểm toán nội bộ về giám sát của quản lý cấp cao đối với Hội đồng quản trị.
4. Ban kiểm soát thực hiện thẩm định các báo cáo của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên theo quy định tại Điều lệ.
5. Ban kiểm soát tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị về các vấn đề được nêu trong báo cáo của Ban kiểm soát trước khi trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 30. Mối quan hệ với Tổng Giám đốc

1. Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Ban điều hành, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Ban điều hành. Tổng Giám đốc phối hợp với Ban kiểm soát/ Kiểm toán nội bộ khi kiểm toán nội bộ về giám sát của quản lý cấp cao đối với Tổng Giám đốc.
2. Tổng Giám đốc chỉ đạo bộ phận quản lý rủi ro và các bộ phận có liên quan cung cấp đầy đủ thông tin về rủi ro cho Ban kiểm soát/Kiểm toán nội bộ để phục vụ việc lập kế hoạch kiểm toán nội bộ.
3. Tổng Giám đốc đảm bảo chế độ cung cấp thông tin cho Ban kiểm soát theo Quy chế này, Điều lệ và các quy định có liên quan.
4. Trong quá trình làm việc, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc phải phối hợp chặt chẽ, không gây cản trở lẫn nhau trong khi thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của mình.
5. Tổng Giám đốc và các chức danh quản lý khác chịu sự kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát đối với việc thực hiện nhiệm vụ điều hành của mình. Tổng Giám đốc và Người quản lý của Ngân hàng thực hiện báo cáo trực tiếp hoặc cung cấp các thông tin, báo cáo có liên quan đến hoạt động của Eximbank theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát.
6. Tổng Giám đốc cung cấp kịp thời, đầy đủ cho Ban kiểm soát các văn bản về cơ chế chính sách, quy chế, quy định của Eximbank, văn bản chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước và văn bản pháp luật có liên quan.
7. Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra, giám sát và tổ chức việc kiểm toán nội bộ và thực hiện báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát, kiểm toán nội bộ theo quy định. Tổng Giám đốc tiếp nhận báo cáo nội bộ về kiểm toán nội bộ, tổ chức thực hiện các kiến nghị của Ban kiểm soát đối với Tổng Giám đốc tại báo cáo kết quả kiểm toán nội bộ (nếu có) và báo cáo Ban kiểm soát kết quả thực hiện các kiến nghị.



8. Khi thực hiện nhiệm vụ kiểm tra kiểm soát, các thành viên Ban kiểm soát cần thông báo trước kế hoạch làm việc bằng văn bản của Trưởng Ban kiểm soát cho Tổng Giám đốc nhằm đảm bảo hạn chế ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Ngân hàng. Trong trường hợp cần thiết, nhằm bảo mật thông tin đối với nhiệm vụ đang thực hiện, Ban kiểm soát có quyền không thông báo trước kế hoạch.

Điều 31. Quan hệ công tác với các Đơn vị trực thuộc Eximbank

1. Các đơn vị trong hệ thống Eximbank thực hiện cơ chế phối hợp hoạt động với Ban kiểm soát theo quy định, đảm bảo cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu phục vụ công tác kiểm tra, giám sát, kiểm toán nội bộ theo yêu cầu của Ban kiểm soát.
2. Lãnh đạo các Đơn vị được kiểm tra, kiểm toán chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, trung thực, hợp pháp của các thông tin, tài liệu cung cấp cho Ban kiểm soát và các đoàn kiểm tra, kiểm toán của Ban kiểm soát; thực hiện các kiến nghị của Ban kiểm soát đối với những vấn đề nêu trong báo cáo của Ban kiểm soát theo chỉ đạo của Hội đồng quản trị và Ban điều hành; thực hiện cung cấp thông tin phản hồi cho Ban kiểm soát về việc thực hiện các kiến nghị của Ban kiểm soát theo quy định.

Điều 32. Quan hệ công tác với các cơ quan quản lý nhà nước

Ban kiểm soát thực hiện chế độ báo cáo cho các cơ quan quản lý Nhà nước theo quy định hiện hành.

Điều 33. Quan hệ công tác với cổ đông

1. Ban kiểm soát thực hiện báo cáo cổ đông kết quả giám sát hoạt động của Eximbank tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại Điều lệ.
2. Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra đột xuất khi nhận được yêu cầu từ cổ đông lớn hoặc nhóm cổ đông lớn và gửi báo cáo theo quy định tại Quy chế này và Điều lệ.

CHƯƠNG III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 34. Triển khai thực hiện

1. Các thành viên Ban Kiểm soát, Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Điều hành, Kế toán trưởng và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.
2. Mọi sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Quy chế này do Ban kiểm soát xem xét, đề xuất và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Trí Trung



MỤC LỤC

CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG	4
MỤC I GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	4
Điều 1. Định nghĩa	4
MỤC II TÊN GỌI, TRỤ SỞ, MỤC TIÊU VÀ PHẠM VI HOẠT ĐỘNG	6
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở chính, mạng lưới hoạt động và thời hạn hoạt động	6
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật	7
Điều 4. Mục tiêu của Eximbank	8
Điều 5. Phạm vi hoạt động	8
MỤC III CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH CỦA EXIMBANK	8
Điều 6. Nhận tiền gửi	8
Điều 7. Cấp tín dụng	8
Điều 8. Mở tài khoản, cung ứng phương tiện, dịch vụ thanh toán	8
Điều 9. Vay, gửi tiền, mua bán giấy tờ có giá	9
Điều 10. Mở tài khoản của Eximbank	9
Điều 11. Tổ chức và tham gia các hệ thống thanh toán	9
Điều 12. Góp vốn, mua cổ phần	9
Điều 13. Kinh doanh ngoại hối, cung ứng dịch vụ ngoại hối và sản phẩm phái sinh	10
Điều 14. Nghiệp vụ ủy thác và đại lý, giao đại lý	10
Điều 15. Các hoạt động kinh doanh khác	10
CHƯƠNG II VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ PHIẾU	11
MỤC I VỐN ĐIỀU LỆ	11
Điều 16. Vốn điều lệ	11
Điều 17. Thay đổi vốn điều lệ	11
MỤC II CỔ PHẦN, CỔ PHIẾU	12
Điều 18. Cổ phần	12
Điều 19. Cổ phiếu	12
Điều 20. Tỷ lệ sở hữu cổ phần	12
Điều 21. Chào bán cổ phần và chuyển nhượng cổ phần	13
Điều 22. Mua lại cổ phần, cổ phiếu	14
CHƯƠNG III CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ EXIMBANK	14
MỤC I CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ	14
Điều 23. Cơ cấu tổ chức quản lý	14
MỤC II TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN ĐỐI VỚI NGƯỜI QUẢN LÝ, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH VÀ MỘT SỐ CHỨC DANH KHÁC CỦA EXIMBANK	15
Điều 24. Tiêu chuẩn và điều kiện đối với thành viên Hội đồng quản trị	15
Điều 25. Tiêu chuẩn và điều kiện đối với thành viên Ban kiểm soát	16
Điều 26. Tiêu chuẩn và điều kiện đối với Tổng giám đốc	16
Điều 27. Tiêu chuẩn điều kiện đối với Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc Chi nhánh, Tổng giám đốc (Giám đốc) công ty con	17
MỤC III NHỮNG TRƯỜNG HỢP KHÔNG ĐƯỢC ĐẢM NHIỆM CHỨC VỤ - KHÔNG CÙNG ĐẢM NHIỆM CHỨC VỤ - ĐÌNH CHỈ, TẠM ĐÌNH CHỈ	17
Điều 28. Những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ	17
Điều 29. Những trường hợp không được cùng đảm nhiệm chức vụ	18
Điều 30. Đương nhiên mất tư cách thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc	19
Điều 31. Bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc	20
Điều 32. Đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và người điều hành Eximbank	21
MỤC IV	21



NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH LIÊN QUAN	21
Điều 33. Quy định về ngăn ngừa xung đột lợi ích và công khai các lợi ích liên quan.....	21
Điều 34. Nghĩa vụ chung và thù lao, tiền lương, thưởng của người điều hành, người quản lý.....	23
MỤC V.....	24
CỔ ĐỒNG	24
Điều 35. Cổ đồng.....	24
Điều 36. Quyền của cổ đồng	24
Điều 37. Nghĩa vụ của cổ đồng	26
Điều 38. Sổ đăng ký cổ đồng, Sổ đăng ký người sở hữu chứng khoán và xác lập danh sách cổ đồng.....	27
MỤC VI.....	28
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐỒNG	28
Điều 39. Đại hội đồng cổ đồng.....	28
Điều 40. Nhiệm vụ và quyền hạn Đại hội đồng cổ đồng	28
Điều 41. Điều kiện và hình thức thông qua nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đồng	30
Điều 42. Thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đồng.....	30
Điều 43. Danh sách cổ đồng có quyền dự họp, chương trình, nội dung và giấy mời họp Đại hội đồng cổ đồng 32	
Điều 44. Quyền dự họp Đại hội đồng cổ đồng	33
Điều 45. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đồng	34
Điều 46. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đồng.....	35
Điều 47. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đồng ..	36
Điều 48. Hiệu lực các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đồng.....	36
Điều 49. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đồng	36
MỤC VII.....	37
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	37
Điều 50. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị:.....	37
Điều 51. Hội đồng quản trị, cơ cấu, thành phần và nhiệm kỳ Hội đồng quản trị.....	38
Điều 52. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị	39
Điều 53. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	40
Điều 54. Nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Hội đồng quản trị.....	41
Điều 55. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị	42
Điều 56. Điều kiện tiến hành cuộc họp Hội đồng quản trị.....	44
Điều 57. Thông báo và chuẩn bị nội dung họp, hình thức tổ chức họp Hội đồng quản trị	44
Điều 58. Biên bản họp Hội đồng quản trị.....	44
Điều 59. Quyết định thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị	45
Điều 60. Tổ chức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản.....	45
Điều 61. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	46
Điều 62. Người phụ trách quản trị công ty	46
MỤC VIII.....	47
BAN KIỂM SOÁT	47
Điều 63. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát	47
Điều 64. Ban kiểm soát và cơ cấu Ban kiểm soát.....	47
Điều 65. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát	48
Điều 66. Nhiệm vụ và quyền hạn của Trưởng Ban kiểm soát	49
Điều 67. Nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên Ban kiểm soát.....	50
Điều 68. Cuộc họp và lấy ý kiến bằng văn bản của thành viên Ban kiểm soát.....	51
Điều 69. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát.....	52
MỤC IX.....	52
TỔNG GIÁM ĐỐC	52
Điều 70. Tổng giám đốc	52
Điều 71. Nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc.....	53



CHƯƠNG IV	54
MỐI QUAN HỆ GIỮA EXIMBANK VỚI CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT, CÔNG ĐOÀN VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG	54
Điều 72. Mối quan hệ giữa Eximbank với Công ty con, Công ty liên kết	54
Điều 73. Người lao động và công đoàn	54
CHƯƠNG V	54
CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN, KIỂM SOÁT, KIỂM TOÁN VÀ	54
THÔNG TIN, BÁO CÁO	54
MỤC I	54
TÀI CHÍNH, HẠCH TOÁN VÀ BÁO CÁO	54
Điều 74. Vốn và sử dụng vốn	54
Điều 75. Năm tài chính và chế độ tài chính	55
Điều 76. Hạch toán, kế toán	55
Điều 77. Báo cáo tài chính	55
MỤC II	55
KIỂM SOÁT VÀ KIỂM TOÁN	55
Điều 78. Hệ thống kiểm soát nội bộ	55
Điều 79. Kiểm toán nội bộ	56
Điều 80. Kiểm toán độc lập	56
MỤC III	56
TRÍCH LẬP CÁC QUỸ VÀ PHÂN CHIA LỢI NHUẬN	56
Điều 81. Phân phối lợi nhuận và các quỹ	56
Điều 82. Trả cổ tức	56
MỤC IV	57
CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO	57
Điều 83. Báo cáo và công bố thông tin	57
Điều 84. Chế độ lưu giữ tài liệu	58
CHƯƠNG VI	58
GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP, TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ, PHÁ SẢN	58
Điều 85. Giải quyết tranh chấp nội bộ	58
Điều 86. Tổ chức lại, giải thể, kiểm soát đặc biệt và phá sản	59
CHƯƠNG VII	59
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	59
Điều 87. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ	59
Điều 88. Hiệu lực của Điều lệ	60



ĐIỀU LỆ

NGÂN HÀNG TMCP XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT NAM

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

MỤC I

GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Định nghĩa

1. Trong Điều lệ này, trừ trường hợp ngữ cảnh và Pháp luật cụ thể có quy định khác, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:
 - a) **“Eximbank”**: có nghĩa là Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam.
 - b) **“Điều lệ”**: có nghĩa là Điều lệ Eximbank.
 - c) **“Pháp luật”**: có nghĩa là tất cả các bộ luật, luật, nghị quyết, pháp lệnh, nghị định, quy định, thông tư, quyết định và các văn bản pháp luật khác được các cơ quan Nhà nước Việt Nam ban hành theo từng thời kỳ liên quan đến hoạt động của Eximbank, bao gồm cả các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế các văn bản pháp luật này.
 - d) **“Luật Các tổ chức tín dụng”**: là Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 và các Luật sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Luật này.
 - e) **“Luật Doanh nghiệp”**: là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các Luật sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Luật này.
 - f) **“Luật Ngân hàng Nhà nước”**: là Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12 và các Luật sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Luật này.
 - g) **“Ngân hàng Nhà nước”**: là Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
 - h) **“Vốn điều lệ”**: là tổng mệnh giá cổ phần của Eximbank đã bán cho cổ đông.
 - i) **“Vốn pháp định”**: là mức vốn tối thiểu phải có theo quy định của pháp luật để thành lập ngân hàng thương mại.
 - j) **“Cổ phần”**: là Vốn điều lệ được chia thành các phần bằng nhau.
 - k) **“Cổ phiếu”**: là chứng chỉ do Eximbank phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Eximbank theo quy định Pháp luật.
 - l) **“Cổ tức”**: là khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác.
 - m) **“Cổ đông sáng lập”**: có nghĩa là cổ đông sở hữu hợp pháp ít nhất một hoặc một số cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập của Eximbank.
 - n) **“Cổ đông”**: là tổ chức hoặc cá nhân sở hữu hợp pháp một hoặc một số cổ phần của Eximbank và được đăng ký tên trong Sổ đăng ký cổ đông/Sổ đăng ký người sở hữu chứng khoán của Eximbank theo quy định Pháp luật.



- o) **“Cổ đông lớn”**: là cổ đông của Eximbank sở hữu từ năm phần trăm (05%) số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của Eximbank, bao gồm cả số cổ phần cổ đông đó sở hữu gián tiếp.
- p) **“Sở hữu gián tiếp”**: là việc tổ chức, cá nhân sở hữu vốn điều lệ của Eximbank thông qua ủy thác đầu tư hoặc thông qua doanh nghiệp mà tổ chức, cá nhân đó sở hữu trên 50% vốn điều lệ.
- q) **“Sổ đăng ký cổ đông”**: là tài liệu bằng văn bản giấy và/hoặc tệp dữ liệu điện tử ghi nhận thông tin về sở hữu cổ phần của các cổ đông Eximbank.
- r) **“VSDC”**: là Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (hoặc tên gọi khác trong từng thời kỳ).
- s) **“Giấy tờ pháp lý của cá nhân”**: là một trong các loại giấy tờ sau đây: thẻ Căn cước, thẻ Căn cước công dân, Hộ chiếu, giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác.
- t) **“Giấy tờ pháp lý của tổ chức”**: là một trong các loại giấy tờ sau đây: Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, tài liệu tương đương khác.
- u) **“Địa chỉ liên lạc”**: là địa chỉ đăng ký trụ sở chính đối với tổ chức; địa chỉ thường trú hoặc nơi làm việc hoặc địa chỉ khác của cá nhân mà người đó đăng ký với Eximbank để làm địa chỉ liên lạc.
- v) **“Giấy phép”**: bao gồm Giấy phép thành lập và hoạt động của Eximbank do Ngân hàng Nhà nước cấp và văn bản/quyết định của Ngân hàng Nhà nước về sửa đổi, bổ sung Giấy phép.
- w) **“Người điều hành Eximbank”**: bao gồm Tổng giám đốc (hoặc chức danh tương đương), Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc Khối, Giám đốc Khu vực, Giám đốc chi nhánh.
- x) **“Người quản lý Eximbank”**: bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên khác của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (hoặc chức danh tương đương).
- y) **“Người có liên quan”**: được định nghĩa theo Khoản 24 Điều 4 Luật Các tổ chức tín dụng cho các vấn đề về tổ chức, hoạt động của Eximbank mà được quy định bởi pháp luật về các tổ chức tín dụng. Đối với việc công bố thông tin và các vấn đề khác mà pháp luật về các tổ chức tín dụng không quy định, người có liên quan được xác định tương ứng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán.
- z) **“Người có quan hệ gia đình”**: được định nghĩa theo Khoản 22 Điều 4 Luật Doanh nghiệp.
- aa) **“Ngày làm việc”**: là các ngày theo dương lịch, trừ ngày nghỉ hàng tuần (thứ bảy, chủ nhật), ngày nghỉ lễ, tết theo quy định pháp luật và quy định của Eximbank từng thời kỳ. Trường hợp thứ bảy, chủ nhật là ngày làm việc (bù) theo quy định pháp luật thì được xác định là ngày làm việc.
- bb) **“Vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị em”**: là vợ, chồng; cha mẹ đẻ, cha mẹ nuôi, cha dượng, mẹ kế, cha mẹ vợ, cha mẹ chồng; con đẻ, con nuôi, con riêng của vợ hoặc chồng, con dâu, con rể; anh, chị, em cùng cha mẹ; anh, chị, em cùng cha khác mẹ; anh, chị, em cùng mẹ khác cha; anh vợ, chị vợ, em vợ, anh chồng, chị chồng, em chồng, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người cùng cha mẹ hoặc cùng cha khác mẹ, cùng mẹ khác cha của một (01) cá nhân.



cc) **“Công ty con của Eximbank”**: là công ty thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- (i) Eximbank hoặc Eximbank và người có liên quan của Eximbank sở hữu trên 50% vốn điều lệ hoặc trên 50% số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty đó;
- (ii) Eximbank có quyền bổ nhiệm đa số hoặc tất cả thành viên của Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc (Giám đốc) của công ty đó;
- (iii) Eximbank có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ của công ty đó;
- (iv) Eximbank hoặc Eximbank và người có liên quan của Eximbank trực tiếp hoặc gián tiếp kiểm soát việc thông qua nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên của công ty đó.

dd) **“Công ty liên kết của Eximbank”**: là công ty mà Eximbank hoặc Eximbank và người có liên quan của Eximbank sở hữu trên 11% vốn điều lệ hoặc trên 11% số cổ phần có quyền biểu quyết, nhưng không phải là công ty con của Eximbank.

ee) **“Công ty kiểm soát”**: là công ty sở hữu trực tiếp, gián tiếp trên 20% vốn điều lệ của Eximbank hoặc là công ty nắm quyền kiểm soát Eximbank hoặc là Eximbank có công ty con, công ty liên kết.

ff) **“Hoạt động ngân hàng”**: là việc kinh doanh, cung ứng thường xuyên một hoặc một số nghiệp vụ sau đây:

- (i) Nhận tiền gửi;
- (ii) Cấp tín dụng;
- (iii) Cung ứng dịch vụ thanh toán qua tài khoản;

- 2. Trong Điều lệ này, bất kỳ dẫn chiếu nào tới bất cứ quy định hoặc văn bản pháp luật nào sẽ bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản pháp luật thay thế của chúng.
- 3. Các tiêu đề (Chương, Mục, Điều) trong Điều lệ này được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc theo dõi và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.
- 4. Các từ ngữ, thuật ngữ, khái niệm chưa được định nghĩa trong Điều lệ này, sẽ được hiểu theo các quy định pháp luật có liên quan.

MỤC II

TÊN GỌI, TRỤ SỞ, MỤC TIÊU VÀ PHẠM VI HOẠT ĐỘNG

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở chính, mạng lưới hoạt động và thời hạn hoạt động

1. Tên Ngân hàng

- Tên đầy đủ bằng : Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất Nhập khẩu tiếng Việt Việt Nam
- Tên viết tắt bằng : Ngân hàng Xuất Nhập khẩu Việt Nam tiếng Việt



- Tên đầy đủ bằng tiếng Anh : Vietnam Export Import Commercial Joint Stock Bank
 - Tên viết tắt bằng tiếng Anh : Eximbank hoặc EIB
2. Địa chỉ trụ sở chính:
- Tầng 8, Văn phòng số L8-01-11+16, Tòa nhà Vincom Center, số 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.
- (Hoặc địa chỉ khác sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận theo quy định pháp luật và ghi trên Giấy phép)*
3. Thông tin liên hệ khác:
- Điện thoại : (028) 38210056
 - Fax : (028) 38216913
 - Website : www.eximbank.com.vn
- (Các thông tin này có thể được cập nhật, thay đổi trong từng thời điểm và công bố trên website của Eximbank)*
4. Hình thức: Eximbank thuộc loại hình công ty cổ phần, có tư cách pháp nhân theo pháp luật Việt Nam.
5. Eximbank có thể thành lập chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp, các công ty con, công ty liên kết và các hình thức hiện diện thương mại khác ở trong nước và nước ngoài để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Eximbank phù hợp với quy định của pháp luật và theo Điều lệ này.
6. Thời hạn hoạt động của Eximbank là chín mươi chín (99) năm kể từ ngày 06/4/1992. Eximbank được gia hạn thời hạn hoạt động trên cơ sở quyết định của Đại hội đồng cổ đông và phải được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận theo quy định của pháp luật.
7. Giấy phép thành lập và hoạt động của Eximbank đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật

1. Eximbank có một (01) người đại diện theo pháp luật. Người đại diện theo pháp luật của Eximbank là:
 - Tổng giám đốc; hoặc
 - Chủ tịch Hội đồng quản trị trong trường hợp khuyết chức danh Tổng giám đốc (chưa hoàn tất việc chính thức bổ nhiệm nhân sự đảm nhận chức danh Tổng giám đốc).
2. Người đại diện theo pháp luật của Eximbank là cá nhân đại diện cho Eximbank xác lập và thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Eximbank, đại diện cho Eximbank với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi



nghĩa vụ liên quan trước Tòa án, Trọng tài và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

3. Người đại diện theo pháp luật của Eximbank phải cư trú tại Việt Nam, trường hợp vắng mặt ở Việt Nam phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác là người quản lý, người điều hành Eximbank đang cư trú tại Việt Nam để thực hiện quyền, nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Eximbank. Người đại diện theo pháp luật của Eximbank được ủy quyền cho người khác thực hiện công việc của người đại diện theo pháp luật theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Eximbank (nếu có).

Điều 4. Mục tiêu của Eximbank

Mục tiêu hoạt động và phát triển của Eximbank là:

1. Trở thành một ngân hàng lớn mạnh, cung cấp dịch vụ đa dạng, chất lượng và hiệu quả, đáp ứng tối đa nhu cầu khách hàng.
2. Tối đa hóa lợi nhuận, tích lũy đầu tư cho phát triển, góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước.

Điều 5. Phạm vi hoạt động

1. Eximbank được phép tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo Điều lệ này trên cơ sở phù hợp với Giấy phép và/hoặc quy định của pháp luật và thực hiện các biện pháp phù hợp để đạt được các mục tiêu của Eximbank.
2. Eximbank có phạm vi kinh doanh và hoạt động cả trong nước và ngoài nước.

MỤC III CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH CỦA EXIMBANK

Điều 6. Nhận tiền gửi

1. Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác.
2. Phát hành chứng chỉ tiền gửi.

Điều 7. Cấp tín dụng

Eximbank cấp tín dụng dưới các hình thức sau:

1. Cho vay;
2. Chiết khấu, tái chiết khấu;
3. Bảo lãnh ngân hàng;
4. Phát hành thẻ tín dụng;
5. Bao thanh toán trong nước; bao thanh toán quốc tế;
6. Thư tín dụng;
7. Các hình thức cấp tín dụng khác theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

Điều 8. Mở tài khoản, cung ứng phương tiện, dịch vụ thanh toán

1. Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng;



2. Cung ứng các phương tiện thanh toán;
3. Cung ứng các dịch vụ thanh toán qua tài khoản sau đây:
 - a) Thực hiện dịch vụ thanh toán trong nước bao gồm séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, chuyển tiền, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ;
 - b) Thực hiện dịch vụ thanh toán quốc tế sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản; dịch vụ thanh toán khác theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

Điều 9. Vay, gửi tiền, mua bán giấy tờ có giá

1. Eximbank được vay Ngân hàng Nhà nước dưới hình thức tái cấp vốn theo quy định của Luật Ngân hàng Nhà nước.
2. Eximbank được mua, bán giấy tờ có giá với Ngân hàng Nhà nước theo quy định của Luật Ngân hàng Nhà nước.
3. Eximbank được cho vay, vay, gửi tiền, nhận tiền gửi, mua, bán có kỳ hạn giấy tờ có giá với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.
4. Eximbank được vay nước ngoài theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Mở tài khoản của Eximbank

1. Eximbank phải mở tài khoản thanh toán tại Ngân hàng Nhà nước và duy trì số tiền dự trữ bắt buộc trên tài khoản này.
2. Eximbank được mở tài khoản thanh toán tại tổ chức tín dụng được cung ứng dịch vụ thanh toán qua tài khoản.
3. Eximbank được mở tài khoản thanh toán ở nước ngoài theo quy định pháp luật về ngoại hối.

Điều 11. Tổ chức và tham gia các hệ thống thanh toán

1. Eximbank được tổ chức thanh toán nội bộ, tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia.
2. Eximbank được tham gia hệ thống thanh toán quốc tế khi đáp ứng điều kiện theo quy định của Chính phủ và được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản.

Điều 12. Góp vốn, mua cổ phần

1. Eximbank chỉ được dùng vốn điều lệ và quỹ dự trữ để góp vốn, mua cổ phần theo quy định tại Điều lệ này và quy định pháp luật.
2. Eximbank phải thành lập, mua lại công ty con, công ty liên kết khi thực hiện hoạt động kinh doanh sau đây:
 - a) Bảo lãnh phát hành chứng khoán, môi giới chứng khoán; quản lý, phân phối chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán; quản lý danh mục đầu tư chứng khoán và mua, bán cổ phiếu;
 - b) Cho thuê tài chính;
 - c) Bảo hiểm.
3. Eximbank được thành lập, mua lại công ty con, công ty liên kết hoạt động trong lĩnh vực quản lý nợ và khai thác tài sản, kiều hối, vàng, bao thanh toán, phát hành thẻ tín dụng, tín dụng tiêu dùng, dịch vụ trung gian thanh toán, thông tin tín dụng.



4. Eximbank được góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực sau đây:
 - a) Bảo hiểm, chứng khoán, kiều hối, vàng, bao thanh toán, phát hành thẻ tín dụng, tín dụng tiêu dùng, dịch vụ trung gian thanh toán, thông tin tín dụng;
 - b) Lĩnh vực khác không quy định tại điểm (a) khoản này sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản.
5. Eximbank thành lập, mua lại công ty con, công ty liên kết theo quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều này sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản.
6. Eximbank, công ty con của Eximbank được mua, nắm giữ cổ phần của tổ chức tín dụng khác với điều kiện và trong giới hạn quy định của Ngân hàng Nhà nước.
7. Các trường hợp góp vốn, mua cổ phần khác (nếu có) thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Kinh doanh ngoại hối, cung ứng dịch vụ ngoại hối và sản phẩm phái sinh

1. Sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản, Eximbank được kinh doanh, cung ứng cho khách hàng ở trong nước và nước ngoài các dịch vụ, sản phẩm sau đây:
 - a) Ngoại hối;
 - b) Phái sinh về lãi suất, ngoại hối, tiền tệ và tài sản chính khác.
2. Việc kinh doanh ngoại hối, cung ứng dịch vụ ngoại hối của Eximbank cho khách hàng thực hiện theo quy định của pháp luật về ngoại hối.

Điều 14. Nghiệp vụ ủy thác và đại lý, giao đại lý

1. Eximbank được quyền ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong hoạt động ngân hàng, giao đại lý thanh toán theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.
2. Eximbank được thực hiện hoạt động đại lý bảo hiểm theo quy định của pháp luật về kinh doanh bảo hiểm, phù hợp với phạm vi hoạt động đại lý bảo hiểm theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

Điều 15. Các hoạt động kinh doanh khác

1. Eximbank được thực hiện các hoạt động kinh doanh khác sau đây theo quy định của Ngân hàng Nhà nước:
 - a) Dịch vụ quản lý tiền mặt; dịch vụ ngân quỹ cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; dịch vụ bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn;
 - b) Cung ứng các dịch vụ chuyển tiền, thu hộ, chi hộ và các dịch vụ thanh toán khác không qua tài khoản;
 - c) Mua, bán tín phiếu Ngân hàng Nhà nước, trái phiếu doanh nghiệp; mua, bán giấy tờ có giá khác, trừ mua, bán giấy tờ có giá theo quy định tại điểm a Khoản 2 Điều này;
 - d) Dịch vụ môi giới tiền tệ;
 - e) Kinh doanh vàng;
 - f) Dịch vụ khác liên quan đến bao thanh toán, thư tín dụng;
 - g) Tư vấn về hoạt động ngân hàng và hoạt động kinh doanh khác quy định trong Giấy phép.



2. Eximbank được thực hiện các hoạt động kinh doanh khác sau đây theo quy định của pháp luật có liên quan:
 - a) Mua bán công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương;
 - b) Phát hành trái phiếu;
 - c) Lưu ký chứng khoán;
 - d) Nghiệp vụ ngân hàng giám sát;
 - e) Đại lý quản lý tài sản bảo đảm cho bên vay là tổ chức tài chính quốc tế, tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.
3. Eximbank được thực hiện các hoạt động kinh doanh khác liên quan đến hoạt động ngân hàng ngoài các hoạt động quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này theo quy định của Ngân hàng Nhà nước, quy định của pháp luật có liên quan.
4. Eximbank không được kinh doanh bất động sản, trừ các trường hợp sau đây:
 - a) Mua, đầu tư, sở hữu bất động sản để sử dụng làm trụ sở kinh doanh, địa điểm làm việc hoặc cơ sở kho tàng phục vụ trực tiếp cho các hoạt động nghiệp vụ của Eximbank;
 - b) Cho thuê một phần trụ sở kinh doanh thuộc sở hữu của Eximbank chưa sử dụng hết;
 - c) Nắm giữ bất động sản do việc xử lý nợ. Trong thời hạn năm (05) năm kể từ ngày quyết định xử lý tài sản bảo đảm là bất động sản, Eximbank phải bán, chuyển nhượng hoặc mua lại bất động sản này. Trường hợp mua lại bất động sản phải bảo đảm mục đích sử dụng quy định tại điểm a Khoản này và tỷ lệ đầu tư vào tài sản cố định theo quy định tại điểm a Khoản 3 Điều 144 Luật Các tổ chức tín dụng.

CHƯƠNG II VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ PHIẾU

MỤC I VỐN ĐIỀU LỆ

Điều 16. Vốn điều lệ

1. Vốn điều lệ của Eximbank là **18.688.106.070.000** đồng (*Mười tám ngàn sáu trăm tám mươi tám tỷ một trăm lẻ sáu triệu không trăm bảy mươi ngàn đồng*).
2. Vốn điều lệ sẽ được điều chỉnh và ghi nhận trong Giấy phép tại từng thời điểm.
3. Vốn điều lệ được hạch toán bằng đồng Việt Nam (VND).

Điều 17. Thay đổi vốn điều lệ

Eximbank có thể tăng hoặc giảm vốn điều lệ trên cơ sở quyết định của cấp có thẩm quyền phù hợp với quy định tại Điều lệ này và quy định của pháp luật có liên quan.

1. Vốn điều lệ của Eximbank có thể được tăng từ các nguồn sau:
 - a) Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ; Quỹ đầu tư phát triển, thặng dư vốn cổ phần; lợi nhuận lũy kế chưa phân phối và các quỹ khác theo quy định pháp luật;



- b) Phát hành cổ phiếu ra công chúng; phát hành cổ phiếu riêng lẻ;
 - c) Chuyển đổi từ trái phiếu chuyển đổi đã phát hành thành cổ phiếu công thông;
 - d) Các hình thức khác do Đại hội đồng cổ đông quyết định, phù hợp với quy định pháp luật.
2. Các hình thức giảm vốn điều lệ của Eximbank: được thực hiện theo các trường hợp và quy định pháp luật từng thời kỳ. Việc giảm vốn điều lệ của Eximbank phải đảm bảo Vốn điều lệ sau khi giảm không được thấp hơn Vốn pháp định theo quy định pháp luật.
 3. Trình tự, thủ tục, hồ sơ xin chấp thuận thay đổi vốn điều lệ thực hiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước và pháp luật.

MỤC II CỔ PHẦN, CỔ PHIẾU

Điều 18. Cổ phần

1. Một cổ phần của Eximbank có mệnh giá là 10.000 VND (Mười nghìn đồng). Số lượng cổ phần của Eximbank bằng Vốn điều lệ chia cho mệnh giá một cổ phần.
2. Tại thời điểm thông qua Điều lệ này, toàn bộ cổ phần của Eximbank là cổ phần phổ thông; tất cả các cổ đông của Eximbank là cổ đông phổ thông.
3. Eximbank có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với quy định của pháp luật. Cổ phần phổ thông không thể chuyển đổi thành cổ phần ưu đãi.
4. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho người sở hữu nó các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau.

Điều 19. Cổ phiếu

1. Cổ đông có thể được cấp cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu. Cổ phiếu của Eximbank có các nội dung theo quy định của pháp luật.
2. Trường hợp cổ phiếu bằng chứng chỉ bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Eximbank cấp lại cổ phiếu theo đề nghị. Đề nghị của cổ đông phải bằng văn bản bao gồm tối thiểu các nội dung sau đây:
 - a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác.
 - b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.
3. Cổ phiếu của Eximbank không được dùng làm tài sản bảo đảm tại Eximbank.

Điều 20. Tỷ lệ sở hữu cổ phần

Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Eximbank như sau:

1. Một cổ đông là cá nhân không được sở hữu cổ phần vượt quá năm phần trăm (05%) vốn điều lệ của Eximbank.
2. Một cổ đông là tổ chức không được sở hữu cổ phần vượt quá mười phần trăm (10%) vốn điều lệ của Eximbank.



3. Cổ đông và người có liên quan của cổ đông đó không được sở hữu cổ phần vượt quá mười lăm phần trăm (15%) vốn điều lệ của Eximbank. Cổ đông lớn của Eximbank và người có liên quan của cổ đông đó không được sở hữu cổ phần từ năm phần trăm (05%) vốn điều lệ trở lên của một tổ chức tín dụng khác.
4. Quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều này không áp dụng đối với các trường hợp sau đây:
 - a) Sở hữu cổ phần tại công ty con, công ty liên kết là tổ chức tín dụng quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều 111 Luật Các tổ chức tín dụng;
 - b) Sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài quy định tại Khoản 6 Điều này.
5. Tỷ lệ sở hữu cổ phần quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này bao gồm cả số cổ phần sở hữu gián tiếp. Tỷ lệ sở hữu cổ phần quy định tại Khoản 3 Điều này bao gồm cả số cổ phần do cổ đông ủy thác cho tổ chức, cá nhân khác mua cổ phần và không bao gồm sở hữu cổ phần của người có liên quan là công ty con của cổ đông đó theo quy định tại điểm a Khoản 9 Điều 4 Luật Các tổ chức tín dụng.
6. Tổng mức sở hữu cổ phần của các nhà đầu tư nước ngoài tại Eximbank không vượt quá 06% (sáu phần trăm) vốn điều lệ của Eximbank từng thời kỳ.

Điều 21. Chào bán cổ phần và chuyển nhượng cổ phần

1. Eximbank có thể tăng thêm số lượng cổ phần, loại cổ phần được quyền chào bán để tăng vốn điều lệ theo các hình thức sau đây:
 - a) Chào bán ra công chúng;
 - b) Chào bán riêng lẻ;
 - c) Các hình thức chào bán, phát hành cổ phần khác và cho các đối tượng khác theo quy định của pháp luật.
2. Các hình thức chào bán, phát hành theo Khoản 1 Điều này được Eximbank thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.
3. Việc mua, bán, chuyển nhượng cổ phần của cổ đông thực hiện theo các quy định của pháp luật liên quan về chứng khoán.
4. Việc mua, nhận chuyển nhượng cổ phần dẫn đến trở thành cổ đông lớn phải được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản trước khi thực hiện. Cổ đông, người mua, nhận chuyển nhượng cổ phần có trách nhiệm phối hợp với Eximbank thực hiện thủ tục xin chấp thuận đối với nội dung này.
5. Cổ đông là cá nhân, cổ đông là tổ chức có người đại diện phần vốn góp tại Eximbank là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc của Eximbank không được chuyển nhượng cổ phần của mình trong thời gian đảm nhiệm chức vụ. Người đại diện phần vốn góp quy định tại Khoản này không bao gồm người đại diện phần vốn góp của Nhà nước tại Eximbank.
6. Trong thời gian đang xử lý hậu quả do trách nhiệm cá nhân theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo quyết định của Ngân hàng Nhà nước, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc không được chuyển nhượng cổ phần, trừ một trong các trường hợp sau đây:



- a) Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc là đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức bị sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể, phá sản theo quy định của pháp luật;
- b) Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc bị buộc chuyển nhượng cổ phần theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật;
- c) Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc chuyển nhượng cổ phần cho nhà đầu tư khác nhằm thực hiện phương án phục hồi, phương án chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp, phương án chuyển giao bắt buộc đã được phê duyệt.

Điều 22. Mua lại cổ phần, cổ phiếu

1. Các trường hợp Eximbank mua lại cổ phần, cổ phiếu:
 - a) Mua lại cổ phần, cổ phiếu theo yêu cầu của Eximbank theo các trường hợp pháp luật quy định.
 - b) Mua lại cổ phần, cổ phiếu theo yêu cầu cổ đông theo các trường hợp pháp luật quy định.
 - c) Mua lại cổ phiếu của người lao động theo quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động của Eximbank phù hợp theo các quy định pháp luật liên quan;
 - d) Các trường hợp mua lại khác theo quy định pháp luật từng thời kỳ.
2. Eximbank chỉ được mua lại cổ phần của cổ đông nếu sau khi thanh toán hết số tiền tương ứng với số cổ phần được mua lại mà vẫn đảm bảo tuân thủ các giới hạn, tỷ lệ an toàn trong hoạt động ngân hàng và giá trị thực của vốn điều lệ không giảm thấp hơn mức vốn pháp định.
3. Điều kiện, trình tự, thủ tục mua lại cổ phần được thực hiện theo hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước, quy định của pháp luật chứng khoán và các quy định pháp luật liên quan.

CHƯƠNG III CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ EXIMBANK

MỤC I CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ

Điều 23. Cơ cấu tổ chức quản lý

1. Cơ cấu tổ chức quản lý của Eximbank bao gồm:
 - a) Đại hội đồng cổ đông.
 - b) Hội đồng quản trị.
 - c) Ban kiểm soát.
 - d) Tổng giám đốc.
2. Cơ cấu tổ chức hoạt động của Eximbank bao gồm:
 - a) Trụ sở chính (Hội sở).
 - b) Các chi nhánh, phòng giao dịch.
 - c) Văn phòng đại diện.



- d) Đơn vị sự nghiệp (tùy theo tình hình thực tế từng thời kỳ).
 - e) Công ty con.
3. Cơ cấu tổ chức của Trụ sở chính:
- a) Hội đồng quản trị.
 - b) Ban kiểm soát.
 - c) Tổng giám đốc.
 - d) Các Khối, Ban, Trung tâm thuộc Trụ sở chính.
 - e) Kiểm toán nội bộ.

MỤC II

TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN ĐỐI VỚI NGƯỜI QUẢN LÝ, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH VÀ MỘT SỐ CHỨC DANH KHÁC CỦA EXIMBANK

Điều 24. Tiêu chuẩn và điều kiện đối với thành viên Hội đồng quản trị

1. Không thuộc trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ quy định tại Khoản 1 Điều 28 Điều lệ;
2. Có đạo đức nghề nghiệp theo quy định của Ngân hàng Nhà nước;
3. Có trình độ từ đại học trở lên;
4. Có một trong các điều kiện sau đây: có ít nhất ba (03) năm là người quản lý, người điều hành tổ chức tín dụng; có ít nhất năm (05) năm là người quản lý doanh nghiệp hoạt động trong ngành tài chính, kế toán, kiểm toán hoặc của doanh nghiệp khác có vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng mức vốn pháp định đối với loại hình tổ chức tín dụng tương ứng; có ít nhất năm (05) năm làm việc trực tiếp tại bộ phận nghiệp vụ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; có ít nhất năm (05) năm làm việc trực tiếp tại bộ phận nghiệp vụ về tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán;
5. Các tiêu chuẩn, điều kiện khác theo quy định pháp luật có liên quan (nếu có).
6. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện tại Khoản 1, 2, 3, 4, 5 như trên và các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:
 - a) Không phải là người đang làm việc cho Eximbank hoặc công ty con của Eximbank hoặc đã làm việc cho Eximbank hoặc công ty con của Eximbank trong ba (03) năm liền kề trước đó;
 - b) Không phải là người hưởng lương và thù lao thường xuyên của Eximbank, ngoài những khoản thù lao của thành viên Hội đồng quản trị được hưởng;
 - c) Không có vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em và vợ, chồng của những người này là cổ đông lớn của Eximbank, người quản lý hoặc Kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của Eximbank hoặc công ty con của Eximbank;
 - d) Không đại diện sở hữu cổ phần của Eximbank; không cùng với người có liên quan sở hữu trực tiếp, gián tiếp từ một phần trăm (01%) vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của Eximbank;



- e) Không phải là người quản lý, thành viên Ban kiểm soát của Eximbank tại bất kỳ thời điểm nào trong năm (05) năm liền kề trước đó;
- 7. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo ngay với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ điều kiện.

Điều 25. Tiêu chuẩn và điều kiện đối với thành viên Ban kiểm soát

1. Không thuộc trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ quy định tại Khoản 1 Điều 28 Điều lệ này;
2. Có đạo đức nghề nghiệp theo quy định của Ngân hàng Nhà nước;
3. Có trình độ từ đại học trở lên về một trong các ngành tài chính, ngân hàng, kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán;
4. Có ít nhất ba (03) năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán;
5. Không phải là người có liên quan, người có quan hệ gia đình của người quản lý Eximbank;
6. Trưởng Ban kiểm soát phải cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm;
7. Không là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Eximbank trong 03 năm liền trước đó;
8. Không phải là người đại diện phần vốn Nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại Eximbank;
9. Các tiêu chuẩn, điều kiện khác theo quy định pháp luật có liên quan (nếu có).

Điều 26. Tiêu chuẩn và điều kiện đối với Tổng giám đốc

Tổng giám đốc phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

1. Không thuộc trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ quy định tại Khoản 1 Điều 28 Điều lệ này;
2. Có đạo đức nghề nghiệp theo quy định của Ngân hàng Nhà nước;
3. Có trình độ từ đại học trở lên về một trong các ngành tài chính, ngân hàng, kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán;
4. Có một trong các điều kiện sau đây:
 - a) Có ít nhất năm (05) năm là người điều hành tổ chức tín dụng;
 - b) Có ít nhất năm (05) năm là Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc) doanh nghiệp có vốn sở hữu tối thiểu bằng mức vốn pháp định đối với loại hình tổ chức tín dụng tương ứng và có ít nhất năm (05) năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán;
 - c) Có ít nhất mười (10) năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán;
5. Cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm;
6. Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý, thành viên Ban kiểm soát của Eximbank;



7. Không được là người đại diện phần vốn Nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại Eximbank;
8. Các tiêu chuẩn, điều kiện khác theo quy định pháp luật có liên quan (nếu có).

Điều 27. Tiêu chuẩn điều kiện đối với Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc Chi nhánh, Tổng giám đốc (Giám đốc) công ty con

Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc Chi nhánh, Tổng giám đốc (Giám đốc) công ty con phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

1. Không thuộc trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ quy định tại Khoản 2 Điều 28 của Điều lệ; đối với Phó Tổng giám đốc phải không thuộc trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ quy định tại Khoản 1 Điều 28 của Điều lệ;
2. Có một trong các điều kiện sau đây: có trình độ từ đại học trở lên về một trong các ngành tài chính, ngân hàng, kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán hoặc ngành khác thuộc lĩnh vực chuyên môn mà mình sẽ đảm nhiệm; có trình độ từ đại học trở lên về ngành khác và có ít nhất ba (03) năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng hoặc lĩnh vực chuyên môn mà mình sẽ đảm nhiệm;
3. Cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm;
4. Kế toán trưởng còn phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật về kế toán.

MỤC III

NHỮNG TRƯỜNG HỢP KHÔNG ĐƯỢC ĐẢM NHIỆM CHỨC VỤ - KHÔNG CÙNG ĐẢM NHIỆM CHỨC VỤ - ĐÌNH CHỈ, TẠM ĐÌNH CHỈ

Điều 28. Những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ

1. Những người sau đây không được là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc:
 - a) Người thuộc đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều này;
 - b) Người thuộc đối tượng không được tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp, hợp tác xã theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức và pháp luật về phòng, chống tham nhũng;
 - c) Người đã từng là chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh của công ty hợp danh, Tổng giám đốc (Giám đốc), thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của doanh nghiệp, thành viên Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc (Giám đốc) hợp tác xã tại thời điểm doanh nghiệp, hợp tác xã đó bị tuyên bố phá sản, trừ trường hợp được cử, chỉ định, bổ nhiệm tham gia quản lý, điều hành, kiểm soát doanh nghiệp, hợp tác xã là tổ chức tín dụng bị tuyên bố phá sản theo yêu cầu nhiệm vụ;
 - d) Người đã từng bị đình chỉ chức danh Chủ tịch, thành viên khác của Hội đồng quản trị, Chủ tịch, thành viên khác của Hội đồng thành viên, Trưởng Ban, thành viên khác của Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc) của tổ chức tín dụng theo quy định tại Điều



- 47 Luật Các tổ chức tín dụng hoặc bị cơ quan có thẩm quyền xác định người đó có vi phạm dẫn đến việc tổ chức tín dụng bị thu hồi Giấy phép;
- e) Người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc của Eximbank, trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 69 Luật Các tổ chức tín dụng;
 - f) Người phải chịu trách nhiệm theo kết luận thanh tra dẫn đến việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng ở khung phạt tiền cao nhất đối với hành vi vi phạm quy định về giấy phép, quản trị, điều hành, cổ phần, cổ phiếu, góp vốn, mua cổ phần, cấp tín dụng, mua trái phiếu doanh nghiệp, tỷ lệ bảo đảm an toàn theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.
 - g) Các trường hợp khác theo quy định pháp luật (nếu có).
2. Những người sau đây không được là Kế toán trưởng, Giám đốc chi nhánh, Tổng giám đốc (Giám đốc) công ty con của Eximbank:
- a) Người chưa thành niên; người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi; người bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự;
 - b) Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đang chấp hành hình phạt tù; đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc; đang bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định;
 - c) Người đã bị kết án về tội từ tội phạm nghiêm trọng trở lên;
 - d) Người đã bị kết án về tội xâm phạm sở hữu mà chưa được xóa án tích;
 - e) Cán bộ, công chức, viên chức, người quản lý từ cấp cấp phòng trở lên trong doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở lên, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước, của doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở lên tại Eximbank hoặc được cử, chỉ định, bổ nhiệm tham gia quản lý, điều hành, kiểm soát Eximbank theo yêu cầu nhiệm vụ;
 - f) Sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân, viên chức quốc phòng trong cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp, công nhân công an trong cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt Nam, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước, của doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở lên tại Eximbank;
3. Vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và vợ, chồng của những người này không được là Kế toán trưởng hoặc là người phụ trách tài chính của Eximbank.

Điều 29. Những trường hợp không được cùng đảm nhiệm chức vụ

- 1. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được đồng thời là người điều hành, thành viên Ban kiểm soát của Eximbank và tổ chức tín dụng khác, người quản lý doanh nghiệp khác.
- 2. Thành viên Hội đồng quản trị không phải là thành viên độc lập không được đồng thời đảm nhiệm một trong các chức vụ sau đây:
 - a) Người điều hành của Eximbank, trừ trường hợp là Tổng giám đốc của Eximbank;



- b) Người quản lý, người điều hành của tổ chức tín dụng khác, người quản lý doanh nghiệp khác, trừ trường hợp là người quản lý, người điều hành công ty con của Eximbank hoặc của công ty mẹ của Eximbank hoặc trường hợp thực hiện phương án chuyển giao bắt buộc đã được phê duyệt;
 - c) Kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng khác, doanh nghiệp khác.
3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị không được đồng thời đảm nhiệm một trong các chức vụ sau đây:
- a) Người điều hành của Eximbank;
 - b) Người quản lý, người điều hành tổ chức tín dụng khác; người quản lý trên hai (02) doanh nghiệp khác;
 - c) Kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng khác, doanh nghiệp khác.
4. Thành viên Ban kiểm soát của Eximbank không được đồng thời đảm nhiệm một trong các chức vụ sau đây, trừ trường hợp là người quản lý, người điều hành, nhân viên của tổ chức tín dụng nhận chuyển giao bắt buộc theo phương án chuyển giao bắt buộc đã được phê duyệt:
- a) Người quản lý, người điều hành Eximbank, tổ chức tín dụng khác, doanh nghiệp khác; nhân viên của Eximbank hoặc công ty con của Eximbank;
 - b) Nhân viên của doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị của Eximbank là thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành hoặc là cổ đông lớn của doanh nghiệp đó.
5. Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc không được đồng thời là người quản lý, người điều hành, kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng khác, doanh nghiệp khác, trừ trường hợp Phó Tổng giám đốc là người quản lý, người điều hành công ty con của Eximbank hoặc của công ty mẹ của Eximbank.

Điều 30. Đương nhiên mất tư cách thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc

1. Các trường hợp đương nhiên mất tư cách:
- a) Thuộc một trong các trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ quy định tại Điều 28 Điều lệ;
 - b) Là người đại diện phần vốn góp của một tổ chức là cổ đông của Eximbank khi tổ chức đó bị chấm dứt tồn tại;
 - c) Không còn là người đại diện phần vốn góp theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức của Eximbank;
 - d) Bị trục xuất khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
 - e) Khi Eximbank bị thu hồi Giấy phép;
 - f) Khi hợp đồng thuê Tổng giám đốc hết hiệu lực;
 - g) Chết;
 - h) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
2. Hội đồng quản trị của Eximbank phải có văn bản báo cáo kèm tài liệu chứng minh về việc các nhân sự đương nhiên mất tư cách theo quy định tại các điểm a, b, c, d, f, g, h Khoản 1



Điều này gửi Ngân hàng Nhà nước trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhân sự đương nhiên mất tư cách và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của báo cáo này; thực hiện các thủ tục bầu, bổ nhiệm các chức danh bị khuyết theo quy định pháp luật.

3. Sau khi đương nhiên mất tư cách, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc của Eximbank vẫn phải chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.

Điều 31. Bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc

1. Trừ trường hợp đương nhiên mất tư cách theo quy định tại Điều 30 Điều lệ, Chủ tịch, thành viên khác của Hội đồng quản trị; Trưởng Ban, thành viên khác của Ban kiểm soát; Tổng giám đốc của Eximbank bị miễn nhiệm, bãi nhiệm khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:
 - a) Miễn nhiệm khi có đơn xin từ chức gửi Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - b) Bãi nhiệm khi không tham gia hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c) Bãi nhiệm khi không đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều lệ và pháp luật có liên quan;
 - d) Bãi nhiệm khi thành viên độc lập Hội đồng quản trị không đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện quy định đối với thành viên độc lập Hội đồng quản trị và/hoặc không đáp ứng các trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ đối với thành viên độc lập Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ và pháp luật có liên quan;
 - e) Bãi nhiệm khi vi phạm nghiêm trọng các quy định pháp luật hoặc Điều lệ trong quá trình thực hiện thẩm quyền hoặc nhiệm vụ được giao;
 - f) Theo toàn quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông ngoài các trường hợp quy định tại điểm (a) đến điểm (e) Khoản này (đối với Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát);
 - g) Theo quyết định của Ban kiểm soát ngoài các trường hợp quy định tại điểm (a), (b), (c), (e) Khoản này (đối với Trưởng Ban kiểm soát);
 - h) Theo quyết định của Hội đồng quản trị ngoài các trường hợp quy định tại điểm (a), (b), (c), (e) Khoản này (đối với Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc);
 - i) Các trường hợp khác theo quy định của Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp, quy định pháp luật khác và Điều lệ.
2. Sau khi bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Chủ tịch, thành viên khác của Hội đồng quản trị; Trưởng Ban, thành viên khác của Ban kiểm soát, Tổng giám đốc của Eximbank vẫn phải chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.
3. Trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày thông qua quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với các nhân sự theo quy định tại Khoản 1 Điều này, Hội đồng quản trị của Eximbank có văn bản kèm theo tài liệu liên quan báo cáo Ngân hàng Nhà nước.



Điều 32. Đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và người điều hành Eximbank

1. Ngân hàng Nhà nước có quyền đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của Chủ tịch, thành viên khác của Hội đồng quản trị; Trưởng Ban, thành viên khác của Ban kiểm soát; người điều hành của Eximbank vi phạm quy định về các trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ, Khoản 10 Điều 48 Luật Các tổ chức tín dụng hoặc quy định khác của pháp luật có liên quan trong quá trình thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao hoặc không đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều lệ và quy định pháp luật; yêu cầu cơ quan có thẩm quyền miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu, bổ nhiệm người thay thế hoặc chỉ định người thay thế nếu xét thấy cần thiết.
2. Ban kiểm soát đặc biệt có quyền đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của Chủ tịch, thành viên khác của Hội đồng quản trị; Trưởng Ban, thành viên khác của Ban kiểm soát; người điều hành của Eximbank khi Eximbank được kiểm soát đặc biệt nếu xét thấy cần thiết.
3. Người bị đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định nêu trên phải tham gia xử lý các tồn tại và vi phạm có liên quan đến trách nhiệm cá nhân khi có yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Eximbank hoặc Ban kiểm soát đặc biệt.

MỤC IV

NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH LIÊN QUAN

Điều 33. Quy định về ngăn ngừa xung đột lợi ích và công khai các lợi ích liên quan

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc phải cung cấp cho Eximbank các thông tin sau đây:
 - a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà mình hoặc mình và người có liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ năm phần trăm (05%) vốn điều lệ trở lên, bao gồm cả phần vốn góp, cổ phần ủy quyền, ủy thác cho tổ chức, cá nhân khác đứng tên;
 - b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà mình và người có liên quan là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc);
 - c) Thông tin về người có liên quan là cá nhân, bao gồm họ và tên; số định danh cá nhân; quốc tịch, số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp đối với người nước ngoài; mối quan hệ với người cung cấp thông tin;
 - d) Thông tin về người có liên quan là tổ chức, bao gồm: tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ pháp lý tương đương; người đại diện theo pháp luật, mối quan hệ với người cung cấp thông tin.
2. Cổ đông sở hữu từ một phần trăm (01%) vốn điều lệ trở lên của Eximbank phải cung cấp cho Eximbank các thông tin sau đây:



- a) Họ và tên; số định danh cá nhân; quốc tịch, số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp của cổ đông là người nước ngoài; số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ pháp lý tương đương của cổ đông là tổ chức, ngày cấp, nơi cấp của giấy tờ này;
 - b) Thông tin về người có liên quan theo quy định tại điểm c và điểm d Khoản 1 Điều này;
 - c) Số lượng, tỷ lệ sở hữu cổ phần của mình tại Eximbank;
 - d) Số lượng, tỷ lệ sở hữu cổ phần của người có liên quan của mình tại Eximbank.
3. Đối tượng quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này phải gửi Eximbank bằng văn bản cung cấp thông tin lần đầu và khi có thay đổi các thông tin này trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày phát sinh hoặc có thay đổi thông tin, trừ trường hợp pháp luật có quy định thời hạn khác ngắn hơn.
- Đối với thông tin tại điểm c và điểm d Khoản 2 Điều này, cổ đông chỉ phải cung cấp thông tin cho Eximbank khi có mức thay đổi về tỷ lệ sở hữu cổ phần của mình, tỷ lệ sở hữu cổ phần của mình và người có liên quan từ một phần trăm (01%) vốn điều lệ trở lên của Eximbank so với lần cung cấp liền trước.
4. Eximbank phải niêm yết, lưu giữ thông tin quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này tại trụ sở chính của Eximbank và gửi báo cáo bằng văn bản cho Ngân hàng Nhà nước trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày Eximbank nhận được thông tin cung cấp. Định kỳ hằng năm, Eximbank công bố thông tin quy định tại các điểm a, b, d Khoản 1 và các điểm a, c, d Khoản 2 Điều này với Đại hội đồng cổ đông.
5. Eximbank phải công bố công khai thông tin về họ và tên cá nhân, tên tổ chức là cổ đông sở hữu từ một phần trăm (01%) vốn điều lệ trở lên của Eximbank và thông tin quy định tại định tại điểm c và điểm d Khoản 2 Điều này trên trang thông tin điện tử của Eximbank trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày Eximbank nhận được thông tin cung cấp.
6. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm báo cáo Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trong các trường hợp sau:
- a) Các giao dịch giữa Eximbank với công ty trong đó các đối tượng trên là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian ba (03) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.
 - b) Các giao dịch giữa Eximbank với công ty trong đó người có liên quan của các đối tượng trên là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc hoặc cổ đông lớn.
7. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Eximbank, công ty con, công ty do Eximbank nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật.
8. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác nếu theo sự hiểu biết của mình thấy có quyền lợi liên quan dù là trực tiếp hay gián tiếp tới một (01) hợp đồng dự kiến hoặc một (01) giao dịch dự kiến ký kết với Eximbank phải khai báo bản chất quyền lợi liên quan tại cuộc họp Hội đồng quản trị. Tại đây, Hội đồng quản trị sẽ xem xét việc có ký kết các hợp đồng hoặc giao dịch đó hay không, nếu như sau này mới biết về sự tồn tại quyền lợi đó của mình hay trong bất cứ trường hợp nào khác, thành



- viên đó phải thông báo tại cuộc họp Hội đồng quản trị gần nhất sau khi thành viên đó biết được đã có quyền lợi liên quan.
9. Đối tượng cung cấp, công bố công khai thông tin phải đảm bảo thông tin cung cấp, công bố thông tin công khai trung thực, chính xác, đầy đủ, kịp thời và phải chịu trách nhiệm về việc cung cấp, công bố, công khai thông tin đó.
 10. Eximbank có trách nhiệm áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác của Eximbank, cổ đông và những người có liên quan can thiệp vào hoạt động của Eximbank, gây tổn hại cho lợi ích của Eximbank; tuân thủ các quy định về giao dịch với cổ đông, người quản lý của Eximbank và người có liên quan của đối tượng này; đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi liên quan đến Eximbank.
 11. Eximbank có nghĩa vụ báo cáo, công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin định kỳ, thông tin bất thường về tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh, tài chính, tình hình quản trị công ty cho cổ đông, công chúng và các thông tin khác nếu thông tin đó có khả năng ảnh hưởng đến giá chứng khoán, quyết định của cổ đông và nhà đầu tư.

Điều 34. Nghĩa vụ chung và thù lao, tiền lương, thưởng của người điều hành, người quản lý

1. Nghĩa vụ chung của người điều hành, người quản lý

Ngoài các trách nhiệm, quyền hạn theo quy định pháp luật, Điều lệ, người điều hành, người quản lý Eximbank còn có nghĩa vụ, trách nhiệm sau:

- a) Tuân thủ pháp luật, Điều lệ, nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông của Eximbank.
- b) Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, vì lợi ích của Eximbank, cổ đông của Eximbank.
- c) Không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Eximbank, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Eximbank để thu lợi cá nhân hoặc để phục vụ cho lợi ích của tổ chức, cá nhân khác làm tổn hại tới lợi ích của Eximbank, cổ đông của Eximbank.
- d) Chịu trách nhiệm trong việc chấp hành các quy định hạn chế để bảo đảm an toàn trong hoạt động ngân hàng của Eximbank theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng.
- e) Bảo đảm lưu trữ hồ sơ của Eximbank để cung cấp được các số liệu phục vụ cho hoạt động quản lý, điều hành, kiểm soát mọi hoạt động của Eximbank, hoạt động thanh tra, giám sát, kiểm tra của Ngân hàng Nhà nước.
- f) Am hiểu về các loại rủi ro trong hoạt động của Eximbank.
- g) Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Eximbank về quyền lợi của mình tại tổ chức khác, giao dịch với tổ chức, cá nhân khác có thể gây ra xung đột lợi ích của Eximbank và chỉ được tham gia vào giao dịch đó khi được Hội đồng quản trị chấp thuận.
- h) Không được tạo điều kiện để bản thân hoặc người có liên quan của mình vay vốn, sử dụng các dịch vụ ngân hàng khác của Eximbank với những điều kiện ưu đãi, thuận lợi hơn so với quy định chung của Eximbank.
- i) Không được tăng thù lao, lương hoặc yêu cầu trả thưởng cho người quản lý, người điều hành khi Eximbank bị lỗ.



- j) Bảo mật các thông tin được Eximbank cung cấp theo quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ của Eximbank. Nghiêm cấm các hành vi tiết lộ thông tin trái phép (bao gồm cả việc phát ngôn/đưa tin/truyền tin trên báo chí khi chưa được Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc phê duyệt), cố ý làm lan truyền hoặc thực hiện những hành vi dẫn đến hệ quả lan truyền các thông tin về hoạt động của Eximbank một cách trái phép.
 - k) Trong phạm vi quyền, nghĩa vụ được giao, có trách nhiệm thực hiện yêu cầu bằng văn bản của Ngân hàng Nhà nước đối với các nội dung thuộc thẩm quyền của Ngân hàng Nhà nước. Thực hiện khuyến nghị, cảnh báo rủi ro và an toàn hoạt động, cảnh báo nguy cơ dẫn đến vi phạm pháp luật về tiền tệ, ngân hàng; kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra.
 - l) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ.
2. Thù lao, tiền lương và thưởng đối với người quản lý, người điều hành:
- a) Thù lao, tiền lương, thưởng cho người quản lý Eximbank được thực hiện theo các quy định tại Điều lệ này, quy định nội bộ và các quy định pháp luật liên quan.
 - b) Tiền lương, thưởng đối với người điều hành được thực hiện theo thỏa thuận, hợp đồng lao động giữa Eximbank với người điều hành, các quy định nội bộ của Eximbank và quy định pháp luật liên quan.

MỤC V

CỔ ĐÔNG

Điều 35. Cổ đông

- 1. Cổ đông Eximbank có các quyền và nghĩa vụ tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu.
- 2. Cổ đông chỉ được công nhận chính thức khi thông tin về cổ đông được ghi vào Sổ đăng ký cổ đông của Eximbank hoặc theo quy định của pháp luật về chứng khoán đối với cổ phần đã được lưu ký tập trung tại VSDC.
- 3. Eximbank phải có tối thiểu một trăm (100) cổ đông và không hạn chế số lượng tối đa, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Điều 36. Quyền của cổ đông

- 1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:
 - a) Quyền được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Eximbank có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
 - b) Tham dự, phát biểu ý kiến trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền tham gia biểu quyết thông qua các hình thức sau, với mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết:
 - (i) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;



- (ii) Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - (iii) Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - (iv) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, thư điện tử;
 - c) Được nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - d) Được ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông của từng cổ đông tại Eximbank;
 - e) Được chuyển nhượng cổ phần, quyền mua cổ phần cho cổ đông khác của Eximbank hoặc tổ chức, cá nhân khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ;
 - f) Xem, tra cứu, trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc của mình trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình. Trình tự, thủ tục yêu cầu cung cấp thông tin, cập nhật thông tin cổ đông thực hiện theo quy định pháp luật, Điều lệ và của Hội đồng quản trị;
 - g) Xem, tra cứu, trích lục, sao chụp Điều lệ, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - h) Được chia phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Eximbank khi Eximbank giải thể hoặc phá sản;
 - i) Ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình; người được ủy quyền không được ứng cử với tư cách của chính mình;
 - j) Ứng cử, đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật và Điều lệ. Hội đồng quản trị quy định về thủ tục đề cử, ứng cử, thời hạn tiếp nhận đơn đề cử, ứng cử và các vấn đề khác liên quan;
 - k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Eximbank công bố theo quy định của pháp luật;
 - l) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ.
2. Cổ đông lớn hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ năm phần trăm (05%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:
- a) Đề cử, ứng cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
 - b) Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều này;
 - c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến hoạt động kinh doanh của Eximbank khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải lập bằng văn bản, trong đó có các nội dung gồm: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Eximbank; vấn đề kiểm tra, mục đích kiểm tra;
 - d) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao



dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác trên cơ sở tuân thủ quy định của pháp luật, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Eximbank;

e) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều này có quyền yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp:

- a) Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao;
- b) Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị đã vượt quá 06 tháng mà Hội đồng quản trị mới chưa được bầu thay thế;

Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải lập bằng văn bản, trong đó có các nội dung gồm: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Eximbank, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt thẩm quyền. Văn bản yêu cầu có đủ chữ ký, con dấu (nếu có) của các cổ đông có liên quan.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường.

Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải lập bằng văn bản, trong đó có các nội dung gồm: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Eximbank, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Văn bản yêu cầu có đủ chữ ký, con dấu (nếu có) của các cổ đông có liên quan.

5. Cổ đông là tổ chức có quyền cử một hoặc một số người đại diện theo ủy quyền thực hiện các quyền cổ đông của mình theo quy định của pháp luật; trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu/biểu quyết của mỗi người đại diện. Việc cử, chấm dứt hoặc thay đổi người đại diện theo ủy quyền phải được thông báo bằng văn bản đến Trụ sở chính của Eximbank trong thời hạn sớm nhất. Thông báo phải có các nội dung theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.

6. Việc tổ chức thực hiện các quyền, yêu cầu của cổ đông tuân theo quy định tại Điều lệ này, Quy chế quản trị nội bộ và các hướng dẫn, quy định do Hội đồng quản trị của Eximbank ban hành và các quy định pháp luật trong từng thời kỳ.

Điều 37. Nghĩa vụ của cổ đông

1. Cổ đông của Eximbank phải thực hiện các nghĩa vụ sau:

- a) Thanh toán đủ số tiền tương ứng với số cổ phần đã cam kết mua trong thời hạn do Eximbank quy định; chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Eximbank trong phạm vi số vốn đã góp vào Eximbank;



- b) Không được rút vốn cổ phần đã góp ra khỏi Eximbank dưới mọi hình thức dẫn đến việc giảm vốn điều lệ của Eximbank, trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 22 của Điều lệ;
 - c) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của nguồn vốn góp, mua, nhận chuyển nhượng cổ phần tại Eximbank; không sử dụng nguồn vốn do tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cấp tín dụng, nguồn vốn do phát hành trái phiếu doanh nghiệp để mua, nhận chuyển nhượng cổ phần của Eximbank; không được góp vốn, mua cổ phần của Eximbank dưới tên của cá nhân, pháp nhân khác dưới mọi hình thức, trừ trường hợp ủy thác theo quy định của pháp luật;
 - d) Tuân thủ Điều lệ và các quy định nội bộ của Eximbank;
 - e) Chấp nhận nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
 - f) Chịu trách nhiệm khi nhân danh Eximbank dưới mọi hình thức để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - g) Bảo mật các thông tin được Eximbank cung cấp theo quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ của Eximbank; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; không phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Eximbank cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác;
 - h) Cổ đông lớn không được lợi dụng ưu thế của mình gây ảnh hưởng đến các quyền, lợi ích của Eximbank, của các cổ đông khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ; có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật;
 - i) Các nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ này và các quy định pháp luật khác có liên quan.
2. Cổ đông nhận ủy thác đầu tư cho tổ chức, cá nhân khác phải cung cấp cho Eximbank thông tin về chủ sở hữu thực sự của số cổ phần mà mình nhận ủy thác đầu tư trong Eximbank. Eximbank có quyền đình chỉ quyền cổ đông của các cổ đông nhận ủy thác đầu tư trong trường hợp cổ đông này không cung cấp thông tin hoặc cung cấp thông tin không đầy đủ, không chính xác về chủ sở hữu thực sự các cổ phần.

Điều 38. Sổ đăng ký cổ đông, Sổ đăng ký người sở hữu chứng khoán và xác lập danh sách cổ đông

1. Eximbank lập và lưu giữ Sổ đăng ký cổ đông đến khi cổ phiếu được đăng ký tập trung tại VSDC. Sổ đăng ký cổ đông có thể được lập và lưu giữ dưới dạng văn bản giấy, tập dữ liệu điện tử ghi nhận thông tin về sở hữu cổ phần của các cổ đông. Sổ đăng ký cổ đông có các nội dung theo quy định pháp luật.
2. Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại trụ sở chính của Eximbank hoặc các tổ chức khác có chức năng lưu giữ sổ đăng ký cổ đông. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục, sao chép tên và địa chỉ liên lạc của cổ đông Eximbank trong sổ đăng ký cổ đông trong giờ làm việc của tổ chức lưu giữ sổ đăng ký cổ đông.
3. Cổ phiếu đã được đăng ký tập trung tại VSDC: VSDC lập và lưu giữ Sổ đăng ký người sở hữu chứng khoán đối với cổ phiếu của Eximbank và thực hiện lập danh sách, tính toán và phân bổ quyền cho cổ đông theo tỷ lệ do Eximbank thông báo. Chỉ những người có tên trên



Sổ đăng ký người sở hữu chứng khoán lập tại ngày đăng ký cuối cùng theo thông báo của Eximbank mới được nhận các quyền phát sinh liên quan đến cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ đông có thay đổi địa chỉ liên lạc thì phải thông báo kịp thời với Eximbank để cập nhật vào sổ đăng ký cổ đông/thông báo cho VSDC để cập nhật vào Sổ đăng ký người sở hữu chứng khoán. Eximbank không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ liên lạc của cổ đông.
5. Xác lập danh sách cổ đông:
 - a) Hội đồng quản trị quy định cụ thể về thời điểm xác lập danh sách các cổ đông được hưởng các quyền của cổ đông và phải công bố thông tin về thời điểm xác lập danh sách cổ đông theo đúng quy định pháp luật;
 - b) Các giao dịch chuyển nhượng cổ phần phát sinh vào (các) ngày giao dịch không hưởng quyền và trong khoảng thời gian từ sau ngày chốt danh sách cổ đông (ngày đăng ký cuối cùng) đến ngày mà quyền tương ứng của cổ đông được thực hiện thì: người chuyển nhượng (theo thông tin trên danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng) là người được hưởng các quyền của cổ đông.

MỤC VI

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 39. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Eximbank.
2. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường.
3. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức:
 - a) Biểu quyết tại cuộc họp; hoặc
 - b) Lấy ý kiến bằng văn bản.

Điều 40. Nhiệm vụ và quyền hạn Đại hội đồng cổ đông

1. Thông qua định hướng phát triển của Eximbank; kế hoạch kinh doanh hằng năm của Eximbank;
2. Thông qua Điều lệ; sửa đổi, bổ sung Điều lệ;
3. Thông qua Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
4. Quyết định số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát từng nhiệm kỳ; Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát phù hợp với các điều kiện và tiêu chuẩn theo quy định của Điều lệ và quy định của pháp luật;



5. Quyết định mức thù lao, thưởng và các lợi ích khác đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
6. Xem xét và xử lý theo thẩm quyền vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Eximbank và cổ đông của Eximbank;
7. Quyết định cơ cấu tổ chức quản lý của Eximbank;
8. Thông qua phương án thay đổi mức vốn điều lệ; thông qua phương án chào bán cổ phần, bao gồm loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ chào bán;
9. Thông qua phương án mua lại cổ phần đã bán;
10. Thông qua phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu kèm chứng quyền;
11. Thông qua phương án phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm theo quy định tại Điều 143 Luật Các tổ chức tín dụng;
12. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm; phương án phân phối lợi nhuận sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và nghĩa vụ tài chính khác của Eximbank;
13. Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao;
14. Quyết định thành lập hoặc chuyển đổi các hình thức pháp lý hiện diện thương mại ở nước ngoài, công ty con của Eximbank;
15. Thông qua phương án góp vốn, mua, bán cổ phần, phần vốn góp của Eximbank tại doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác mà giá trị góp vốn, giá mua dự kiến hoặc giá trị ghi sổ trong trường hợp bán cổ phần, phần vốn góp có giá trị từ 20% vốn điều lệ trở lên của Eximbank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
16. Thông qua quyết định đầu tư, mua, bán tài sản cố định của Eximbank mà mức đầu tư, giá mua dự kiến hoặc nguyên giá trong trường hợp bán tài sản cố định có giá trị từ 20% vốn điều lệ trở lên của Eximbank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
17. Thông qua hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 20% vốn điều lệ trở lên của Eximbank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất giữa Eximbank với: (i) thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cổ đông lớn của Eximbank; (ii) người có liên quan của người quản lý, thành viên Ban kiểm soát, cổ đông lớn của Eximbank; (iii) công ty con, công ty liên kết của Eximbank, trừ trường hợp Eximbank đang thực hiện phương án chuyển giao bắt buộc. Trong các trường hợp này, các cổ đông có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết;
18. Quyết định việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể hoặc yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản Eximbank;
19. Quyết định lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán theo quy định tại Điều 80 Điều lệ;
20. Quyết định giải pháp khắc phục biến động lớn về tài chính của Eximbank;
21. Thông qua việc thay đổi tên, địa điểm đặt trụ sở chính, gia hạn thời gian hoạt động của Eximbank;
22. Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ này và quy định pháp luật có liên quan.



Điều 41. Điều kiện và hình thức thông qua nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Trừ trường hợp quy định tại các Khoản 2, 3, 4 dưới đây, nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận hoặc khi được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông chấp thuận trong trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản.
2. Đối với nghị quyết, quyết định về nội dung quy định tại Khoản 8, 16 Điều 40 Điều lệ thì phải được số cổ đông đại diện trên 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận hoặc khi được số cổ đông đại diện trên 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông chấp thuận trong trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản.
3. Đối với nghị quyết, quyết định về nội dung quy định tại Khoản 18 Điều 40 Điều lệ thì phải được số cổ đông đại diện trên 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.
4. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải được thực hiện dưới hình thức bầu dồn phiếu theo nguyên tắc chung như sau:
 - a) Mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân (x) với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và mỗi cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
 - b) Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí tại thể lệ bầu cử của phiên họp Đại hội đồng cổ đông.
5. Quyết định về nội dung quy định tại các Khoản 1, 4, 6, 18 Điều 40 Điều lệ phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 42. Thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường.
2. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây:
 - a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Eximbank;
 - b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
 - c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động năm của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
 - d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Eximbank, về kết quả hoạt động năm của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
 - e) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động năm của Ban kiểm soát và thành viên của Ban kiểm soát;
 - f) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại (nếu có);
 - g) Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.



3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
 - a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Eximbank;
 - b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
 - c) Theo yêu cầu bằng văn bản của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ năm phần trăm (05%) tổng số cổ phần phổ thông của Eximbank đối với trường hợp theo quy định tại Khoản 3 Điều 36 Điều lệ này; hoặc theo yêu cầu bằng văn bản của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần phổ thông của Eximbank theo quy định tại Khoản 4 Điều 36 Điều lệ này;
 - d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
 - e) Quyết định nội dung theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước khi xảy ra sự kiện ảnh hưởng đến an toàn hoạt động của Eximbank;
 - f) Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ và quy định của pháp luật.
4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày xảy ra trường hợp quy định tại điểm b Khoản 3 Điều này hoặc kể từ ngày nhận được yêu cầu quy định tại điểm c, d Khoản 3 Điều này.
5. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát được thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.
6. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 5 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c Khoản 3 Điều này có quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật.
7. Người triệu tập phải lập danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông, cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông, lập chương trình và nội dung cuộc họp, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; chuẩn bị tài liệu, xác định thời gian và địa điểm họp, gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp và thực hiện các công việc khác phục vụ cuộc họp theo quy định tại Điều lệ này, Quy chế quản trị nội bộ và các quy định pháp luật có liên quan.
8. Chi phí hợp lý và hợp pháp cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại các Khoản 4, 5 và 6 Điều này sẽ được Eximbank hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.
9. Trường hợp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông như quy định tại Khoản 4, 5 Điều này thì Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với Eximbank.
10. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.



11. Thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát phải tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để trả lời các câu hỏi của cổ đông tại cuộc họp (nếu có); trường hợp bất khả kháng không tham dự được, thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát phải báo cáo bằng văn bản với Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.
12. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Eximbank có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Eximbank phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Eximbank dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Eximbank.

Điều 43. Danh sách cổ đông có quyền dự họp, chương trình, nội dung và giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Danh sách cổ đông có quyền dự họp:
 - a) Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Eximbank công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.
 - b) Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông.
 - c) Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục, sao chép tên và địa chỉ liên lạc của cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông; yêu cầu sửa đổi thông tin sai lệch hoặc bổ sung thông tin cần thiết về mình trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông.
2. Chương trình và nội dung cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:
 - a) Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải lập danh sách cổ đông có quyền dự họp và biểu quyết; chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp; xác định thời gian, địa điểm họp và gửi thông báo mời họp đến các cổ đông có quyền dự họp.
 - b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ năm phần trăm (05%) tổng số cổ phần phổ thông của Eximbank trở lên có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Eximbank chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.
 - c) Trường hợp người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông từ chối kiến nghị quy định tại điểm b Khoản 2 Điều này thì chậm nhất là hai (02) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ được từ chối kiến nghị nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:
 - (i) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại điểm b Khoản 2 Điều này;



- (ii) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ năm phần trăm (05%) cổ phần phổ thông trở lên;
 - (iii) Vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - d) Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại điểm b Khoản 2 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại điểm c Khoản 2 Điều này. Kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.
3. Mời họp Đại hội đồng cổ đông:
- Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất là hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc (tính từ ngày mà thông báo được gửi đi), cụ thể như sau:
- (i) Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của Eximbank; tên, địa chỉ liên lạc của cổ đông; thời gian và địa điểm họp; và những yêu cầu khác (nếu có) đối với người dự họp.
 - (ii) Thông báo mời họp được gửi bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông. Đồng thời, được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Eximbank, thực hiện công bố thông tin theo quy định pháp luật.
- Trong trường hợp thông báo mời họp gửi đến các cổ đông không kèm theo các tài liệu họp, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp, cách thức tải các tài liệu được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Eximbank để các cổ đông có thể tiếp cận.
- (iii) Tài liệu họp bao gồm:
 - Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
 - Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên đã được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - Phiếu biểu quyết;
 - Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp;
 - Tài liệu khác có liên quan (nếu có).

Điều 44. Quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền bằng văn bản cho một (01) hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp Đại hội đồng cổ đông hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại Khoản 3 Điều này.
2. Việc ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo quy định tại Quy chế quản trị nội bộ Eximbank.
3. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:
 - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;



- b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến/trực tiếp kết hợp với trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định của Eximbank;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, thư điện tử.

Điều 45. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hình thức họp Đại hội đồng cổ đông: Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành thông qua hình thức họp trực tiếp hoặc họp trực tuyến hoặc họp trực tuyến kết hợp họp trực tiếp. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền quyết định hình thức họp phù hợp với tình hình, điều kiện về hệ thống kỹ thuật và điều kiện thực tế.
2. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định trên thì thông báo mời họp lần thứ hai phải được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được thông qua, quyết định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định trên thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được thông qua, quyết định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất và thứ hai.
3. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều lệ này.
4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt thì thành viên Hội đồng quản trị được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền sẽ chủ tọa họp Đại hội đồng cổ đông. Nếu Chủ tịch Hội đồng quản trị không ủy quyền cho bất kỳ thành viên nào hoặc tạm thời mất khả năng làm việc, các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trường Ban kiểm soát điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.
5. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều này, thì người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông tiến hành bầu chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
6. Chủ tọa có thể giới thiệu/cử Đoàn Chủ tọa để cùng chủ tọa điều hành Đại hội.

Chủ tọa cử một (01) hoặc một số người làm thư ký để lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.

Đại hội đồng cổ đông bầu một (01) hoặc một số người vào ban kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.



7. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Biểu quyết tại Đại hội sẽ được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa hoặc người được chủ tọa phân công công bố trước khi bế mạc cuộc họp. Việc biểu quyết cũng có thể tiến hành bằng cách giơ tay/giơ thẻ biểu quyết nếu được Đại hội đồng cổ đông nhất trí.

Cụ thể về thể thức tiến hành biểu quyết và kiểm phiếu thực hiện theo quy định pháp luật và Quy chế quản trị nội bộ Eximbank, thể lệ biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 46. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác.
2. Biên bản họp và nghị quyết/quyết định phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.
3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của Eximbank;
 - b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
 - d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
 - e) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;
 - f) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông;
 - g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
 - h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
 - i) Họ, tên, chữ ký của Chủ tọa và thư ký.

Trường hợp Chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định từ điểm a đến điểm h khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc Chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

4. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông bằng tiếng Việt phải được lập xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.
6. Biên bản họp và nghị quyết/quyết định Đại hội đồng cổ đông phải được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Eximbank trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc cuộc họp.



Nghị quyết/quyết định Đại hội đồng cổ đông phải được báo cáo Ngân hàng Nhà nước trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc từ ngày kết thúc kiểm phiếu đối với trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản.

7. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết, quyết định đã được thông qua và các tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở của Eximbank.

Điều 47. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Eximbank, trừ trường hợp quy định tại Khoản 5 Điều 41 Điều lệ này.
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất mười (10) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 43 Điều lệ này. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 43 Điều lệ này.
3. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông trực tiếp biểu quyết thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
4. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Eximbank trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
5. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến được lưu giữ tại trụ sở chính của Eximbank.
6. Các nội dung khác liên quan đến việc lấy ý kiến bằng văn bản tuân theo Quy chế quản trị nội bộ Eximbank và quy định của pháp luật.

Điều 48. Hiệu lực các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm hiệu lực ghi tại nghị quyết, quyết định đó.
2. Các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết, quyết định đó vi phạm quy định của pháp luật và Điều lệ.
3. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 49 Điều lệ, thì các nghị quyết, quyết định đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi quyết định hủy bỏ nghị quyết, quyết định đó của Tòa án, Trọng tài có hiệu lực, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền phù hợp quy định pháp luật.

Điều 49. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày Eximbank công bố trên trang thông tin điện tử của Eximbank về nghị quyết, quyết định hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc



biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ năm phần trăm (05%) tổng số cổ phần phổ thông của Eximbank trở lên có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ nghị quyết, quyết định hoặc một phần nội dung nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

- a) Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của pháp luật và Điều lệ, trừ trường hợp các nghị quyết/quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;
 - b) Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ.
2. Trình tự, thủ tục giải quyết vụ việc tại cơ quan Tòa án, Trọng tài thực hiện theo các quy định pháp luật có liên quan.

MỤC VII

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 50. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị:

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị như sau:

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 05% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông.
2. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử, ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết (bao gồm cả trường hợp không đủ số lượng do xét thấy ứng viên không đảm bảo các tiêu chuẩn, điều kiện), Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu/đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ và Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị.
3. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị sau khi Ngân hàng Nhà nước chấp thuận, Eximbank phải công bố thông tin thông tin liên quan đến các ứng viên đó trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Eximbank để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu theo quy định pháp luật. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Eximbank nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố thực hiện theo Quy chế quản trị nội bộ Eximbank.



Điều 51. Hội đồng quản trị, cơ cấu, thành phần và nhiệm kỳ Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị Eximbank, có toàn quyền nhân danh Eximbank để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Eximbank, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Eximbank phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật và Eximbank. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và Điều lệ.

Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

2. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị theo nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị được bầu bổ sung hoặc thay thế là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Hội đồng quản trị của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu Hội đồng quản trị như sau:

- a) Hội đồng quản trị của Eximbank phải có tối thiểu năm (05) thành viên và không quá mười một (11) thành viên. Số lượng thành viên của từng nhiệm kỳ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Hội đồng quản trị phải có tối thiểu hai (02) thành viên độc lập, hai phần ba (2/3) tổng số thành viên phải là thành viên độc lập và thành viên không phải là người điều hành Eximbank.
- b) Hội đồng quản trị gồm Chủ tịch, (các) Phó Chủ tịch (trừ trường hợp Hội đồng quản trị quyết định không bầu/bổ nhiệm Phó Chủ tịch), thành viên độc lập và thành viên khác của Hội đồng quản trị.

Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số thành viên Hội đồng quản trị đã được Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Tất cả các thành viên Hội đồng quản trị đều có quyền tham gia bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị mà không bị loại phiếu biểu quyết. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải thường trú ở Việt Nam trong suốt nhiệm kỳ.

- c) Cá nhân và người có liên quan của cá nhân đó hoặc những người đại diện phần vốn góp của một cổ đông là tổ chức và người có liên quan của những người này được tham gia Hội đồng quản trị, nhưng không được vượt quá hai (02) thành viên Hội đồng quản trị, trừ trường hợp là người đại diện phần vốn góp của Nhà nước, bên nhận chuyển giao bắt buộc.
4. Danh sách dự kiến những người được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị phải được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản trước khi bầu các chức danh này. Những người được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị phải thuộc danh sách đã được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận.
5. Trường hợp Hội đồng quản trị có số thành viên ít hơn số thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật và quy định của Điều lệ, trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày không



- đủ số thành viên tối thiểu, Eximbank phải bầu bổ sung, bảo đảm số thành viên tối thiểu, trừ trường hợp quy định tại Khoản 5 Điều 166 của Luật Các tổ chức tín dụng.
6. Hội đồng quản trị sử dụng dấu của Eximbank để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình.
 7. Hội đồng quản trị phải thành lập các Ủy ban để giúp Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định tại Điều lệ này và theo quy định của pháp luật. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Ủy ban này do Hội đồng quản trị quy định phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước.
 8. Hội đồng quản trị có bộ phận giúp việc. Chức năng, nhiệm vụ của bộ phận giúp việc do Hội đồng quản trị quy định.

Điều 52. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị

1. Trình Đại hội đồng cổ đông quyết định, thông qua nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định (trừ các vấn đề do Ban kiểm soát đề xuất/kiến nghị);
2. Quyết định thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của Eximbank;
3. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, kỷ luật, đình chỉ chức vụ và quyết định mức lương, thưởng, lợi ích khác đối với các chức danh: Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc Khối, Người phụ trách quản trị công ty, Thư ký Hội đồng quản trị, Giám đốc khu vực, Giám đốc chi nhánh; Chủ tịch, (Tổng) Giám đốc, Kiểm soát viên công ty con; các chức danh khác theo quy định của pháp luật hoặc quy định của Hội đồng quản trị;
4. Cử người đại diện phần vốn góp của Eximbank tại các doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác; quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
5. Thông qua phương án góp vốn, mua, bán, chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp của Eximbank tại doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác mà giá trị góp vốn, giá mua dự kiến hoặc giá trị ghi sổ trong trường hợp bán cổ phần, phần vốn góp có giá trị dưới 20% vốn điều lệ của Eximbank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
6. Thông qua quyết định đầu tư, mua, bán tài sản cố định của Eximbank mà mức đầu tư, giá mua dự kiến hoặc nguyên giá trong trường hợp bán tài sản cố định có giá trị từ 10% vốn điều lệ của Eximbank trở lên ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, trừ khoản đầu tư, mua, bán tài sản cố định thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
7. Quyết định khoản cấp tín dụng theo quy định tại Khoản 3 Điều 135, Khoản 7 Điều 136 của Luật Các tổ chức tín dụng, trừ hợp đồng, giao dịch khác thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
8. Thông qua hợp đồng, giao dịch khác có giá trị dưới 20% vốn điều lệ của Eximbank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất giữa Eximbank với: (i) thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cổ đông lớn của Eximbank; (ii) người có liên quan của người quản lý, thành viên Ban kiểm soát, cổ đông lớn của Eximbank; (iii) công ty con, công ty liên kết của Eximbank;
9. Thông qua hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 10% vốn điều lệ trở lên của Eximbank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;



10. Kiểm tra, giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc thực hiện nhiệm vụ được phân công; định kỳ hằng năm đánh giá về hiệu quả làm việc của Tổng giám đốc;
11. Ban hành các quy định nội bộ liên quan đến tổ chức, quản trị và hoạt động của Eximbank phù hợp với quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và quy định khác của pháp luật có liên quan, trừ những nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, Ban kiểm soát;
12. Quyết định chính sách quản lý rủi ro và giám sát việc thực thi các biện pháp phòng ngừa rủi ro của Eximbank;
13. Xem xét, phê duyệt báo cáo thường niên của Eximbank;
14. Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán;
15. Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu kèm chứng quyền của Eximbank;
16. Quyết định mua lại cổ phần của Eximbank theo phương án được duyệt;
17. Kiến nghị phương án phân phối lợi nhuận, mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
18. Chuẩn bị nội dung, tài liệu liên quan để trình Đại hội đồng cổ đông quyết định, thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, trừ nội dung thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát;
19. Duyệt chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị, chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông; triệu tập Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
20. Tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị;
21. Thông báo kịp thời cho Ngân hàng Nhà nước thông tin ảnh hưởng tiêu cực đến tư cách thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc;
22. Quyết định cơ cấu tổ chức và quy chế hoạt động các Khối và các đơn vị tương đương tại trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện; quyết định, thực hiện các vấn đề thuộc quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của chủ sở hữu, thành viên góp vốn tại các công ty con (bao gồm cả quyết định điều lệ, cơ cấu tổ chức), công ty liên kết của Eximbank;
23. Quyết định phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ, trừ phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu kèm chứng quyền thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông;
24. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn của Eximbank;
25. Thông qua phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu của Eximbank theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước;
26. Quyết định việc đăng ký bảo hộ (các) nhãn hiệu cho Eximbank;
27. Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ và theo quy định khác của Eximbank.

Điều 53. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;



2. Chỉ đạo công tác chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp Hội đồng quản trị; quyết định việc lấy ý kiến bằng văn bản đề thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
3. Triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
4. Thay mặt Hội đồng quản trị ký văn bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
5. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
6. Giám sát, tổ chức giám sát việc thực hiện nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
7. Bảo đảm thành viên Hội đồng quản trị nhận được thông tin đầy đủ, khách quan, chính xác và có đủ thời gian thảo luận các vấn đề mà Hội đồng quản trị phải xem xét;
8. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Hội đồng quản trị;
9. Giám sát thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền, nghĩa vụ và nhiệm vụ được phân công;
10. Chỉ được ủy quyền cho một (01) thành viên khác của Hội đồng quản trị thực hiện quyền, nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị trong thời gian vắng mặt hoặc không thể thực hiện nhiệm vụ. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị;
11. Định kỳ hàng năm, đánh giá hiệu quả làm việc của từng thành viên Hội đồng quản trị, các Ủy ban của Hội đồng quản trị và báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả đánh giá này;
12. Được yêu cầu Tổng giám đốc, cán bộ nhân viên Eximbank báo cáo các thông tin, tài liệu có liên quan đến Eximbank nhằm đảm bảo cho Eximbank hoạt động kinh doanh an toàn, hiệu quả;
13. Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định của Eximbank;
14. Chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của Eximbank.

Điều 54. Nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thực hiện quyền, nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị theo đúng Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, quy định nội bộ của Eximbank và sự phân công của Chủ tịch Hội đồng quản trị một cách trung thực, cẩn trọng, vì lợi ích của Eximbank và cổ đông; phát huy tính độc lập của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền, nghĩa vụ; chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của Eximbank;
2. Xem xét báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính do kiểm toán viên độc lập chuẩn bị, có ý kiến hoặc yêu cầu người điều hành Eximbank, kiểm toán viên độc lập và kiểm toán viên nội bộ giải trình, làm rõ vấn đề có liên quan đến báo cáo;



3. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường phù hợp với Điều lệ này;
4. Tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị, thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp, biểu quyết bằng văn bản khi lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản về nội dung thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị về quyết định của mình.
Trường hợp nội dung biểu quyết có xung đột lợi ích với thành viên nào thì thành viên đó không được tham gia biểu quyết;
5. Thành viên Hội đồng quản trị không được ủy quyền cho người khác tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị để quyết định nội dung quy định tại các Khoản 1, 3, 5, 6, 7, 8, 9, 11, 12, 13 và 17 Điều 52 Điều lệ;
6. Thực hiện nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
7. Giải trình trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ được giao khi được yêu cầu;
8. Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;
9. Báo cáo, công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Eximbank theo quy định của pháp luật;
10. Yêu cầu Tổng giám đốc, người điều hành khác và các đơn vị trong Eximbank cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Eximbank và của các đơn vị trong Eximbank. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do cấp có thẩm quyền của Eximbank quy định trong từng thời kỳ;
11. Công khai, báo cáo các lợi ích có liên quan, danh sách người có liên quan cho Eximbank ngay khi được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị và ngay khi có thay đổi trong thời gian đương nhiệm.
12. Báo cáo các giao dịch có lợi ích liên quan theo quy định tại Khoản 7 Điều 33 Điều lệ;
13. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của Eximbank phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị;
14. Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định pháp luật, Điều lệ và quy định của Eximbank.

Điều 55. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Quy định về họp và các hình thức họp:
 - a) Hội đồng quản trị có thể họp định kỳ hoặc bất thường. Cuộc họp của Hội đồng quản trị do Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng quản trị được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền triệu tập.
 - b) Phiên họp định kỳ: Hội đồng quản trị họp định kỳ ít nhất mỗi quý một (01) lần.
 - c) Địa điểm họp: Hội đồng quản trị có thể họp tại trụ sở chính hoặc ở các nơi khác.



- d) Cuộc họp Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa tất cả hoặc một số thành viên Hội đồng quản trị đang ở những địa điểm khác nhau. Việc triển khai được thực hiện theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Eximbank.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
 - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại Khoản 4 Điều 56 Điều lệ;
 - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua bưu điện/tổ chức cung ứng dịch vụ chuyển phát nhanh, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.
3. Quy định về cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị:

Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc cuộc họp bầu Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
4. Quy định về cuộc họp bất thường của Hội đồng quản trị:

Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường khi xét thấy cần thiết hoặc khi có một trong các trường hợp sau:

 - a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
 - b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác;
 - c) Có đề nghị của ít nhất 02 (hai) thành viên Hội đồng quản trị;

Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng quản trị được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn (07) bảy ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Eximbank; trong trường hợp này, người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị và tất cả các thành viên Hội đồng quản trị dự họp bỏ phiếu bầu chủ tọa cuộc họp.
6. Hội đồng quản trị quy định cụ thể các trường hợp họp khẩn cấp, thời hạn thông báo và hình thức thông báo mời họp Hội đồng quản trị trong trường hợp cần họp khẩn cấp.



7. Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định và mời người khác không phải là thành viên Hội đồng quản trị dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Những người này được quyền phát biểu tại cuộc họp nếu được chủ tọa phiên họp mời và phải tuyệt đối tuân thủ các quy định về cuộc họp của Hội đồng quản trị.

Điều 56. Điều kiện tiến hành cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư (3/4) tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập lần thứ nhất không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
2. Trường hợp không trực tiếp dự họp, thành viên Hội đồng quản trị có quyền ủy quyền biểu quyết cho thành viên Hội đồng quản trị khác hoặc gửi ý kiến biểu quyết bằng văn bản.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa cuộc họp, chủ trì việc lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị, chủ trì việc lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt.
4. Ủy quyền dự họp Hội đồng quản trị:
 - a) Thành viên Hội đồng quản trị được ủy quyền cho thành viên HĐQT khác dự họp và biểu quyết. Thành viên đó sẽ được xem như đã trực tiếp tham dự cuộc họp về nội dung biểu quyết để có được số thành viên cần thiết để tổ chức cuộc họp về vấn đề đó và đối với việc thông qua các nghị quyết và quyết định;
 - b) Việc ủy quyền phải đảm bảo tuân thủ quy định tại Khoản 5 Điều 54 Điều lệ.

Điều 57. Thông báo và chuẩn bị nội dung họp, hình thức tổ chức họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp hoặc thời hạn khác ngắn hơn trong trường hợp họp khẩn cấp. Thông báo mời họp xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp có tài liệu, văn bản sử dụng tại cuộc họp.
2. Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể được gửi bằng giấy mời, phương tiện điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Eximbank.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập phải gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban kiểm soát và Tổng giám đốc như đối với thành viên Hội đồng quản trị.
4. Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, các cán bộ quản lý (khi được yêu cầu tham dự họp) có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết và phải tuân thủ theo sự điều hành của Chủ tọa.

Điều 58. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản có các nội dung chủ yếu sau đây:



- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của Eximbank;
 - b) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
 - c) Thời gian, địa điểm họp;
 - d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
 - e) Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
 - f) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
 - g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
 - h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
 - i) Họ, tên, chữ ký Chủ tọa, thư ký cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều này.
2. Biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị phải được lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng Anh và hai bản này có giá trị pháp lý ngang nhau. Trường hợp hai biên bản này có sự khác biệt về nội dung thì nội dung trong bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.
 3. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định từ điểm a đến điểm h Khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.
 4. Chủ tọa, thư ký hoặc người khác (nếu có) ký tên trong Biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực của Biên bản họp Hội đồng quản trị.
 5. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Eximbank.

Điều 59. Quyết định thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số phiếu tán thành, trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của chủ tọa cuộc họp.
2. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền lợi liên quan tới vấn đề được đưa ra Hội đồng quản trị quyết định sẽ không được phép tham gia biểu quyết đối với vấn đề đó và không được tính vào số lượng thành viên yêu cầu có mặt tại cuộc họp, đồng thời cũng không được ủy quyền cho/nhận ủy quyền của thành viên Hội đồng quản trị khác để tham gia biểu quyết vấn đề đó. Nếu có nghi ngờ nào nảy sinh tại một cuộc họp liên quan đến quyền lợi của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền được biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị và những nghi ngờ đó không được thành viên Hội đồng quản trị đó tự nguyện giải quyết bằng cách chấp thuận từ bỏ quyền biểu quyết, thì nghi ngờ đó sẽ chuyển tới chủ tọa của cuộc họp. Phán quyết của chủ tọa sẽ có giá trị cuối cùng và có tính kết luận trừ trường hợp khi bản chất hoặc mức độ quyền lợi của thành viên Hội đồng quản trị có liên quan đó chưa được biết rõ.

Điều 60. Tổ chức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản.



2. Thư ký Hội đồng quản trị (hoặc nhân sự khác được Chủ tịch Hội đồng quản trị chỉ định) chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, các tài liệu cần thiết có liên quan đến nội dung xin ý kiến. Phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được gửi đến từng thành viên Hội đồng quản trị như gửi thông báo mời họp quy định tại Điều 57 Điều lệ.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chánh Văn phòng Hội đồng quản trị (hoặc nhân sự khác được Chủ tịch Hội đồng quản trị chỉ định) kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu.
4. Chủ tịch Hội đồng quản trị, người tham gia vào việc lấy ý kiến/kiểm phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.
5. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Eximbank.
6. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền tham gia biểu quyết tán thành, trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của người chủ trì việc lấy ý kiến bằng văn bản. Nghị quyết, quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản có giá trị như nghị quyết, quyết định được thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.

Điều 61. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Tổng mức thù lao, thưởng và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên. Hội đồng quản trị quyết định mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho từng thành viên theo nguyên tắc quyết định được thông qua nếu được đa số phiếu tán thành, trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của chủ tọa/người chủ trì việc lấy ý kiến bằng văn bản.
2. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các Ủy ban/Hội đồng của Hội đồng quản trị.
3. Thành viên Hội đồng quản trị được Eximbank mua bảo hiểm trách nhiệm; bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ.
4. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hằng năm của Eximbank, phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 62. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị phải bổ nhiệm ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty tại Eximbank được tiến hành một cách có hiệu quả và tuân thủ quy định pháp luật. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.
2. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:



- a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Eximbank và cổ đông;
 - b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
 - c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
 - d) Tham dự các cuộc họp;
 - e) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
 - f) Cung cấp các thông tin tài chính, biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
 - g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Eximbank;
 - h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
 - i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Eximbank;
 - j) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định.
3. Chức năng, nhiệm vụ, tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị công ty được quy định cụ thể tại Quy chế quản trị nội bộ của Eximbank.

MỤC VIII

BAN KIỂM SOÁT

Điều 63. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại Khoản 1 và Khoản 3 Điều 50 Điều lệ.
2. Trường hợp số lượng ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết (bao gồm cả trường hợp không đủ số lượng do xét thấy ứng viên không đảm bảo các tiêu chuẩn, điều kiện), Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu/đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ và Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát.

Điều 64. Ban kiểm soát và cơ cấu Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát thực hiện giám sát, đánh giá việc chấp hành quy định của pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ và nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
2. Số lượng thành viên, cơ cấu của Ban kiểm soát như sau:
 - a) Ban kiểm soát của Eximbank có tối thiểu năm (05) thành viên. Số lượng thành viên của từng nhiệm kỳ do Đại hội đồng cổ đông biểu quyết định.
 - b) Ban kiểm soát gồm Trưởng Ban kiểm soát và thành viên khác của Ban kiểm soát.
3. Danh sách dự kiến những người được bầu làm thành viên Ban kiểm soát phải được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản trước khi bầu các chức danh này. Những người



được bầu làm thành viên Ban kiểm soát phải thuộc danh sách đã được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận.

4. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát theo nhiệm kỳ của Ban kiểm soát. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát được bổ sung hoặc thay thế là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Ban kiểm soát. Ban kiểm soát của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Ban kiểm soát của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc.
5. Trường hợp số thành viên Ban kiểm soát ít hơn số thành viên tối thiểu theo quy định của Khoản 2 Điều này thì trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày không đủ số lượng theo quy định, Eximbank phải bầu bổ sung, bảo đảm số thành viên tối thiểu theo quy định, trừ trường hợp quy định tại Khoản 5 Điều 166 của Luật Các tổ chức tín dụng.
6. Ban kiểm soát có bộ phận Kiểm toán nội bộ và bộ phận tư vấn, tham mưu, giúp việc trực thuộc Ban kiểm soát.
7. Trường hợp thành viên Ban kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

Điều 65. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Giám sát hoạt động quản trị, điều hành Eximbank trong việc tuân thủ pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ và nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước pháp luật, Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và Điều lệ;
2. Ban hành quy định nội bộ của Ban kiểm soát; định kỳ hằng năm, xem xét lại quy định nội bộ của Ban kiểm soát, quy định nội bộ của Eximbank về kế toán, báo cáo;
3. Tổ chức thực hiện kiểm toán nội bộ; được tiếp cận, cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động quản trị, điều hành Eximbank, có quyền sử dụng các nguồn lực của Eximbank để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao; được thuê chuyên gia, tư vấn độc lập và tổ chức bên ngoài để thực hiện nhiệm vụ nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát;
4. Giám sát thực trạng tài chính, thẩm định báo cáo tài chính sáu (06) tháng đầu năm và hàng năm của Eximbank. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả thẩm định báo cáo tài chính hằng năm, đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ can trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;
5. Giám sát việc thông qua và thực hiện dự án đầu tư, mua, bán tài sản cố định, hợp đồng, giao dịch khác của Eximbank thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị. Định kỳ hằng năm, lập và gửi báo cáo kết quả giám sát cho Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
6. Giám sát việc chấp hành các quy định tại Chương VII của Luật Các tổ chức tín dụng về các hạn chế để bảo đảm an toàn trong hoạt động của Eximbank;



7. Kiểm tra sổ sách kế toán, các tài liệu khác và công việc quản lý, điều hành hoạt động của Eximbank khi xét thấy cần thiết hoặc trong các trường hợp sau đây:
 - a) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - b) Theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước hoặc của cổ đông lớn, nhóm cổ đông lớn phù hợp với quy định của pháp luật. Việc kiểm tra được thực hiện trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo, giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến tổ chức, cá nhân có yêu cầu.
8. Kịp thời thông báo cho Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị khi phát hiện người quản lý, người điều hành Eximbank có hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm Điều lệ, quy định nội bộ của Eximbank, nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; yêu cầu người vi phạm chấm dứt ngay hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả (nếu có);
9. Lập danh sách cổ đông sở hữu từ một phần trăm (01%) vốn điều lệ trở lên và người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc của Eximbank, cổ đông sở hữu từ một phần trăm (01%) vốn điều lệ trở lên; lưu giữ và cập nhật thay đổi của danh sách này;
10. Đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường hoặc đề nghị Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường theo quy định của pháp luật và Điều lệ;
11. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong trường hợp Hội đồng quản trị có quyết định vi phạm nghiêm trọng Luật Các tổ chức tín dụng hoặc vượt quá thẩm quyền được giao hoặc trường hợp khác theo quy định của Điều lệ;
12. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh thuộc bộ phận kiểm toán nội bộ;
13. Kịp thời báo cáo Ngân hàng Nhà nước về các hành vi vi phạm quy định tại các Khoản 6, 8 và 11 Điều này và các hành vi vi phạm về tỷ lệ sở hữu cổ phần, phần vốn góp, người liên quan theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng;
14. Đề xuất Đại hội đồng cổ đông quyết định lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập theo quy định tại Điều 80 Điều lệ;
15. Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định khác của Eximbank.

Điều 66. Nhiệm vụ và quyền hạn của Trưởng Ban kiểm soát

1. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát và chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của Eximbank;
2. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp Ban kiểm soát, lấy ý kiến bằng văn bản để thực hiện các công việc, quyết định của Ban kiểm soát; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Ban kiểm soát hoặc lấy ý kiến bằng văn bản để thực hiện các công việc, quyết định của Ban kiểm soát;
3. Tổ chức việc họp, lấy ý kiến các thành viên Ban kiểm soát. Giám sát, tổ chức giám sát việc thực hiện các quyết định của Ban kiểm soát;



4. Thay mặt Ban kiểm soát ký văn bản thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát;
5. Thay mặt Ban kiểm soát triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường theo quy định tại Điều lệ này hoặc đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường;
6. Tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền phát biểu ý kiến nhưng không được biểu quyết;
7. Yêu cầu ghi lại ý kiến của mình trong biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị nếu ý kiến đó khác với nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông;
8. Chuẩn bị kế hoạch làm việc của Ban kiểm soát và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban kiểm soát;
9. Bảo đảm các thành viên Ban kiểm soát nhận được thông tin đầy đủ, khách quan, chính xác và có đủ thời gian thảo luận các vấn đề mà Ban kiểm soát phải xem xét;
10. Giám sát, chỉ đạo việc thực hiện nhiệm vụ được phân công và quyền, nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát;
11. Chỉ được ủy quyền cho một (01) thành viên khác của Ban kiểm soát thực hiện quyền, nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát trong thời gian vắng mặt hoặc không thể thực hiện nhiệm vụ;
12. Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định khác của Eximbank.

Điều 67. Nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên Ban kiểm soát

1. Tuân thủ pháp luật, Điều lệ, quy định nội bộ của Ban kiểm soát, đạo đức nghề nghiệp và thực hiện nhiệm vụ theo phân công của Trưởng Ban kiểm soát để triển khai nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Eximbank và của cổ đông; chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Eximbank;
2. Bầu một (01) thành viên Ban kiểm soát làm Trưởng Ban kiểm soát. Tất cả các thành viên Ban kiểm soát có quyền tham gia bầu, biểu quyết miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng Ban kiểm soát mà không bị loại phiếu biểu quyết;
3. Yêu cầu Trưởng Ban kiểm soát triệu tập họp Ban kiểm soát bất thường;
4. Kiểm soát hoạt động kinh doanh, kiểm tra sổ sách kế toán, tài sản, báo cáo tài chính của Eximbank và kiến nghị biện pháp khắc phục;
5. Yêu cầu người quản lý báo cáo, giải trình về thực trạng tài chính, kết quả kinh doanh của công ty con của Eximbank, kế hoạch, dự án, chương trình đầu tư phát triển và quyết định khác trong quản lý, điều hành Eximbank;
6. Yêu cầu người quản lý, người điều hành, nhân viên của Eximbank cung cấp số liệu và giải trình các hoạt động kinh doanh để thực hiện nhiệm vụ được phân công;
7. Báo cáo Trưởng Ban kiểm soát về hoạt động tài chính bất thường của Eximbank và chịu trách nhiệm về đánh giá, kết luận của mình;
8. Tham dự cuộc họp của Ban kiểm soát, thảo luận và biểu quyết về vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát, trừ những vấn đề có xung đột lợi ích với thành viên đó;



9. Trung thành với lợi ích của Eximbank và cổ đông. Không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Eximbank để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
10. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát; yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả;
11. Công khai, báo cáo các lợi ích có liên quan, danh sách người có liên quan cho Eximbank ngay khi được bầu làm thành viên Ban kiểm soát và ngay khi có thay đổi trong thời gian đương nhiệm;
12. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan;
13. Bảo mật các thông tin được Eximbank cung cấp theo quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ của Eximbank. Nghiêm cấm các hành vi tiết lộ thông tin trái phép (bao gồm cả việc phát ngôn/đưa tin/truyền tin trên báo chí khi chưa được Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc phê duyệt), cố ý làm lan truyền hoặc thực hiện những hành vi dẫn đến hệ quả lan truyền các thông tin về hoạt động của Eximbank một cách trái phép;
14. Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định khác của Eximbank.

Điều 68. Cuộc họp và lấy ý kiến bằng văn bản của thành viên Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát họp định kỳ ít nhất mỗi quý một (01) lần và có thể được triệu tập họp bất thường để kịp thời giải quyết những công việc đột xuất.
2. Cuộc họp bất thường của Ban Kiểm soát được tiến hành theo đề nghị của:
 - a) Chủ tịch Hội đồng quản trị;
 - b) Ít nhất hai phần ba (2/3) số thành viên Hội đồng quản trị;
 - c) Trưởng Ban kiểm soát;
 - d) Ít nhất hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát trở lên;
 - e) Tổng giám đốc;
 - f) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
3. Ban kiểm soát ban hành quy định nội bộ về các nội dung quy định chi tiết có liên quan đến cuộc họp Ban kiểm soát (thể thức thông báo, triệu tập họp, thể thức cuộc họp, biểu quyết, biên bản họp, lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản) trên cơ sở phù hợp quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ này và Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát.
4. Ban kiểm soát bàn bạc, biểu quyết để quyết định các công việc, nội dung thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát thông qua các cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác theo quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát. Mỗi thành viên Ban kiểm soát có một (01) phiếu biểu quyết.
5. Thành viên Ban kiểm soát có quyền lợi liên quan tới vấn đề được đưa ra Ban kiểm soát quyết định sẽ không được phép tham gia biểu quyết đối với vấn đề đó và không được tính vào số lượng



thành viên yêu cầu có mặt tại cuộc họp Ban kiểm soát, đồng thời cũng không được ủy quyền cho/nhận ủy quyền của thành viên Ban kiểm soát khác để tham gia biểu quyết vấn đề đó.

6. Thành viên Ban kiểm soát nếu theo sự hiểu biết của mình thấy có liên quan dù là trực tiếp hay gián tiếp tới một hợp đồng, một thỏa thuận hay một hợp đồng dự kiến hoặc một thỏa thuận dự kiến giao kết với Eximbank phải khai báo bản chất quyền lợi liên quan với Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát để Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát xem xét việc có giao kết các hợp đồng hoặc thỏa thuận đó không. Nếu như sau khi hợp đồng, giao dịch đã được ký kết mới biết về sự tồn tại quyền lợi đó của mình hay trong bất cứ trường hợp nào khác, thành viên đó phải thông báo ngay tại cuộc họp gần nhất của Hội đồng quản trị và cuộc họp gần nhất của Ban kiểm soát sau khi thành viên đó biết được đã có quyền lợi liên quan.

Điều 69. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

1. Tổng ngân sách hoạt động hằng năm, tổng mức thù lao, thưởng và các lợi ích khác của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên. Ban kiểm soát quyết định mức thù lao, thưởng và các lợi ích khác cho từng thành viên.
2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí đi lại, ăn, ở, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập và các khoản chi phí hợp lý khác. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
3. Thành viên Ban kiểm soát được Eximbank mua bảo hiểm trách nhiệm; bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ.
4. Các khoản chi cho thành viên Ban kiểm soát phải được lập thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hằng năm của Eximbank.

MỤC IX

TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 70. Tổng giám đốc

1. Tổng giám đốc là người điều hành cao nhất của Eximbank, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị, chịu trách nhiệm trước pháp luật, Hội đồng quản trị về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình.
2. Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
3. Danh sách dự kiến người được bổ nhiệm làm Tổng giám đốc phải được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản trước khi được bổ nhiệm. Người được bổ nhiệm làm Tổng giám đốc phải thuộc danh sách đã được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận.
4. Giúp việc cho Tổng giám đốc là các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc, Trưởng các Khối/đơn vị tại Hội sở chính, Giám đốc Chi nhánh và các chức danh khác theo quy định của Eximbank.
5. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm và từ chức Tổng giám đốc phải được thực hiện theo quy định của pháp luật, Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ và quy định khác của Eximbank.



6. Hội đồng quản trị quyết định tiền lương và lợi ích khác của Tổng giám đốc. Tiền lương của Tổng giám đốc phải thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Eximbank và báo cáo tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
7. Trường hợp khuyết Tổng giám đốc, Hội đồng quản trị phải bổ nhiệm Tổng giám đốc trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày khuyết Tổng giám đốc.

Điều 71. Nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

1. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
2. Quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền liên quan đến hoạt động kinh doanh hàng ngày của Eximbank; quyết định các hoạt động kinh doanh và hoạt động khác không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, bảo đảm phù hợp với quy định của Eximbank;
3. Thiết lập, duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ hoạt động có hiệu quả;
4. Lập và trình Hội đồng quản trị thông qua hoặc báo cáo Đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo tài chính; chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của báo cáo tài chính, báo cáo thống kê, số liệu quyết toán và các thông tin tài chính khác;
5. Ban hành theo thẩm quyền quy chế, quy định nội bộ; quy trình, thủ tục tác nghiệp để vận hành hệ thống điều hành kinh doanh, hệ thống thông tin quản lý;
6. Báo cáo Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Đại hội đồng cổ đông và cơ quan nhà nước có thẩm quyền về hoạt động và kết quả kinh doanh của Eximbank;
7. Quyết định áp dụng biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn, sự cố và chịu trách nhiệm về quyết định đó, kịp thời báo cáo Hội đồng quản trị;
8. Kiến nghị, đề xuất cơ cấu tổ chức quản lý của Eximbank trình Hội đồng quản trị hoặc Đại hội cổ đông quyết định theo thẩm quyền;
9. Đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường;
10. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm chức danh quản lý, điều hành của Eximbank, trừ chức danh thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
11. Ký kết hợp đồng, giao dịch khác nhân danh Eximbank theo quy định của Điều lệ và quy định nội bộ của Eximbank;
12. Kiến nghị phương án sử dụng lợi nhuận, xử lý lỗ trong kinh doanh của Eximbank;
13. Tuyển dụng lao động; quyết định lương, thưởng và quyền lợi khác đối với người lao động theo thẩm quyền;
14. Thành lập các Ủy ban/Hội đồng tham mưu, giúp việc cho Tổng giám đốc phù hợp với quy định của pháp luật và hoạt động của Eximbank;
15. Kiến nghị, đề xuất việc tổ chức, quản trị và hoạt động ngân hàng nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Eximbank trình Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông quyết định theo thẩm quyền;



16. Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ, các quy định nội bộ của Eximbank, các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các thỏa thuận, hợp đồng lao động ký kết với Eximbank.

CHƯƠNG IV

MỐI QUAN HỆ GIỮA EXIMBANK VỚI CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT, CÔNG ĐOÀN VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

Điều 72. Mối quan hệ giữa Eximbank với Công ty con, Công ty liên kết

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định việc thành lập hoặc chuyển đổi các Công ty con ở trong nước và các hình thức pháp lý hiện diện thương mại ở nước ngoài để hỗ trợ hoạt động của Eximbank phù hợp quy định pháp luật.
2. Hội đồng quản trị Eximbank quyết định và thực hiện quyền và nghĩa vụ của cổ đông/chủ sở hữu/thành viên góp vốn tại các Công ty con, Công ty liên kết theo quy định tại Điều lệ này, Điều lệ của Công ty con, Công ty liên kết và các quy định khác có liên quan của pháp luật.

Điều 73. Người lao động và công đoàn

1. Việc thành lập và hoạt động công đoàn của người lao động tại Eximbank thực hiện theo quy định của pháp luật.
2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Eximbank với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ, các quy định nội bộ của Eximbank và quy định pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG V

CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN, KIỂM SOÁT, KIỂM TOÁN VÀ THÔNG TIN, BÁO CÁO

MỤC I

TÀI CHÍNH, HẠCH TOÁN VÀ BÁO CÁO

Điều 74. Vốn và sử dụng vốn

1. Vốn của Eximbank bao gồm vốn chủ sở hữu, vốn huy động, vốn khác theo quy định của pháp luật.
2. Eximbank được sử dụng vốn để kinh doanh theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và quy định khác của pháp luật có liên quan.
3. Eximbank được mua, đầu tư tài sản cố định phục vụ trực tiếp cho hoạt động của mình, bảo đảm tỷ lệ giá trị còn lại của tài sản cố định không được vượt quá năm mươi phần trăm (50%) vốn điều lệ và quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ ghi trên sổ sách kế toán.



Điều 75. Năm tài chính và chế độ tài chính

1. Năm tài chính của Eximbank bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 cùng năm dương lịch.
2. Eximbank tự chủ về tài chính, tự chịu trách nhiệm tài chính về hoạt động kinh doanh của mình, thực hiện nghĩa vụ và các cam kết của mình theo quy định của pháp luật.
3. Chế độ tài chính của Eximbank được thực hiện theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và các quy định pháp luật khác có liên quan. Căn cứ vào các quy định pháp luật liên quan, Hội đồng quản trị xây dựng, phê duyệt ban hành Quy chế tài chính của Eximbank để làm căn cứ thực hiện.
4. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc của Eximbank chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước các cơ quan quản lý Nhà nước về việc chấp hành chế độ tài chính, kiểm toán, kế toán của Eximbank.

Điều 76. Hạch toán, kế toán

Eximbank phải thực hiện hạch toán, kế toán theo quy định của pháp luật về kế toán; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các khoản thu, chi và thực hiện các quy định về chế độ hóa đơn, chứng từ kế toán.

Điều 77. Báo cáo tài chính

1. Eximbank phải lập báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán.
2. Các báo cáo tài chính phải được công khai, công bố thông tin và báo cáo Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.
3. Trong trường hợp Eximbank là công ty kiểm soát:
 - a) Trong thời hạn một trăm hai mươi (120) ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính, ngoài báo cáo và tài liệu theo quy định của pháp luật, Eximbank phải lập và gửi cho Ngân hàng Nhà nước báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán.
 - b) Trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính, Eximbank phải lập và gửi cho Ngân hàng Nhà nước báo cáo tổng hợp về giao dịch mua, bán, giao dịch khác giữa Eximbank với công ty con, công ty liên kết của Eximbank.

MỤC II

KIỂM SOÁT VÀ KIỂM TOÁN

Điều 78. Hệ thống kiểm soát nội bộ

1. Hệ thống kiểm soát nội bộ là tập hợp các cơ chế, chính sách, quy trình, quy định nội bộ, cơ cấu tổ chức của Eximbank và được tổ chức thực hiện nhằm bảo đảm phòng ngừa, phát hiện, xử lý kịp thời rủi ro.
2. Việc xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ để bảo đảm các yêu cầu sau đây:
 - a) Hiệu quả và an toàn trong hoạt động; bảo vệ, quản lý, sử dụng an toàn, hiệu quả tài sản và các nguồn lực;



- b) Hệ thống thông tin tài chính và thông tin quản lý trung thực, hợp lý, đầy đủ và kịp thời;
 - c) Tuân thủ pháp luật và các cơ chế, chính sách, quy trình, quy định nội bộ.
3. Việc xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ và triển khai ứng dụng công nghệ trong hoạt động kiểm soát nội bộ được thực hiện và tuân thủ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

Điều 79. Kiểm toán nội bộ

1. Eximbank thành lập kiểm toán nội bộ thuộc Ban kiểm soát thực hiện kiểm toán nội bộ.
2. Kiểm toán nội bộ thực hiện rà soát, đánh giá độc lập, khách quan về tính thích hợp và sự tuân thủ cơ chế, chính sách, quy trình, quy định nội bộ của Eximbank; đưa ra kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả của các hệ thống, quy trình, quy định, góp phần bảo đảm việc Eximbank hoạt động an toàn, hiệu quả, đúng pháp luật.
3. Kết quả kiểm toán nội bộ phải được báo cáo Ban kiểm soát và gửi Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc của Eximbank.

Điều 80. Kiểm toán độc lập

1. Trước khi kết thúc năm tài chính, Eximbank phải lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập đáp ứng yêu cầu theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước để kiểm toán báo cáo tài chính và thực hiện dịch vụ bảo đảm đối với hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính trong năm tài chính tiếp theo.
2. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày quyết định chọn tổ chức kiểm toán độc lập, Eximbank phải thông báo cho Ngân hàng Nhà nước về tổ chức kiểm toán độc lập được lựa chọn.

MỤC III

TRÍCH LẬP CÁC QUỸ VÀ PHÂN CHIA LỢI NHUẬN

Điều 81. Phân phối lợi nhuận và các quỹ

1. Phần lợi nhuận còn lại của Eximbank sau khi bù đắp lỗ năm trước theo quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và nộp thuế theo quy định pháp luật thì được phân phối theo quy định của Chính phủ và Eximbank.
2. Hằng năm, Eximbank phải trích từ lợi nhuận sau thuế để lập và duy trì các quỹ sau đây:
 - a) Quỹ dự trữ bổ sung vốn Điều lệ. Mức tối đa của quỹ này không được vượt quá mức vốn điều lệ của Eximbank;
 - b) Quỹ dự phòng tài chính;
 - c) Quỹ dự trữ khác theo quy định của pháp luật.
3. Eximbank quản lý và sử dụng các quỹ theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Eximbank.

Điều 82. Trả cổ tức

1. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả khi Eximbank đáp ứng đầy đủ các điều kiện chi trả cổ tức theo các quy định pháp luật liên quan.



2. Hội đồng quản trị lập danh sách cổ đông hoặc quyết định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông được nhận cổ tức theo quy định của pháp luật, xác định mức cổ tức được trả đối với từng cổ phần, thời hạn và hình thức trả.
3. Thông báo về trả cổ tức được gửi bằng phương thức phù hợp để bảo đảm đến cổ đông theo địa chỉ đăng ký trong Sổ đăng ký cổ đông/Sổ đăng ký người sở hữu chứng khoán của Eximbank chậm nhất mười lăm (15) ngày trước khi thực hiện trả cổ tức. Thông báo phải có các nội dung theo quy định của pháp luật.
4. Cổ tức có thể được chi trả bằng tiền mặt, bằng cổ phần của Eximbank hoặc bằng tài sản khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông phù hợp với quy định pháp luật. Nếu chi trả bằng tiền mặt thì phải được thực hiện bằng đồng Việt Nam và theo các phương thức thanh toán theo quy định của pháp luật.
5. Các vấn đề khác liên quan đến việc trả cổ tức được thực hiện theo quy định của pháp luật và Eximbank.

MỤC IV

CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

Điều 83. Báo cáo và công bố thông tin

1. Eximbank phải thực hiện chế độ báo cáo, cung cấp thông tin, công bố thông tin theo quy định của pháp luật về kế toán, thống kê, điều tra thống kê, chứng khoán.
2. Eximbank phải báo cáo hoạt động nghiệp vụ định kỳ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.
3. Ngoài báo cáo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này, Eximbank có trách nhiệm báo cáo kịp thời cho Ngân hàng Nhà nước trong các trường hợp sau đây:
 - a) Phát sinh diễn biến bất thường trong hoạt động nghiệp vụ có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình kinh doanh của Eximbank;
 - b) Thay đổi về tổ chức, quản trị, điều hành, tình hình tài chính của cổ đông lớn và thay đổi khác có ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động kinh doanh của Eximbank; mua, bán, chuyển nhượng cổ phần của cổ đông lớn. Cổ đông lớn có trách nhiệm cung cấp thông tin kịp thời và phối hợp với Eximbank để báo cáo kịp thời cho Ngân hàng Nhà nước đối với nội dung quy định tại điểm này.
 - c) Thay đổi tên chi nhánh của Eximbank;
 - d) Tạm ngừng giao dịch dưới năm (05) ngày làm việc;
 - e) Niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán trong nước.
4. Công ty con, công ty liên kết của Eximbank có trách nhiệm gửi báo cáo tài chính, báo cáo hoạt động cho Ngân hàng Nhà nước khi được yêu cầu.
5. Eximbank phải lập và công bố báo cáo thường niên, báo cáo tình hình quản trị công ty và theo quy định pháp luật.



6. Trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính, Eximbank phải gửi báo cáo hằng năm cho Ngân hàng Nhà nước theo quy định của pháp luật.
7. Eximbank thực hiện công bố thông tin trên trang thông tin điện tử (website) của Eximbank và/hoặc các phương tiện công bố thông tin khác theo quy định của pháp luật và Eximbank.

Điều 84. Chế độ lưu giữ tài liệu

1. Eximbank phải lưu giữ các tài liệu sau đây tại Trụ sở chính của Eximbank và/hoặc địa điểm phù hợp khác do Tổng Giám đốc quy định:
 - a) Điều lệ, bao gồm cả các văn bản sửa đổi, bổ sung Điều lệ;
 - b) Quy chế quản lý nội bộ của Eximbank;
 - c) Giấy phép; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; các giấy phép và giấy chứng nhận khác (nếu có);
 - d) Tài liệu, giấy tờ xác nhận quyền sở hữu tài sản của Eximbank;
 - e) Phiếu biểu quyết, biên bản kiểm phiếu, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; các quyết định của Eximbank;
 - f) Bản cáo bạch để chào bán hoặc niêm yết chứng khoán (nếu có);
 - g) Báo cáo của Ban kiểm soát, kết luận của cơ quan thanh tra, kết luận của tổ chức kiểm toán độc lập;
 - h) Sổ kế toán, chứng từ kế toán, báo cáo tài chính hằng năm;
 - i) Các tài liệu khác theo quy định của pháp luật.
2. Thời hạn, cách thức lưu giữ các tài liệu nêu trên thực hiện theo quy định pháp luật và quy định nội bộ của Eximbank từng thời kỳ.
3. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện việc lưu giữ, quản lý hồ sơ, tài liệu tại Eximbank theo đúng quy định tại Điều lệ này và các quy định pháp luật có liên quan.

CHƯƠNG VI

GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP, TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ, PHÁ SẢN

Điều 85. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Tranh chấp nội bộ là các tranh chấp, khiếu nại liên quan tới tổ chức, hoạt động của Eximbank, quyền và nghĩa vụ của cổ đông theo quy định pháp luật, Điều lệ và/hoặc các văn bản pháp luật có liên quan khác giữa: (i) Cổ đông với Eximbank; (ii) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hoặc người điều hành khác của Eximbank.
2. Khi tranh chấp nội bộ phát sinh, các bên liên quan phải cùng nhau giải quyết thông qua thương lượng, hòa giải, trên cơ sở tôn trọng quyền lợi của nhau và tuân thủ quy định của pháp luật. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và sẽ yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng hai mươi một (21) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một (01) chuyên gia



độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp hoặc yêu cầu cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

3. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng sáu (06) tuần kể từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có quyền đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án có thẩm quyền để giải quyết theo quy định của pháp luật.
4. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Trọng tài, Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Trọng tài, Tòa án.

Điều 86. Tổ chức lại, giải thể, kiểm soát đặc biệt và phá sản

1. Eximbank được tổ chức lại dưới hình thức chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý, chuyển đổi loại hình tổ chức tín dụng phi ngân hàng sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản.
2. Eximbank bị giải thể trong các trường hợp sau:
 - a) Eximbank không đề nghị gia hạn hoặc đề nghị gia hạn nhưng không được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản khi hết thời hạn hoạt động;
 - b) Eximbank bị thu hồi Giấy phép;
 - c) Eximbank tự nguyện giải thể nếu có khả năng thanh toán hết nợ và được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản;
 - d) Eximbank được can thiệp sớm hoặc được kiểm soát đặc biệt có tổ chức tín dụng tiếp nhận toàn bộ nghĩa vụ nợ.
3. Eximbank có thể bị đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt theo quyết định của Ngân hàng Nhà nước trong các trường hợp theo quy định tại Khoản 1 Điều 162 của Luật Các tổ chức tín dụng.
4. Các nội dung khác liên quan đến thủ tục tổ chức lại, giải thể, kiểm soát đặc biệt, phá sản thực hiện theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và các quy định pháp luật liên quan.

CHƯƠNG VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 87. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định, trừ:
 - (i) các điều chỉnh về chính tả, kỹ thuật do Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện cập nhật, công bố;
 - (ii) các điều chỉnh trên Điều lệ nhằm phù hợp/cập nhật theo Giấy phép thành lập và hoạt động của Eximbank, các văn bản chấp thuận/giấy phép do Ngân hàng Nhà nước, các cơ quan có thẩm quyền liên quan cấp cho Eximbank sẽ do Hội đồng quản trị thực hiện cập nhật và công bố.
2. Các vấn đề chưa được đề cập trong Điều lệ này sẽ được thực hiện theo các quy định của pháp luật có liên quan. Trường hợp nội dung của Điều lệ này trái/mâu thuẫn với những quy định pháp luật thì những quy định pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Eximbank.



Điều 88. Hiệu lực của Điều lệ

1. Điều lệ này đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26 tháng 02 năm 2025, được ban hành và có hiệu lực kể từ ngày 03 tháng 03 năm 2025.
2. Bản Điều lệ được ban hành theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Eximbank ngày 15 tháng 02 năm 2022 và các sửa đổi, bổ sung của bản Điều lệ đó hết hiệu lực kể từ ngày 03 tháng 03 năm 2025.
3. Điều lệ này đã được sửa đổi, bổ sung và nội dung sửa đổi, bổ sung có hiệu lực theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 29 tháng 04 năm 2025.
4. Trường hợp có những quy định của Quy chế quản trị nội bộ của Eximbank, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Eximbank, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Eximbank mâu thuẫn/trái với quy định tại Điều lệ này thì áp dụng các quy định tại Điều lệ này.
5. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ có giá trị khi có chữ ký của Người đại diện pháp luật hoặc người được ủy quyền./.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 

